SỐ 165 NAM—THỨ TƯ

THỨ SAU 6 DECEMBRE 1935

Phong-hóa

Tòa soạn và Trị sự: 80 Đường Quan Thánh - Hanoi. Giây nói: 874 - Giây thép tắt Phong-hóa
Giá báo - Trong nước: 1 năm 3$60 - 6 tháng 1$60 - Mỗi số 0$07 - Nước ngoài: 1 năm 6$50 — 6 tháng 3$50.
Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. tường Tam giám đốc.

tuần hoàn ra ngày thứ sáu

Đến mùa cưới nên nhiều thiếu nữ tới hỏi Lốc Ngốc Tử xem người thế nào thì có quý tướng để lấy làm chồng. Vậy Lốc Ngốc Tử nhờ báo Phong Hóa để trả lời chung cho tiện.

Tướng sang — *Không phải là mặt vuông chữ điền (điền vô nhất thốn) nữa mà là mặt vuông thể bài ngà (cửa nhà vò số)*
Tướng vừa sang vừa giầu — *Ngoài mặt vuông thể bài ngà phải thêm: trán cao bóng và chỉnh chạc như cái « đỉnh », mắt « công », mũi « rồng xanh » miệng rộng như miệng vi, má « lồi đồng tiền » (lũm thì hỏng) và vành tai bé, lỗ tai nhỏ như lỗ kim để khỏi nghe lời thiên hạ mỉa.*

ĐẦU NĂM 1936
SẼ CÓ KẾT QUẢ CUỘC THI TIỂU THUYẾT HẰNG NĂM CỦA TỰ LỰC VĂN ĐOÀN NĂM 1935

KỲ NÀY CÓ PHỤ TRƯƠNG
BÓNG MA TRONG GƯƠNG
của THẾ LỮ

TỪ NHỎ ĐẾN LỚN

ĐƯỢC, THUA...

HAI nước Ý—Á đánh nhau đã hơn hai tháng. Phóng-viên các báo toàn cầu đến chiến địa lấy tin tức đông như ruồi bay đến bậu đĩa thịt bò.

Nhưng họ đến càng đông, tin tức càng nhiều, thì sự thật càng thấy lảng xa.

Theo những báo lấy tin tức ở Addis-Abeba, thì ở xứ Ogaden, quân Ý đã bị thua một trận to, cắm cổ mà chạy như quân Tào Tháo lúc bỏ Hán-trung, để lại nào súng cối-xay, súng thần công, nào xe tăng... Quân Á đuổi theo, giết hại không biết bao nhiêu mà kể, khiến cho vua Á vui mừng không xiết.

Nhưng theo tin ở La-mã, kinh đô nước Ý, thì quân Ý không bị thua chút nào, toàn thắng ngấm kinh đô nước Á mà tới.

Quân Ý đã lừa quân Á đồ rồn họ vào bãi xa-mạc Ogaden, đem quân đến gần tỉnh Harrar rồi, khiến cho thủ tướng họ Mút khôn xiết nỗi vui mừng.

Hoa ra Ý — Á đều thắng trận, đều vui mừng hỉ hả cả. Chỉ trừ những người chết trận mà thôi.

... Rồi một ngày kia, ta sẽ được tin quân Ý đã chiếm được cả nước Á, còn quân Á thì đã chiếm được cả nước Ý. Lúc đó, nước Á sẽ trở thành nước Ý, còn nước Y lại hóa ra nước Á : hẳn là không còn chiến tranh nữa.

VIỆC HỌC

ĐẠI hội nghị kinh tế bàn đến việc học.

Một điều ai nấy thấy rõ ràng hơn cả : là số người muốn học rất nhiều, mà số người được học lại rất ít. Riêng ở miền Nam có hơn 750 nghìn trẻ con mà chỉ độ 100 nghìn trẻ được xin vào học các trường một cách khó khăn. Ở miền Bắc có phần lại nhiều hơn thế nữa.

Ông Bùi-quang-Chiêu muốn để cho ban sơ học chữ quốc-ngữ như bây giờ, vì phần đông người đi học không phải là để làm việc nhà nước, không cần học chữ Pháp ; họ chỉ cần sống một cách giản tiện ngoài đồng lúa. trong sưởng thợ. Ngay người Tàu họ cũng không bỏ chữ nước họ bao giờ.

Có lẽ lắm. Nhưng ta thiếu sách vở để cho những người chỉ có bằng sơ học mở mang thêm trí thức. Giá ông xin nhà nước cho dịch đủ các thứ sách để phân phát hay bán cho dân gian mới đủ.

Dẫu sao nữa, trường nhà nước vẫn thiếu chỗ cho trẻ con vào học. Là vì dân ta hiếu học đệ nhất. Vậy điều thứ nhất, là sửa đổi lại nghị định về các trường tư thục đang bị pháp luật đè bẹp dí. Thí dụ như dạy 5 người thì được, mà dạy 6 người thì sẽ bị phạt ít ra một trăm quan tiền tây.

Phải để cho các trường tư thục mở mang. Có thế mới mang cho dân ta trí thức một ngày một hơn được,

THỂ ĐỘC...

VIỆC Đông-phi đương rắc rối, đã tiếp đến việc Hoa — Nhật găng nhau. Hơn nửa tháng nay, thiên hạ đồn ầm lên rằng tướng Nhật là Thổ-phi-Nguyên đem quân vào Sơn-hải-quan, một mặt xui năm ông tướng Tầu miền Hoa-bắc tuyên bố tự trị, một mặt viết tối hậu thư cho Tưởng-giới-Thạch hăm dọa.

Rồi lại được tin Tưởng-giới-Thạch nổi giận, chỉ trời thề quyết liều chết để cứu nước. Các ông tướng tầu có một đặc tài : là hay thề liều chết để cứu nước. Nhưng nếu không may mà nước mất, nhỡ ra các ông không chết, thì âu rằng đành sống mà phụng sự kẻ lấy nước vậy.

Sau cùng lại được tin Nam-kinh đã thoái bộ, dự định giao cho Nhật quyền thống trị năm tỉnh miền Bắc. Người ta lại đồn rằng cả nước Tầu sẽ tự hiến cho Nhật, xin Nhật bảo-hộ cho.

Thế mà hay. Tầu mà được Nhật bảo-hộ, chẳng bao lâu sẽ phú cường. Nhật-bản sẽ sang làm vua chúa bên Tầu cũng như Mãn-châu, Mông-cổ cũng có lần làm rồi. Rồi Nhật-bản cũng sẽ bị chung một số phận với Mông-cổ, Mãn-châu, sẽ bị nước Tầu... thôn tính. Đất Nhật cũng như đất Mãn-châu, Mông-cổ sẽ lại hóa ra đất Tầu. Nước Tầu chịu thua lại hóa ra được vậy. Chánh sách thân Nhật của Nam-kinh thâm vậy thay !

DÂN NGHÈO...

Ở Bạch-hạc, tỉnh Vĩnh-yên, mới đây người ta thấy một người chết nằm úp mặt xuống đất, trên mình chỉ có chiếc áo với cái quần rách tươm.

Theo chức dịch thì người ấy đã.,. chết đói.

Tình cảnh dân quê như vậy. Vấn đề dân sinh ngày một khó khăn. Các nhà đương cục tuy cũng nghĩ đến đấy, nhưng nếu họ được ở địa vị của đám cùng đinh khốn quẫn, chắc họ sẵn lòng tìm phương cứu người một cách vội vã hơn.

Miền Trung khổ về thiên tai, miền Bắc khổ về nhân mãn, chung qui đều là khổ cả. Đại hội nghị kinh tế đã bàn qua đến nỗi khổ ấy. Họ đã ưng để chánh phủ di dân Bắc vào miền Rạch giá trong Nam, họ đã ưng giúp cho quỹ miền Trung.

Những phương pháp ấy phải một nỗi tản mạn, mà rồi đây sẽ bị thi hành một cách hờ hững. Muốn có hiệu quả, phải có một cơ qnan riêng, chuyên tâm về vấn đề dân sinh, có đủ tài lực, lại có cả công tâm nữa... Nhưng đó lại là truyện khác.

Tu Ly

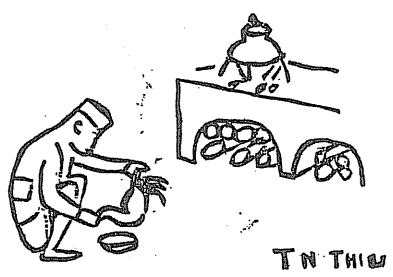

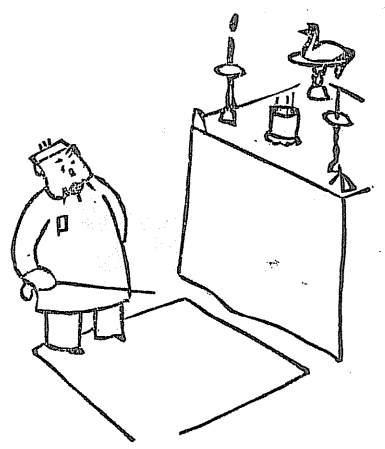

BANG BẠNH — **Bếp, bắt con gà ấy làm thịt cúng thổ công xem nó còn nằm cao nữa không ?**

VẤN ĐỀ RƯỢU

TRONG tuần trước, P. H. có nói về vấn đề rượu ở nước ta. Một đằng bắt dân uống rượu, gây nên nhiều nỗi oan ức. Một đằng người ta định cho dân được tự do nấu rượu, số tiền của công quĩ thu về thuế rượu sẽ do mỗi người dân phải chịu một ít.

Hai đằng đều không được công bằng và phải lẽ, vì người ta còn cần đến một số tiền phải lấy ở rượu ra. Sự đó ai cũng phải công nhận.

Phong Hóa chỉ bàn đến sự dĩ nhiên ấy thôi. Còn trong hai cái hại, phải chọn lấy cái hại nào ít hại nhất, đó là sự thường rồi.

Bạn đồng nghiệp Công-Dân trong khi trích bài của chúng tôi ra, đã không hiểu hay cố ý không hiểu lời chúng tôi nói. Bạn đã có cái ý trẻ con là trách chúng tôi không muốn « hy sinh vài hào ». Thật chúng tôi không muốn trả lời sự nhỏ nhặt ấy.

Đối với chúng tôi, hai chính sách rượu của chính phủ đều không được công bằng. Duy là sự bắt buộc phải chọn lấy một, chính sách nào mà được dân chọn, là chính sách tốt. Nhưng sự lựa chọn ấy phải thực thà là ý nguyện của dân quê mới được.

Còn như bạn đồng nghiệp trách chúng tôi đã có ý riễu cợt vấn đề rượu là cái ách lớn của dân Việc-Nam, đáng lẽ tôi cũng không muốn trả lời, nếu không nghĩ rằng có lẽ quý đồng nghiệp không hiểu được sự riễu cợt là thế nào :

— Một bài đại luận mà quý báo vẫn thường có, có khi ra vẻ đứng đắn, nghiêm trang, dùng những chữ to tát, mà rút cục lại chỉ rỗng không, chẳng luận được gì hết. Một bài riễu cợt cỏn con, có khi cho người ta biết, thấy một sự thực chua chát và ảnh hưởng của sự thực đó.

Nói vậy mà thôi. Tôi mong rằng quý đồng nghiệp có thì giờ sẽ viết thư sang báo Canard Enchainé bên Pháp, và những báo trào phúng các nước khác,. nên bảo họ chớ có riễu cợt những vấn-đề to tát như sự chiến tranh Ý - A, sự tài giảm binh bị ở Genève, nó là vấn đề có quan hệ đến vận mệnh của cả thế giới nữa.

Tôi thực muốn biết họ trả lời quý đồng nghiệp thế nào. Chắc câu trả lời ngắn lắm thì phải, nếu họ lhèm trả lời.

Thach Lam

MAY MẶC Ở **DAN-MOI**

Tailleur - Chapelier

SUCCURSALE DE LA MAISON CH. MAU'S, - 70 R. JULES FERRY HANOI

Các ngài sẽ được 5 điều lợi trông thấy :

1·) Giá hạ, xưa nay chưa bao giờ hạ hơn.

2·) Công khéo. Một bộ áo có tên ký Ch. Mau's là một bộ áo có bảo đảm chắc chắn.

3·) Thợ làm ngay dưới mắt khách hàng, như thế các ngài có thể tự chỉ bảo và trông coi không sợ trái ý.

4·) Các thứ len, dạ, không đâu có vì bao giờ hàng của bản hiệu cũng có trước các cửa hàng trước 2 năm, ấy là nhờ bản hiệu có đặt sở mua hàng ở Paris để biết trước nhất những sự thay đổi của thời trang.

5·) Nhưng nguyên liệu tốt thượng hạng, không đâu sánh kịp. Dựng bằng toile crin, vải lót toàn tơ, khuy corozo thực hiệu, etc...

CH. MAU'S

Diplômé de l'Ecole Internationale de Coupe et de Couture de Paris

Titulaire de : Médaille d'Or ; Diplôme d'honneur Prix et félicitations du Jury à l'exposition du travail des maîtres tailleurs et des meilleurs ouvriers de France organisé par l'Ecole de Coupe Napolitano à Paris en 1928.

TAILLEUR - CHAPELIER - CHEMISIER

Se recommande par son travail et sa conscience à l'Elite de l'élégance masculine.

N° 18, Bd. Dông Khanh — Hanoi

CH. MAU'S

Fournisseur en gros pour tailleurs et chapeliers

Agent exclusif pour tout l'Extrême Orient des marques de chapeaux :

Wings (importé d'Angleterre)
Grand arrivage de la dernière création américaine chapeaux Porte Pipe
Lincoln (Fournisseur des Cours étrangères)
et des tissus : Vor.aus la jeunesse (Fourfold et Solifer)
J. Minnis — William Sang — Henry et Son

Agence à Saigon : *n° 112 RUE D'ESPAGNE*

NGUYEN-VAN-SON — DIRECTEUR

CUỘC THI NGỘ NGHĨNH
TỰ VỊ NHÂN VẬT

THỂ LỆ

1.) Mỗi nhân vật bình phẩm mấy lời thật đúng và thật ngộ-nghĩnh.

2.) Mỗi bài bình phẩm không được quá 7 giòng.

3.) Muốn bình phẩm một người hay nhiều người cũng được, xin biên theo thứ tự dưới đây, xin nhớ đề tên, và đề số thứ tự cho rõ ràng. Ngoài bì nhớ đề thi TỰ VỊ NHÂN VẬT.

Chúng tôi sẽ đăng các bài bình phẩm theo thứ tự sau đây :

1· về **Tăng cang hòa thương** (chủ nhiệm báo Tiếng chuông sớm ở chùa Bà Đá).

2· về cô **Nguyễn thị Kiêm**: làm báo, làm thơ mới, ở Saigon.

3· về ông **Nguyễn bá Trác**: tổng đốc Thanh-hóa, tác giả Hạn-mạn du ký.

4· về ông **Bùi xuân Học**: chủ nhiệm Ngọ báo và Loa.

5· về ông **Hoàng hữu Huy** : chủ bút Đông Pháp

5 về ông **Nguyễn phan Long** : chủ nhiệm báo Tribune Indochinoise Văn sĩ Lãnh tụ đảng Lập-hiến ở Saigon.

7· về ông Phan Khôi : chủ bút Tràng an báo ở Huế.

8· về ông **Vũ công Nghi** : chủ bút Tiếng Trẻ ở Hanoi

9· về ông **Bùi xuân Linh** : trương tuần, nghị viên Ninh-bình

10· về ông **Nguyễn huy Hợi** : nghị viên ở Hanoi.

11· về ông **Lê công Đắc** : dạy học tư, văn sĩ ở Hanoi.

12· về ông **Trần bá Vị**: hướng đạo sinh, viên ngoại ở Huế.

13· về ông **Thiếu-sơn** : nhà phê-bình sách ở Saigon.

14· về ông **Vũ đình Long** : kịch sĩ ở hiệu Tân Dân Hanoi

15· về ông **Phạm Quỳnh** : văn sĩ, thượng thư bộ học Huế

16· về ông **Triệu văn Yên** : ông bầu thể thao ở Saigon.

17· về ông Tam Lang **Vũ đình Chí** : văn sĩ ở Hanoi.

18·về ông **Vũ văn An**:nghi viên ở Hanoi

19· về cô **Phan thị Nga** : nữ sĩ ở Faifo.

20·về ông **Nguyễn công Tiểu**: chủ nhiệm khoa Học tạp chí khuyến nông sứ ở Hanoi

21· về ông **Nguyễn khắc Hiếu** : thi sĩ ở Sơn-tây.

22 về ông **Phạm lê Bổng** : chủ nhiệm La Patrie annamite Hanoi.

23· về ông **Phạm kim Bảng** : phó nghị trưởng viện dân biểu Bắc-kỳ ở Haiphong.

24· về ông **Phạm văn Quảng** : nghị trưởng viện dân biểu Trung-kỳ ở Huế.

25 về ông **Bùi quang Chiêu** : chủ nhiệm báo La Tribune Indochinoise, lãnh tụ đảng Lập-hiến.

26· về ông **Nguyễn công Hoan** : văn sĩ ở Namdinh.

27· về ông Nam-kỳ **Bùi xuân Tiểu** : chủ nhiệm báo Khuyến học, chủ hiệu bán sách Nam kỳ ở Hanoi.

28· về ông **Huỳnh thúc Kháng** : chủ nhiệm báo Tiếng dân ở Huế.

29· về ông **Đào trinh Nhất** : viết báo ở Saigon.

30· về ông **Nguyễn văn Luận** : chủ nhiệm Tr ng Bắc Tân Văn, nghị viên.

31· về ông **Dương bá Trạc** · cử nhân văn sĩ.

32· về ông **Phạm-huy-Lục** : nghị trưởng viện dân biểu Bắc-kỳ Hanoi.

33 về ông **Phan-văn-Hùm** : viết báo ở Huế.

34·về ông **Diệp-văn-Kỳ** viết báo ở Saigon.

35· về ông **Chánh Sắt** : viết báo ở Sai on.

36· về ông **Lê-Thăng** : viết báo, nghị viên ở Hanoi.

37· về ông **Nguyễn-tiến-Lãng** : văn sĩ ở Hanoi

38· về ô g **Ba-Huy** : hội viên hội đồng quản hạt ở Saigon.

39 về bà **Thụy-An**: chủ nhiệm báo Đàn bà mới ở Saigon

40· về ông **Lê-Dư** : nhà khảo cổ ở Hanoi.

41· về ông **Đỗ-Thận** : nghị viên ở Hanoi

42· về ông **Đông-Hồ** : thi sĩ ở Hà-tiên.

43 về ông **Nguyễn-Lễ**:nghị-viên ở Hanoi

44 về ông **Nguyễn-lan-Khai** : văn sĩ ở Hanoi.

45 về ông **Hoàng-trọng-Phu** tổng đốc Hàđông.

46· về ông **Hồ-biểu-Chánh**: văn sĩ ở Saigon.

47· về ông **Lê-tràng-Kiều** : chủ nhiệm báo Tiến-hóa.

48· về ông **Nguyễn-văn-Vĩnh** : chủ nhiệm báo Annam nouveau.

49· về ông **Lưu-Chương** : tri huyện Võ-giàng.

50· về ông **Phó-bá-Thuận** : tri huyện ở Hanoi.

Về mỗi nhân vật sẽ có một giải thưởng tặng tác giả bài bình phẩm nào hay nhất trong những bài được đăng lên báo.

Xong cuộc thi sẽ có một giải thưởng rất hậu để tặng bài nào hay nhất trong tất cả các bài gửi đến.

LỜI DẶN THÊM

Ai muốn gửi liền một lúc những lời bình phẩm hay gửi dần dần theo thứ tự cũng được.

Nếu muốn bình phẩm những người ở đầu sổ thì nên gửi kíp, vì chúng tôi nhất định đăng theo thứ tự trong sổ. Một tuần lễ trước khi đăng một nhân vật nào thì không nhận bài bình phẩm về nhân vật đó nữa.

Đến 20 Décembre hết hạn nhận bài về nhân vật số 1, 2, 3, 4 và 5.

Xin đừng chạm đến đời tư của các nhân vật

Bình phẩm tức là làm tỏ rõ cái tính cách riêng của mỗi nhân vật, chứ không phải là nhất nhất công kích hay tán tụng.

Xin tìm những tính cách mới, và tránh những ý cũ của báo Phong-Hóa

Xin những ngài nào có danh tiếng mà không thấy tên liệt vào sổ trên đây, đừng lấy thế làm mếch lòng, vì, cái giá trị của các ngài không phải ở sự được liệt vào hay không được liệt vào sổ đó.

P. H.

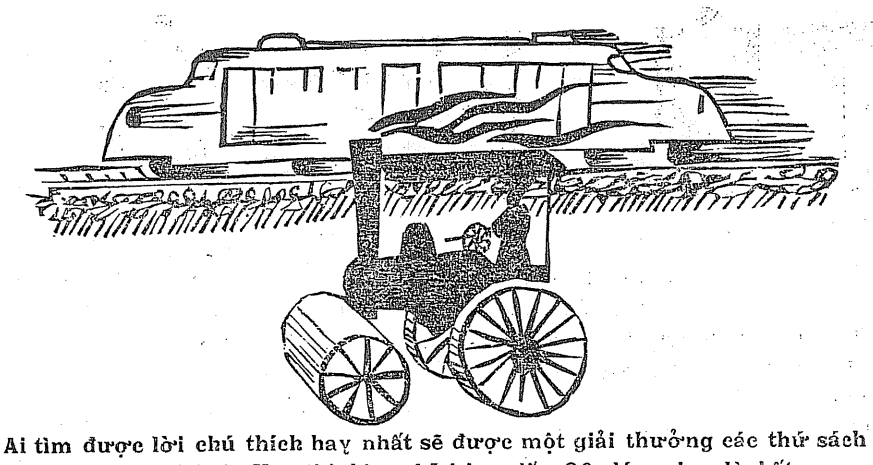

Ai tìm được lời chú thích hay nhất sẽ được một giải thưởng các thứ sách đáng giá 3$00. Hạn thi đúng 14 hôm, đến 20 décembre là hết.

NHẤP CHÉN CÙNG ÔNG NGUYỄN LỄ

Đất say đất cũng lăn quay
Trời say mặt cũng đỏ gay ai cười.
Nữa là ông Lễ nhà tôi.

Tản-Đà và Tứ-Ly

ĐẾN nơi tôi thấy ông Nguyễn Lễ đương ngồi mơ màng trong chiếc ghế bành tô, hai con mắt lờ đờ nhìn vào khoảng không, mặt thì đỏ gay ở gắt, không rõ là ông đương say đắm trong sự trầm tư mặc tưởng của một ông nghị yêu dân hay là ông ngồi cho dã rượu.

Tôi càng phân vân lúc nhìn lên tường, tôi thấy treo, một bên, bức ảnh của ông Tản-Đà, nhà nấng rượu trứ danh, một bên, bức ảnh của ông Thống Sứ, người đã cử ông vào viện dân biểu Bắc kỳ. Ôi! khó vậy thay là sự biết được ông nghĩ đến nghĩa vụ của một người thay mặt dân, hay là ông nghĩ đến nghĩa vụ của ông kỹ sư một hãng rượu. Trông ông, tôi lại nhớ đến con rơi : ôi! khó vậy thay là sự biết được nó là chuột hay chim.

Phân vân quá, tôi đánh bạo hỏi ông Lễ rằng :

— Ông là gì? Chim hay chuột?

Ông giương mắt lờ đờ nhìn tôi, rồi nhếch mép cười nói :

— Rượu.

Rồi ông chỉ huyên thuyên chung quanh mình. Liếc mắt, tôi thấy bày la liệt trong gian phòng những chai rượu ty : nhỏ, to đủ cả.

Ông lại cắt nghĩa thêm :

— Tôi là một nhà kỹ sư chuyên về rượu. Đây, ông xem : các chai bầy ra kia có chai hai mươi phân rượu, có chai ba mươi, có cả chai rượu chín mươi phân nữa...

Dừng lại một giây, ông bỗng nói tiếp :

— Mời ông sơi.

— Tôi không dám.

Rồi tôi bắt đầu cuộc phỏng vấn :

— Xin hỏi ông : rượu có độc không?

— Ông hỏi ai? hỏi Nguyễn Lễ nghị viên hay Nguyễn Lễ kỹ sư?

— Nguyễn Lễ nghị viên.

Ông Lễ bèn ngồi ngay ngắn lại, đáp :

— Rượu có hại. Rượu là một chất độc, làm cho nòi giống yếu hèn đi.

— Vậy có nên khuyên dân không uống rượu không?

— Tôi, Nguyễn Lễ nghị viên, xin khẳng khái trả lời : nên lắm.

Mỉm cười, tôi hỏi :

— Thế còn Nguyễn Lễ kỹ sư?

— Về mặt ấy, tôi chỉ biết làm rượu. Vả tôi lại biết rằng rượu tôi làm bán có chạy, tôi mới có lợi.

Vậy ra một mặt, ông muốn bán ít rượu, một mặt ông lại muốn bán nhiều rượu : hai mặt tương kích, ông ở giữa không việc gì kể cũng tài.

— Lại xin ông cho biết ý kiến về việc rượu ở Đại hội nghị.

Ông chỉ vào cái thẻ bài nghị viên của ông rồi trả lời :

— Tôi, nghị viên, đại biểu cho viện dân biểu, lẽ tất nhiên là phải theo ý định của đại đa số của viện. Có thế mới khỏi phụ lòng của viện. Viện muốn xin bỏ chế độ rượu hiện-thời, tôi, Nguyễn Lễ nghị viên, cũng xin vâng.

Rồi ông lại chỉ đống chai rượu, nói :

— Nhưng tôi, Nguyễn Lễ kỹ sư rượu của hãng Fông-ten, tôi phải theo ý kiến của hãng. Nếu hãng muốn giữ lại chế độ hiện thời, tôi thế tất phải theo.

Tôi bèn chỉ vào chiếc thẻ bài nghị viên đáp :

— Ông Nguyễn Lễ nghị viên nói phải lắm.

Rồi lại chỉ vào đống chai mà nói :

— Ông Nguyễn Lễ kỹ sư nói phải lắm.

Đoạn, tôi hỏi :

— Nhưng ở trước Đại hội nghị, lúc nào ông là kỹ sư, mà lúc nào ông là nghị viện?

Mỉm mỉm cười, ông Lễ đáp :

— Tôi là nghị viên lúc tôi nói : tôi làm đại biểu cho viện dân biểu Bắc kỳ. Tôi là kỹ sư lúc tôi đồng ý kiến với ông chủ nhà rượu, xin giữ lại chế độ hiện thời.

— Thế lúc ông bảo rằng ông sợ bệnh rượu bành chướng?

— Lúc ấy tôi làm một nhà luân lý.

— Còn bây giờ?

— Bây giờ tôi là ông Lễ, xin cùng ông nồng rượu say bí tỉ.

Rồi ông rót một cốc rượu Pernod thật đầy, tợp một hơi cạn.

Tu Ly

Rất nên chú ý ! ! !

Len, Dạ, Xa-tanh, Nhung, và đủ các thứ tơ lụa dệt theo tối-tân **(1935 - 1936)** mới sang rất nhiều để may y-phục phụ-nữ và âu-phục.

Vì buôn hàng tận gốc nên bán được giá hạ hơn hết mọi nơi.

Hàng tốt giá hạ thật thà

LÀ BA PHƯƠNG-TRÂM CỦA HIỆU :

MAI-ĐỆ

26, Phố Hàng Đường, Hanoi

Hôtel de la Paix Hanoi

ĐỔI CHỦ MỚI

Ông Ch. Guillot xin có lời kính cáo để các quan, các nhà thượng-lưu Việt-Nam và các quý khách biết rằng bây giờ ông đứng chủ-trương :

Hôtel de la Paix Hanoi

ông sẽ hết sức ra công chỉnh đốn lại cho được vừa lòng quý khách. — Tiếp khách rất lịch sự, có phòng riêng, sạch sẽ cẩn thận. Rượu ngon bếp khéo, nhận đặt tiệc từ 2$. cho thuê phòng. giá đặc biệt từ 1$50, cơm thường 1$20

Có một không hai

Rừng nhung là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho **Tiệm chính Bombay, 89 hàng Khay Hanoi,** tưởng cũng không phải là quá vậy. Hiện đã về rất nhiều ; **Nhung Kim cương, nhung the đủ các màu, nhung thế toàn tơ, infroissable, bordeaux đủ các màu, thẩm nhạt, nhung Peluche may manteaux và capes, Laine chiné, Laine Longco và đủ các hàng Gấm, Satin, Đoạn và nhiều hàng lạ nữa.**

VAI TRANG CƯỜI CỢT

cuộc điểm báo

TUYỆT DIỆU

Có nhiều nhà văn viết ra được những câu văn thật là tuyệt diệu, mà tiếc không mấy người biết đến, để thưởng thức những cái tuyệt diệu ấy một cách sứng đáng.

Đây là một mẫu văn của Tất Cung trong báo Trung-Hòa, mà cái tuyệt diệu đến cực điểm. Bài ông viết là « một truyện ngắn » nhan đề « Tờ báo tự thuật » — (chắc tờ báo này là Trung Hòa nhật báo) :

« Những tưởng chữ trinh là trọng, em giữ lấy tấm thân ngà ngọc khỏi những vết bẩn nhơ, đen ố. Ngờ đâu ông xanh độc địa nỡ giấn em vào tay mấy chú « tip-pô ». Kiếp mỏng meo, thôi cũng đành một phận nhắm mắt liều cho con tạo vần soay.

« Xấu số, các chú đặt em nằm sóng sượt trên cái bàn in to kếch. Những bánh xe quay tít, xình xịch, riu rít, reo hò ghê tởm, khiến em lạnh lẽo rùng mình....

« Rồi, trong lúc em mê man bất tỉnh, một vật gì nặng nặng, răn rắn, đè lên em, một vật nữa ở dưới ép... giời ơi ! em ngạt hợi không thở được !... ».

Giời ơi ! độc giả đọc đến đây cũng hình như thấy vật gì nặng nặng đè lên cổ... rồi một lát cũng thấy tắc tị như người ngạt mũi...

Đó là ảnh hưởng của câu văn đấy.

VĂN CHƯƠNG

Cái cao hứng của con nhà văn thật không biết thế nào là cùng. Nó vượt ngoài ngàn dặm đi từ ta sang tây.

Nói về cái chết của Henri de Jouvenel, một nhà chánh trị và văn sĩ nước Pháp, chồng bà Colette, tác giả quyển tiểu thuyết « La chatte » — nhà văn của báo Điện Tín gạt nước mắt than rằng :

— « Từ đây bà hàn Colette, phòng văn trướng gấm, năm canh chiếc bóng bể bàng, những cơn tỉnh mộng rụng rời, đốt ngọn đèn xanh, hỏi khách tài tình, ai chẳng ngậm ngùi xa lệ ?

« Ngán nỗi xanh già cay nghiệt, cái « danh bất tử » xui đeo cái « kiếp vị vong » !!!...».

Than ôi ! nếu bà Colette có thể đọc được và hiểu được những câu lâm ly ai oán này, thì bà cũng chết sặc vì cười !

Ta cũng đủ nghạt vì cười rồi, nếu ta tưởng tượng bà Colette than ở trước mộ chồng, trước mặt các nhà chánh trị và văn sĩ bên Pháp :

— Lang quân ơi ! thôi từ nay âm dương đôi ngả, kẻ khuất người còn, thiếp biết lấy ai là người nâng khăn sửa túi, quạt nồng ấp lạnh những đêm trường ?....vân vân...

ĐI XA QUÁ.

TRONG Khuyến Học số 6, ông Ẩn (chứ không phải Ấn) Nguyệt có trả lời tôi về câu truyện « khó, dễ » đăng ở mấy số P. H. trước.

Ông viết hai trang đầy mà tôi xin thú thực chẳng hiểu một chút gì cả. Vì ông không nói đến chỗ cốt yếu của sự tranh luận, mà nói lòng bòng quanh quẩn những đâu đâu.

Chỉ có thế này :

1·) Lấy cớ rằng có nhiều người không đủ tư cách ra báo cũng xin ra báo, ông Ẩu-nguyệt xin chánh phủ từ nay nên xét người nào có đủ tư cách và tài lực ra báo hãy cho phép.

2·) Tôi bảo rằng sự đó chưa đủ là một cớ để ông xin cho việc ra báo thêm khó khăn. Vì :

a) Làm thế nào biết được rằng một người có đủ tư cách ra báo? Họa chăng chỉ có thể biết được người ta có đủ tiền, và có tính nết tốt — chẳng hạn, như trung thành, mà thôi.

b) Bên các nước văn minh, sự ra báo được tự do không phải xin phép, người ta chỉ trông vào sự cạnh tranh tự nhiên để đào thải những báo dở.

Câu truyện chỉ có thế thôi, ông A. N. có muốn người ta hiểu câu trả lời của ông, nên cứ y theo đấy mà tranh luận. Xin ông đừng đi xa quá ra ngoài đầu đề, e rồi quên mất con đường về.

Ông bảo tôi rằng đừng nên « ấn » ông xa quá. Không, tôi có « ấn » ông đâu, chính ông lại lự « ấn » ông mà thôi.

❁

Ông A. N. có viết :

— Biết được tư cách người xin báo hay là người chủ báo, nó dễ như chơi, ông còn lạ gì. Theo chính sách hiện hành, người ta cho báo có xét gì đến tư cách đâu, người ta chỉ xem ở chỗ có tinh nghi mà thôi...Tiền tài có lượng được tư cách người ta bằng sức làm việc của chánh phủ thuộc địa đâu ?

Ông A. N. viết như vậy, tức là ông trả lời tôi và nhận lời nói của tôi là phải.

Thạch Lam

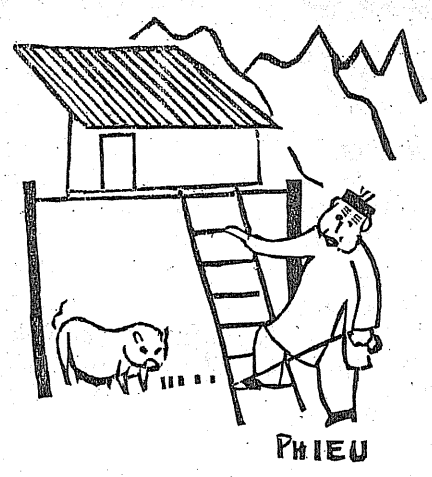

PHIEU

BANG BẠNH — **Người Thổ thế mà biết ở một cách thông minh.**

DOẠN TUYỆT

IN LẦN THỨ NHẤT

ĐÃ HẾT

ĐƯƠNG IN LẦN THỨ HAI

MỘT ĐIỆU THƠ MỚI

KHUYÊN HỌC

« Chữ Nho bây giờ suy,
« Học nữa mà làm chi !
« Chữ Tây đúng thời thế,
« Nhưng nhiều quá thì ế ! »

Ấy từ năm đã lâu,
Tôi có làm mấy câu,
Mà bây giờ xem ra
Thật quả không sai ngoa.
Cũ, nay đã gần hết,
Mới, cũng lắm kẻ chết.
Kinh tế càng khó khăn,
Mới, cũ, cùng nhó nhăn.
Kẻ soay nghề báo-chí,
Văn chương ngày nhẩm-nhí.
Kẻ theo đường công danh,
Danh lợi trèo bấp bênh.
Đường đời đã khó đi,
Gánh nặng thêm thê nhi.
Gia-đình vác chưa nổi,
Nói gì đến xã-hội ?
Thân thế tính chưa xong,
Nói gì đến non sông ?
Ngày qua, tháng lại qua,
Mỗi năm người mỗi già.
Lông cùn, sắt cũng rỉ,
Tang bồng, ôi chí khí !
Gió thu sầu năm canh,
Hiu hắt ngọn đèn xanh.
Nhớ ai người xa xuôi,
Nhắn nhau một đôi lời :
Cuộc đời phải lăn-lóc,
Cười nhạt còn hơn khóc.
Chúng ta đời bố chẳng ra chi,
Có con cứ phải cho đi học !

Tản Đà

CÔNG TỬ — **Cạnh em bao giờ anh cũng nói những lời êm...**

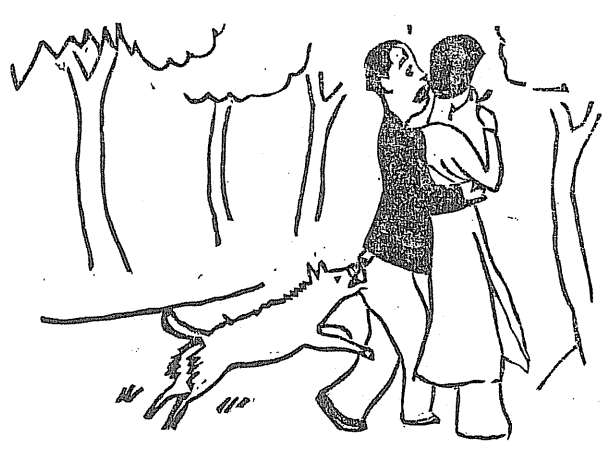

...ái ! ái ! ái ! ái !

Bản-hiệu mới nhận được bức điện tín sau này :

«QUANG-LOI, tailleur, Hanoi

« arriverai prochainement Indochine stop
« commanderai chez vous tous beaux
« tissus fantaisie stop. Vous félicite votre
« coupe irréprochable

PRINCE DE GALLES »

Dịch nghĩa :

« Tôi sắp tới Đông-dương, sẽ đến may tại « hàng ngài các thứ hàng đẹp, lạ. Xin ngỏ lời « khen ngợi ngài cắt khéo.

Thái-tử nước Anh
người ăn mặc sành nhất thế giới

QUANG-LOI

HANOI : 2, Bd Jauréguiberry (xế cửa báo Trung-Hòa cạnh nhà Chung)

HAIPHONG : 16, Bd Amiral Courbet (cửa nhà Chaffanjon).

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA

BẮN CHIM

Trần văn Hỉ đứng co ro ở trước tòa Người gầy như cái que củi, mặt choắt bằng hai ngón tay chéo Hỉ không phải là người được luôn luôn ăn thịt chim...

Than ôi chính vì thịt chim mà Hỉ lạc loài vào đây..

Ông chánh án— Có bán chim không? Nói thật mau.

Trần văn Hỉ: giơ tay lên thề, — Con xin nói thật.

Ông chánh án — Anh là tội nhân. không được thề.

Trần văn Hỉ (lý luận) — Bẩm thế con phải nói dối ạ.

Ông chánh án (cười) — Anh phải nói thật Nhưng anh không được thề nói thật

Nghe lời giảng của ông chánh án Trần văn Hỉ ngơ ngác. . như chim chích vào rừng pháp luật. Y đứng há mồm nhìn sừng ông chánh án như chim bị rắn thôi miên.

Ông chánh án gắt) — Thế nào? Có bán chim không.

Trần văn Hỉ (ngập ngừng) — Bẩm, con làm nghề bán chim.

Ông chánh án — Hôm rầm tây người ta bắt được anh mang mười con rẽ gà, trông thấy đội xếp lủi như con cun cút...

Trần văn Hỉ — Bẩm, con không lủi. Con đem bán cho ông đội xếp đấy ạ.

Ông chánh án — Anh không biết mang chim muông là cấm à?

Trần văn Hỉ (thật thà) — Bẩm, cấm mang chim thì con còn bán chim làm sao được?

Ông chánh án — Theo luật anh chỉ có quyền mang bán những con chim muông bắn được thôi. Mấy con rẽ gà anh mang nó sống cả, chắc là đánh bẫy được. Đánh bẫy cấm, mà mang chim sống cũng cấm.

Trần văn Hỉ thảm thiết — Bẩm thế thì con còn làm nghề bán chim sao được, đến chết đói mất.

Ông thông ngôn (nhân đức) — Đem chim ra ngoài Hanoi mà bán.

Trần văn Hỉ lấy làm hỉ hả. Biết thế thì từng đem rẽ vào Hanoi cho xong: nhưng chim đã chót xa lưới rồi.

Kết quả: hai trăm quan tiền tây phạt, vị chi là một trăm hai mươi đồng bạc annam.

12 đồng bạc 10 con rẽ gà, mỗi con hơn 10 đồng. kể đắt thật: ông chánh án đi chợ mua chim có lẽ hớ.

Trần văn Hỉ hết cả hỉ hả lủi thủi đi ra ủ rũ như riều-hâu tháng chạp...

Còn 1 con rẽ, tòa sung công... Sung công là thế nào? là để cho nhà nước quay chúng hay là thả chúng ra? Không thấy tòa bàn đến. Nhưng mấy ngày hôm sau, linh hồn mấy con chim đó về báo mộng cho Trần văn Hỉ biết rằng:

— « Chúng tôi đã bị quay rồi ».

Tu Ly

TRUYỆN VUI

BÀN VIỆC LÀNG

của KHÁI-HƯNG (Truyện thật)

VỪA có mấy người nộp đám, tất cả được hai trăm bạc, làng họp nhau để bàn định đem dùng món tiền ấy.

Liếc qua nơi sàn đình, ta thấy hiện ra một cảnh tượng rất trang nghiêm. Ở giữa (trung đình) các cụ chức-sắc ngồi xếp bằng chỉnh-chện, oai-phong như những hội-viên hội-đồng chánh-phủ. Còn hai bên đông đình, tây đình chia nhau thứ vị, những thầy khóa, thầy lý, thầy khán, anh nhiêu, anh xã.

Sau khi hút điếu thuốc lào, nhai bỏm-bẻm miếng trầu, ông tiên chỉ (tri-phủ trí-sĩ) hắng dặng hai, ba tiếng rồi khai mạc hội-đồng:

— Cái khoản hai trăm ấy, ừ, ừ... ừ, ừ... ta nghĩ sao đây?

Ông tú Ba nhanh-nhẩu đáp:

— Bẩm, trên có cụ lớn, cùng các quan, dưới có anh em kỳ-lý dân làng, chúng tôi xin bàn nên dùng món tiền ấy để lát gạch nốt quãng đường còn bỏ sót. Bẩm, trên cụ lớn cùng các quan, dưới có anh em kỳ-lý, việc hương-đảng là việc trọng, thưa có phải không ạ?...

Bên đông đình, một người ghé tai bảo nhỏ người ngồi cạnh:

— Ông ta bàn thế là vì quãng đường ấy ở ngay trước cổng nhà ông ta.

Ông hàn Kết mỉm cười nghĩ thầm « không được, ta phải phá ».

Ông tú Ba nói tiếp:

— Vậy tôi xin vì hương-đảng đứng lên cáng đáng việc ấy.

Ông Kết sừng-sộ hỏi:

— Ông người thôn nào? (vì làng có bốn thôn).

Ông Tú chưa kịp đáp, ông ta lại hỏi dồn:

— Có phải ông cùng thôn với chúng tôi không? Vậy thì trước khi ra việc làng, ông phải qua việc thôn đã chứ. Ông hãy đem việc lát đường ra trình thôn đã chứ, nhất là quãng đường sắp lát lại thuộc về thôn mình. Nay ông chưa xin phép thôn mà đã dám đứng nhận thầu, thì thật làm mất cả tôn-ti trật-tự, mất cả thể-thống việc hàng thôn.

Rồi ông ta quay lại nói với ông tiên-chỉ:

— Bẩm, vậy việc lát đường xin cụ lớn cùng các quan hãy cứ để đấy xem sao nào. Chẳng lát đường thì đã chết ai!

Ông kép Nhạ cười nhạt:

— Phải...ải, từ thượng cổ đến giờ, các cụ ta đi đường đất còn được cơ mà, các cụ chỉ chống cái gậy trúc đi đôi guốc cao mà cũng ra được đến đình bàn việc hương-đảng.

— Vâng, chính thế. Ngày nay chúng ta chỉ bầy vẽ lát với liếc. Để món tiền ấy còn chán việc ích-lợi hơn.

Bên tây đình, một anh xã bảo thầm một anh nhiêu:

— Để vào túi các cụ!

Ông tú Ba từ đó ngồi im không thèm bàn nửa lời.

Cụ tiên-chỉ có vẻ bằng lòng lắm

— Việc làng phải tòng cổ. Trước các cụ thế nào, sau vẫn phải thế mà theo. Cải lương, cải liếc chỉ tổ nát.

Rồi cụ rung đùi vuốt râu ngâm-nga:

— Việc như thế, thế thì vẫn thế.

Ông hàn chữa:

— Bẩm, việc như thế, thế thì cứ thế.

— *Vẫn* chứ! *Cứ* thế nào được?

Ông kép Nhạ mỉm nụ cười kiệu-căng:

— Bẩm, *vẫn* với *cứ* điều không đúng. Nguyên vế câu-đối ấy của cụ Ngô-thời-Sĩ là: « Việc như thế, thế thì hãy thế ».

— Không, văn cụ Ngô-thời-Sĩ khi nào lại non thế. *Hãy* không được, quả không được.

Ông giáo Tá hỏi:

—Cụ Ngô thời Sĩ đời Hậu Lê phải không, thưa các cụ.

Ông Hàn nhìn khinh bỉ, vì xưa nay ông vẫn miệt ông giáo tây, không biết chữ nhất là một:

— Cụ Ngô thời Sĩ làm quan thời Tây-sơn.

— Cụ làm tổng đốc Lạng sơn.

— Tuần phủ Lạng sơn chứ!

— Không, ngày ấy làm gì đã có tổng đốc, tuần phủ, cụ làm bố chánh.

— Không phải, cụ làm ngự sử.

Cãi cọ lung tung, ai cũng cho lý mình là phải. Giữa lúc ấy, bên gian đông đình, bác khóa Nhân đứng dậy khúm núm, gãi tai nói nhỏ nhẻ chậm chạp:

— Bẩm... bẩm... bẩm... trên có cụ lớn, có các quan, dưới có các thầy khóa anh em kỳ lý, cùng dân làng, chúng tôi xin phép thưa một điều.

Người bên cạnh kéo áo thì thầm:

— Chết, ngồi xuống:

Ông hàn Kết trân trân nhìn bác khóa như nhìn một vật lạ:

— Anh là gì mà dám nói leo? hử? hử?

Nhưng cụ tiên chỉ muốn tỏ rằng mình rộng lượng:

— Được, thì cứ để anh ta bàn xem sao nào.

Bác khóa Nhân càng khúm núm,

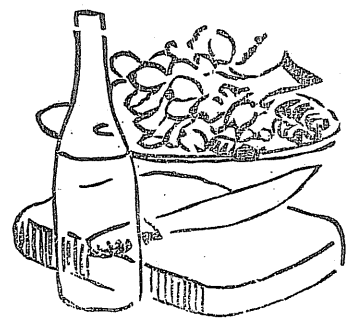

giọng nói càng nhỏ nhẻ, lú nhú, rờ rạc:

— Bẩm... bẩm... bẩm... trên có cụ lớn cùng các quan, dưới có các thầy khóa, anh em kỳ lý dân làng chúng tôi thiết tưởng về câu đối ấy của cụ Ngô thời Nhiệm chứ không phải của cụ Ngô thời Sĩ, mà là « việc thời thế thế thời phải thế »...

Ông tú Nhạ mắng át:

— Bậy, chỉ nói láo! Học hành chữ nghĩa được mấy dúm mà dám khoe môi múa mỏ, hử?

Ông hàn Kết tiếp luôn:

— Chấp gì anh đồ gàn! Anh ta vẫn điên đấy mà.

Cụ tiên chỉ, sau một cái ngáp dài, liền giải tán hội đồng:

— Thôi, thế là việc làng bàn xong xuôi, chúng ta đi về

Khai Hung

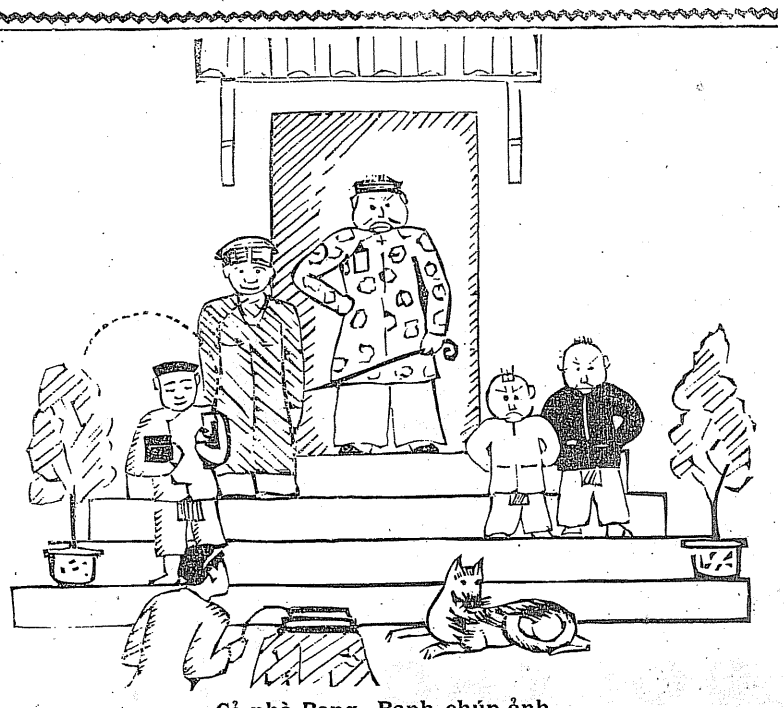

Cả nhà Bang Bạnh chúp ảnh.

Muốn cai thuốc phiện, muốn chữa bệnh tình

PHẢI TÌM CHO ĐƯỢC THUỐC **HỒNG-KHÊ**

mới có thể khỏi rứt được. Nhiều người đã biết như thế, chúng tôi cũng cam-đoan chắc với các ngài như vậy

Thuốc lậu và thuốc giang-mai 0$60 một hộp uống khỏi rứt nọc hẳn, không công-phạt, lợi sinh-dục. Thuốc cai thuốc phiện thứ viên 0$50 một hộp, thứ nước 1$00 một chai, uống một liều thôi hút ngay, khỏe mạnh không sinh bệnh gì cả, đi làm việc như thường.

XIN CAM-ĐOAN NẾU SAI LỜI TRẢ LẠI TIỀN

HONG-KHE 88, ROUTE DE HUÉ, HANOI - TÉL. 755

VUI CƯỜI

Lầm với « súp »

Của N.H N.

Một nguyên-soái kia rất săn sóc đến binh linh của mình, một hôm đến thăm trại thấy hai người lính khênh một nồi « súp » to, truyền rằng :

— Mang lại đây tôi nếm đã.

— Nhưng mà, thưa nguyên soái...

— Không « nhưng mà » gì hết, đưa một cái thìa đây.

Nguyên soái tợp một hớp, cau mặt lại rồi gắt :

— Thứ nước khốn nạn này mà các anh dám gọi là súp à ?

— Thưa nguyên soái, không, tôi định nói nhưng nguyên soái không cho, đó là nước rửa bát đĩa đấy ạ.

Của N.Q.T.

THẦY (hỏi trò C)—*Hôm qua nhà anh cháy, thiệt hại lắm không ?*

TRÒ — *Thưa thầy, u con bảo thiệt tới 5 vạn bạc.*

— Anh nói khoác quá thế.

— Thưa thầy quả thực con không nói láo ạ.

— Vậy nhà anh làm nghề gì mà giàu thế ?

— Thưa thầy, nhà con làm bạc hoa viên ạ.

Của N. Triệu Hoàng mai

Xin lỗi

Một người lại dự tiệc chậm, xin lỗi bà chủ nhà :

— Xin lỗi bà, tôi đến chậm vì xe tôi đổ, chú Ba nó bị gẫy tay...

— Việc gì cái nhỏ mọn ấy, mời ông vào dự tiệc, khách đang chờ.

Của B. Đa, Huế

Oan ức

THẦY — *Cả lớp nói truyện, bị phạt.*

ẤT — *Thưa thầy oan cho anh Giáp ạ.*

THẦY — ??

ẤT — *Vì từ khi vào học đến giờ, anh ấy ngủ.*

Của T.T. Tịnh

TOÉT bảo XỆ : « *Chà, hôm nọ mình ăn kỵ đằng ông Tép, ngồi với ba thằng thật tham ăn. Người ta dọn ra một đĩa chả bốn miếng, mình ăn hết ba miếng, còn một miếng, may mình nhanh tay, không thì nó đã gắp mất rồi.*

Của T. Sinh, Hanoi

1. Hiểu lầm (giờ Hán văn)

THẦY — Di *là gì ?*

TRÒ — *Thưa thầy,* di *là* dì *ạ.*

THẦY (đăng trí) — *Tôi hỏi anh, sao anh lại hỏi tôi ?*

2. « Xa xe »

CON XÃ XỆ — « *Xa xe* » (*sa chair*) *là thịt nó, xa xe là thịt nó...*

XÃ XỆ (ngủ dậy) — *Đồ con nhà mất dạy, dám dọc tên bố mày ra mà bảo là thịt !*

Lấy vợ

Của N. Triện. Hoàng-mai

— Bao giờ anh lấy Lan ?

— Tôi cũng chưa biết... Lan định lấy tôi khi nào tôi trả hết nợ, nhưng tôi chỉ trả hết công nợ sau khi lấy Lan...

Của V. K. Trắc, Hưng yên

Thưa thầy

(Giờ toán pháp) THẦY — *Mười tám trừ năm, cộng với chín là bao nhiêu ? Ai nói được, tôi cho tám điểm.*

TRÒ NAM (giơ tay) — *Thưa thầy con...*

THẦY — *Anh à, đứng dậy nói đi.*

TRÒ — *Thưa thầy con...*

THẦY — *Thưa với gửi mãi, nói thì nói đi.*

TRÒ — *Thưa thầy con... con xin phép thầy cho con ra ngoài, con đau bụng lắm ạ.*

THỂ LỆ THI VUI CƯỜI VÀ THI TRANH KHÔI HÀI

Mỗi bài không được quá 30 giòng

Tranh vẽ to nhỏ tùy ý

a) về vui cười: Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2$00

b) về tranh khôi hài: Giải nhất các thứ sách đáng giá 3$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2$00

Nụ cười nước ngoài

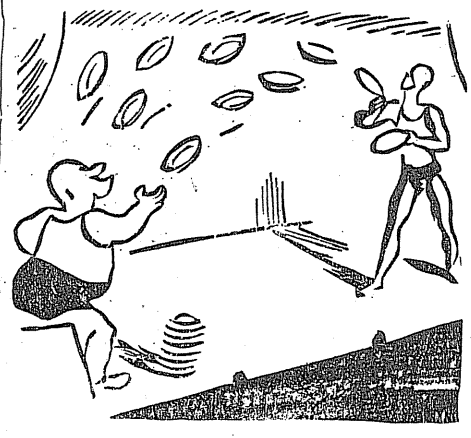

Khi làm trò quỷ thuật.

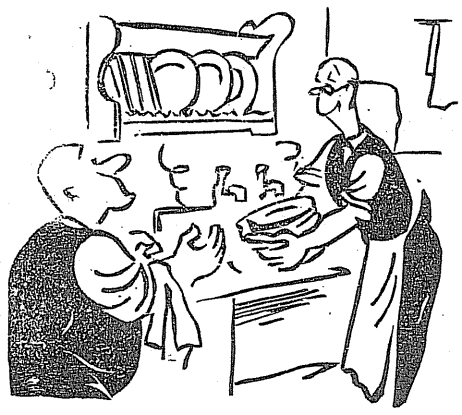

và khi ở nhà.

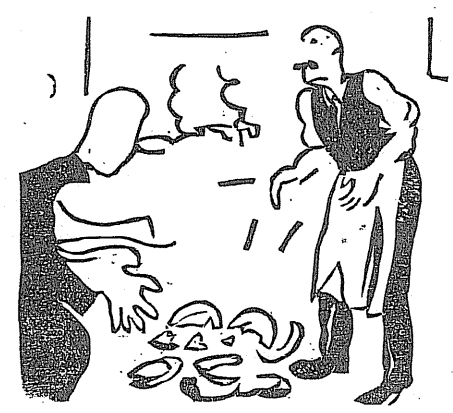

(RIC ET RAC)

TRONG TOA XE LỬA

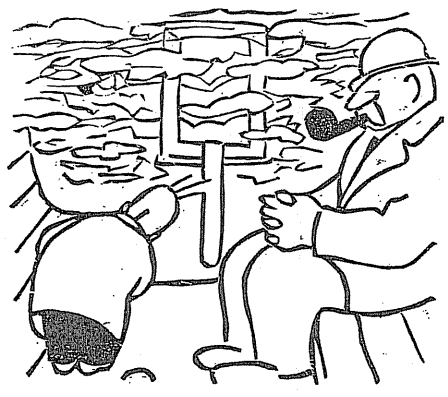

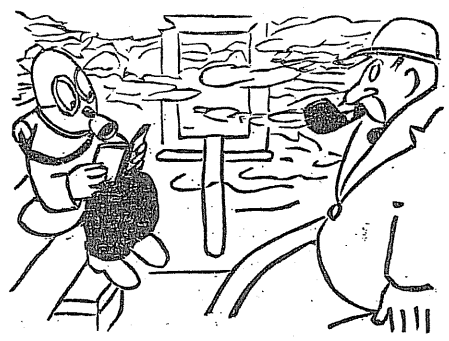

TÒ MÒ

THAY TIM NGƯỜI

NHỮNG ông lang mổ sẻ đời bây giờ và nhất là những ông lang mổ sẻ Nga, chữa những thương tích ở tim bị đạn hay bị khí giới đâm phải rất thần hiệu.

Ông Smirnov.., một giáo-sư có tiếng ở Moscou, đã nức tiếng về cách chữa những thương tích ấy bằng cách dẫn huyết. Cái tinh khéo của nhà thông thái ấy ta không thể tưởng tượng được. Ông đã cứu được một người, tim đã ngừng đập bốn mươi nhăm phút.

Còn hơn thế nữa. Một người lính thủy tim bị dao đâm, đã tắt thở. Giáo sư lấy tim người bị nạn ra, rồi trong lúc chữa thương, thay vào một cái tim giả bằng cao-xu và chạy bằng máy. Sau bốn nhăm phút, giáo-sư Smirnov trả lại tim bác lính thủy. Tim ấy hồi lại và dần dần lại đập như thường. Cứ bệnh tình người bị thương ấy, thì chỉ có cách là mang chôn cho sớm. Như thế ai có thể đừng tin được rằng khoa mổ-sẻ đã bước một bước dài.

⊡

NGHÌN THƯỚC DƯỚI ĐÁY BIỂN

BÁC SĨ Beebe, một nhà thông thái Mỹ, không lúc nào rời theo đuổi công việc thí nghiệm rất nguy hiểm của ông ở trong một cái máy riêng để dò đáy biển. Cái « suồng » ấy là một quả bóng tròn bằng sắt, có thể chứa được hai người với các khí cụ cần dùng. Suồng có vài cửa sổ nhỏ bằng mi-ca, một cửa dùng để chiếu đèn oi đáy biển. Những cửa ấy có thể chịu sức nước được mười chín tấn.

Trong kỳ thám hiểm vừa rồi, bác-sĩ Beebe nhận ra rằng xuống sâu 300 thước thì màu nước xanh lơ, tới 600 thước thì đen nghịt, và có những tia sáng lấp loáng như chớp ở khắp mọi nơi của các sinh vật bí hiểm đưa lại. Ngoài ra, bác sĩ còn nhận được những con vật quái gở, hình giáng rất ngộ nghĩnh và những con rồng bề đuôi vàng chói vẫy vùng nhanh không thể tưởng tượng được.

⊡

BÁO TANG

NHÀ văn hào Anh có tiếng Kipling là độc giả một tờ báo lớn kia ở Anh. Tuy ông đổi chỗ ở luôn mà báo vẫn nhận được như thường.

Một lần ở Ấn-độ, ông nhận được một số của báo ấy trong có đăng tin ông đã qua đời.

Đọc xong, ông rất vui vẻ và viết thư cho ông chủ nhiệm báo như sau này :

« Báo của ngài đã đăng tin tôi từ trần. Tôi cho tin ấy là đúng lắm, vì báo ngài bao giờ lấy tin tức cũng không hề sai. Vậy tôi xin thưa với ngài đừng gửi báo cho tôi nữa, vì báo ấy cũng không có ích gì cho tôi ».

⊡

SÁCH XUẤT BẢN Ở NGA

NĂM 1913, những sách xuất bản ở Nga in thành 29 thứ tiếng. Đến năm 1928, đã có tới 89 thứ tiếng. Hiện nay, 104 thứ tiếng.

750 triệu sách xuất bản bằng tiếng miền Ukrain (phía tây-nam nước Nga), 180 triệu bằng các tiếng miền Transcaucasie, 160 triệu bằng các tiếng trung ương nước Tầu, 110 triệu bằng tiếng Bạch Nga.

Việc xuất bản các sách chuyên-khoa là thịnh-hành hơn hết. Năm 1934 40 phần trăm sách xuất bản chuyên về chánh-trị, kinh tế và xã hội.

N. HN.

ĐỔI CHỖ Ở

Phòng cố vấn pháp luật phố hàng Gia của ông Trần đình Trúc, *luật khoa cử nhân, nay đổi ra :*

số 83, phố Quan-Thánh, Hanoi

(AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia của v.v.

GIỜ TIẾP KHÁCH { buổi chiều từ 5 đến 7 giờ / buổi tối từ 8 đến 9 giờ

Đau Dạ Dầy. Phòng tích

Giá trước 0$40 — bây giờ 0$30

Ăn chậm tiêu, đầy bơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dầy, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lực, lo nghĩ quá đa, ăn no ngủ ngay, phòng dục quá độ, lam sơn chướng khí, uống đều khỏi hết, hay nhất Đông-pháp bây giờ.

Bổ thận giải độc trừ căn

Giá trước 1$20 — bây giờ 1$00

Gi độc bệnh hoa liễu còn lại, hoặc vào thận hay vào máu làm cho nhức xương, rật gân, ù tai, hoa mắt, đi tiểu vẩn đục, nhe 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khỏi hẳn. Mới phải ra mủ ra máu buốt, rức, uống thuốc số 19 giá 0$50 một ve, đỡ lập tức, nhẹ 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve sẽ khỏi chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM-HƯNG DƯỢC-PHÒNG

81, Route de Huê HANOI

TRIỆU-PHÚ SU'ÓNG HAY KHỔ

ỘT đứa con sinh ra ở một nhà triệu phú Mỹ, không phải chỉ là một tin mừng, mà còn là một mối lo cho gia-đình. Phải coi chừng những con « quạ » cắp « gà con » ! Bảo hộ cho con mình chống với bọn « đánh cắp trẻ », cha mẹ phải luôn luôn canh phòng rất cẩn mật.

❂

Nhà triệu phú Astor III được tin vợ sinh con trai ở nhà thương, lập tức gọi giây nói báo sở mật thám rồi mới đến thăm con sau.

Chỉ chốc lát, nhà thương đã đầy những thám tử, mà từ đấy luôn luôn canh giữ cậu không rời ra nữa.

Nào thế đã yên đâu : ngay sau khi cậu ấm rời được tay mẹ ra, người ta mang cậu xuống tầu. Cậu sống ở dưới tầu, lênh đênh trên khắp các mặt biển cho đến năm mười hai tuổi. Cũng may mà những con « quạ » đã không đến « tha » cậu đi.

Thật đáng thương cho đứa trẻ và người làm cha mẹ. Với những nỗi lo âu ấy, người ta đã đánh giá cái giầu bằng một giá quá cao.

❂

Muốn viện chứng cho câu : « giầu không phải là sung sướng », ta chỉ ngó qua đời tư của mấy nhà triệu phú Mỹ mà ta vẫn gọi là những ông « vua » trong trường kỹ nghệ hoặc kinh tế.

Những ông vua ấy, phần nhiều chỉ là những người khổ sở hơn hết thảy mọi người.

Ông Morgan, chết ở Rome năm 1913 là người giầu vào bực nhất thế giới. Gia tài ông có tới 7 triệu Mỹ kim.

Hồi hai mươi tuổi, ông yêu thiết tha một thiếu-nữ, nhưng vì thiếu nữ ốm yếu luôn nên rời Mỹ qua Paris dưỡng bệnh, không nhận lấy ông. Song ông cố theo đuổi, theo cô sang Paris và hứa với cô, nếu thuận lấy mình, sẽ đưa cô đi dưỡng bệnh bất cứ ở một xứ nào — tùy ý cô định — trên thế giới. Ông Morgan được vừa lòng.

Lấy vợ rồi, ông bỏ hết công việc của ông để trông nom người vợ ốm. Nhưng nào trời có chiều lòng, chỉ sống quặt quẹo được mấy tháng là vợ ông bỏ ông.

Lại trở về Nữu-ước và để cố quên cái tang đau lòng ấy, ông lại cặm cụi « làm tiền ».

Nhưng nào tiền có cho ông hạnh phúc.

(Xem tiếp trang 10)

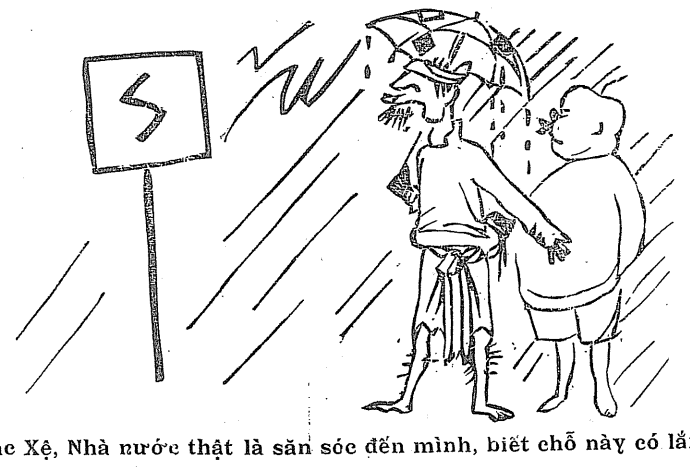

— Này bác Xệ, Nhà nước thật là săn sóc đến mình, biết chỗ này có lắm sét nên cắm biển đề phòng.

ĐI TÂY

của LANG DU

(tiếp theo)

ANH Quang giới thiệu người xong rồi giới thiệu đồ ăn :

— Đây là món cá sào nấm hương. đây là dưa chua làm bằng bắp cải thái nhỏ rồi vắt chanh, đây là lạp sường rán, còn đây là thịt kho tầu, món thịt kho tầu này chỉ riêng ở bên tầy mới có.

Tôi hỏi làm cách nào lạp sường gửi sang đây không mốc và kho thịt không cần có nước mắm. Anh Quang đáp :

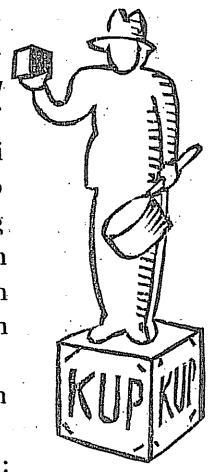

— Anh ở đây lâu rồi sẽ sáng mắt ra (*chữ này tôi thấy anh ấy dùng đã hai lần*). Lạp sường gửi sang đây cho vào mỡ nước thì không đời nào mốc. Cách ấy là của anh Minh, cử nhân cách trí nghĩ ra.

Tôi gật đầu thán phục.

Anh Quang tiếp :

— Cái lệ ở đây bao giờ cũng thế. Về mùa đông rét mướt, những hôm chủ nhật, anh em họp nhau lại nấu cơm annam ăn. Vậy anh muốn có bạn thì việc cần nhất là viết thư về nhà bảo gửi đồ ăn sang : gạo tám thơm, lạp sường, ruốc, cà cuống, ca la thầu, nước mắm, vân vân...

Tôi buồn rầu đáp :

— Nhưng tôi không có nhà. Còn tình nhân tôi thì chắc ở bên Đông dương nó tự khuây khỏa bằng những việc lý thú hơn là việc gửi ca la thầu và nước mắm sang cho tôi.

— Thế thì đáng buồn cho anh, vì một là anh không đời nào có bạn, hai là có bạn, nhưng suốt đời phải rửa xoong, bát, đĩa.

Tôi vẫn băn khoăn về « vấn đề kho thịt ». Anh Quang hiểu ý nói tiếp:

— Ở bên này, nếu không có nước mắm thì chúng tôi dùng một thứ gọi là «kuýp» thay vào. Y như nước mắm vậy. Người đã phát minh ra được việc đó thật là ân nhân của bọn mình.

— Thế ai đã phát minh ?

— Tôi không biết tên, nhưng tục truyền lại rằng một người bồi annam đã nghĩ ra. Chúng tôi còn đương dò lai lịch người đó để đúc tượng kỷ niệm, vì « ăn kuýp phải nhớ kẻ trồng kuýp », cổ nhân đã dạy thế.

❂

Lúc vào ngồi ăn, họ nhường tôi ngồi giữa bàn, nghĩa là chỗ tốt nhất, chỉ để dành cho quý khách. Phiền một nỗi, đồ ăn họ lại để ở hai đầu bàn.

— Xin các cụ cầm đũa. Và đừng ai nói truyện.

Tôi tưởng-tượng như mình ngồi ăn ở đình làng, vì họ ăn mau lắm. Ăn một lúc, người nào người nấy ngừng đũa kêu bức.

— Ở bên thuộc địa này nóng lắm. Phải về quý quốc nghỉ mát mới được. Anh Lãng-du có thấy thế không ?

Tôi, tôi vẫn thấy lành lạnh. Tôi cho họ làm bộ, làm tịch ; nhưng lạ nhất là một lúc sau tôi thấy họ mồ-hôi nhễ-nhại, ướt đầm cả áo sơ-mi.

Lúc ăn, tôi để ý đến một anh gầy gò ngồi ở đầu bàn. Trông anh ta ăn ngon lành lắm ; gắp một miếng bỏ vào mồm thì mắt anh ta lại luôn luôn chớp.

Anh Quang thấy tôi chăm chú nhìn anh đó nên giới thiệu :

— Quên không giới thiệu anh Trương, học điệu giỏi nhất bọn chúng tôi, nhưng tiền thì ít nhất và không bao giờ nhận được đồ ăn ở nhà gửi sang. Vì thế nên không bao giờ có bạn thân.

Rồi anh ghé vào tai tôi nói khẽ :

— Anh ấy không đủ tiền ăn cơm tây, nên ngày nào ở trường học ra cũng phải mua gạo về nấu cơm ăn cho đỡ tốn. Sáng hôm nay khi mua gạo về, bao giấy chẳng may rách toạc ra, gạo đổ cả xuống đường. Anh ấy không dám nhặt vì sợ xấu hổ, chạy một mạch đến đây nhận rửa bát.

Ngừng một lát, anh Quang lại tiếp :

— Nhưng chốc nữa tôi sẽ rửa bát thay anh Trương.

Tôi hiểu ngay. Chắc anh Quang nghĩ rằng : nếu bắt một người anh em giầu có quen ăn bửa phải rửa bát để nghịch chơi là một sự hay thì bắt một người vì ít tiền đến nhờ ăn phải rửa bát lại là một sự bất nhã.

Anh Trương thấy anh Quang khen là học giỏi thì đôi má đỏ bừng. Anh thẹn cúi mặt xuống, nhưng không quên gắp ngay một miếng thịt to bỏ vào mồm. Tôi nghiệm thấy anh nhai ngon lành hơn trước và mắt chớp nhanh gấp hai lúc nãy.

Tôi lại nhận ra rằng cứ mỗi khi nuốt xong một miếng đồ ăn thì anh Trương lại chép miệng một cái thật mạnh như để chứng nhận rằng miếng đồ ăn đó đã đích thực vào đến dạ dày rồi.

Một người hỏi :

— Ăn xong đi đâu ?

Anh Quang đáp :

— Ra hàng cà phê để anh mán mọi xem xét cảnh văn minh cho « sáng mắt ra ».

Anh mán mọi tức là tôi.

(còn nữa) Lang-Du

hiêu Cu-Chung

dệt áo **Pull'over**, mở ra trước nhất ở Đông-Pháp, có đủ các máy móc tối-tân, kinh-nghiệm nhiều, chế ra các kiểu áo mới rất thanh-nhã ; áo **laine** thì kén thứ laine cực kỳ tốt, áo **sợi** thì trọn những sợi hảo hạng mà dệt, nên áo của bản-hiệu bao giờ cũng được **đẹp** và **bền**.

các Ngài mua **buôn** hay mua **lẻ** xin nhớ kỹ áo có dấu hiệu **CỰ-CHUNG** mấy thật là áo **tốt**.

Cu'-Chung

100, RUE DU COTON, HANOI

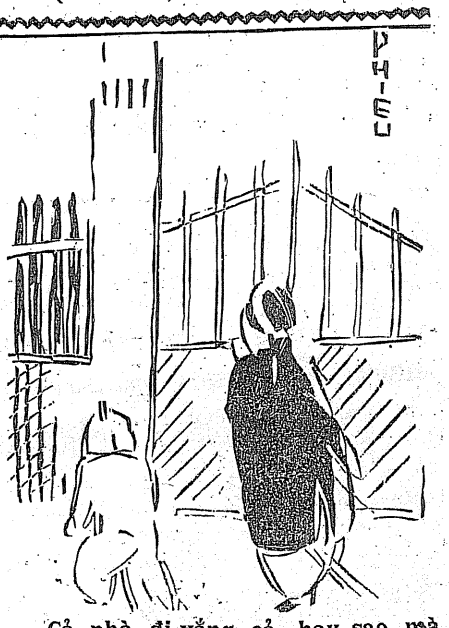

— Cả nhà đi vắng cả hay sao mà gọi mãi không mở cửa ?

CẬU BÉ — Bà cứ chửi rẽo lên là họ ra ngay.

SỮA **NESTLÉ**

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN : cho các nhà thương các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân.

Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG

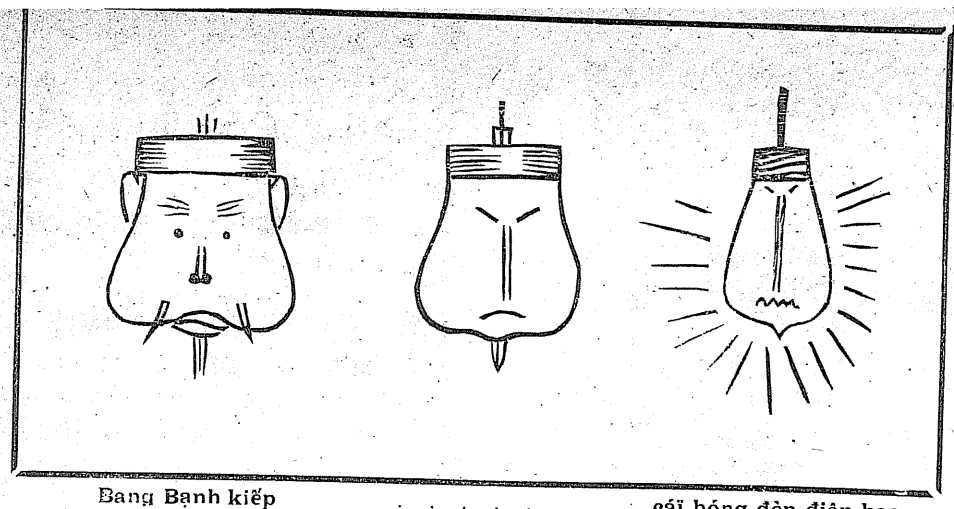

Bang Bạnh kiếp trước có lẽ là . . . . . cái bóng đèn điện bao giờ cũng ở trên cao.

MỘNG VỚ' MỊ

ONG Việt-Lan ở báo Tân-Văn, đêm nằm vắt tay lên trán, có mộng thấy gặp Nhát dao Cạo Sở-dĩ ông mộng thấy N.D.C là vì ông cứ nghĩ đến luôn, mà ông nghĩ đến luôn là vì ông có mấy hạt đậu dọn trong bài văn mà N.D.C. đã lượm được.

Ông tấm tức biện bạch rằng :

— « *Sau khi bà tham Ân kêu tên cô Mai, thì Phu-Âu, đầu tóc đầy những tư tưởng mới mẻ, trong sạch, vội nhớ kỹ ngay lấy cái tên của cô gái bà tham « Mai! ». Vậy nên chúng tôi viết :*

— *Mai ! Một tiếng đó vừa bắn ra* (nguyên văn) *thì chàng vội hứng* (lại nguyên văn) *lấy, chôn* (lại nguyên văn) *ngay vào trong biển óc* (nguyên văn) *mới mẻ trong veo* (lại nguyên văn).

Chôn... vào... biển óc ! Thế là nghe được lắm chứ ! »

Ồ ! Nghe được lắm ! Ông Việt-Lan đã cho tà nghe được, thì tôi không còn biết nói thế nào. Chỉ xin có một điều là ông có « chôn » vào « biển óc trong veo » của ông thì chôn, nhưng xin đừng có chôn vào « biển báo » làm gì.

Bởi tờ báo nó không trong veo, mà nó lại có hình sác cho người ta nhìn thấy !

Ông Việt-Lan lại cãi :

— « *Ví như bây giờ tôi nói : bác họ Nhát ơi ! Tôi dặn câu này bác phải nhớ chôn vào ruột nhé ! Đừng cạo tầm bậy !* »

Nhưng không phải chôn vào «biển ruột» mà biển ruột ấy may mà không « trong veo », nếu trong thì nguy hiểm lắm đa.

— « *Người ta có thể ví trăng là ngọc thỏ (la reine de nuit)* — (lại nguyên văn) — *thì chúng tôi* (vẫn ông Việt-Lan) *có thể « ví von » là « một cái mâm tròn mạ vàng» chớ ? Sao bác không đi vặn người ta lại sao biết được là « ngọc », là « reine » ?* nguyên văn) *Vì cũng có thể nói là kim thỏ », là « jeune fille de nuit » ai cấm ? Dùng chữ mạ để phòng lúc mặt trăng nó mờ, khác nào cái mâm vàng đến lúc phai lạt nước mạ !!! »*

Ông Việt-Lan mà đã cho « ngọc thỏ » là « reine de nuit » thì đến tôi N. D C. cũng xin chịu. Còn sự nói có thể, thì vẫn có thể lắm lắm : ông cứ ví mặt trăng là quả bưởi, quả hồng và quả mít nữa, ai cấm ?

Duy có một đ ều tôi muốn biết là không hiểu cái mặt trăng của ông bọc vàng (doublé or) hay mạ vàng (plaqué or) ?

■

Cũng có thể được lắm, như ông đã viết:

— « *Dưới ánh trăng sáng, nét mặt cô Mai có một luồng điện giật mạnh tâm hồn người nhìn ..* »

Ông cho « *nét* mặt » cô Mai là một cái máy điện, một cái giây điện, cũng được, có ai cấm ông đâu ?

Cũng như ông không hiểu phóng-sự khác điều tra thế nào, không ai có quyền bắt ông phải hiểu.

Ông lại viết :

— « *Thôi, chỉ « thoi » cho mấy « cú » cho biết tay mà thôi, chớ mặc bác trả lời thế nào thì trả, tôi không nói nữa đâu .. »*

Ông không nói nữa cũng là biết điều lắm vậy.

Nhat dao cao

TRỞ LẠI NGÔI VUA

NƯỚC Hy-lạp sau mười mấy năm dưới chính thể cộng hòa, đột nhiên đồng lòng mời vua cũ, đã bị đuổi đi, trở về lên ngôi báu.

Họ đồng lòng một cách ghê gớm. Có nơi chỉ có 16.629 người đi hầu, thì đến 16.345 người xin chính thể quân chủ, còn 126 xin giữ chính thể cộng hòa. Đồ đồng thì 95 phần trăm dân số bằng lòng để nước thành ra của vua.

Nhưng họ đồng lòng quá, làm cho ta lo ngại cho sự thật. Nước Hy-lạp là một nước luôn luôn có cuộc phiến động, khi thì đảng cộng hòa lên cầm quyền, khi lại đảng quận chủ, như vậy thì hai đảng phải tương đương nhau mới phải. Nhưng ta nên biết rằng bên Hy-lạp, chính phủ lần này về phái quân chủ, mà phiêu bầu có hai mầu rất dễ phân biệt : ai mà vô ý bầu cho dân chủ, chắc là bị liệt vào sổ đoạn trường... hay đoạn đầu rồi vậy. Chắc vì thế mà ai nấy đều sờ lên đầu như Tư-mã-Y khi xưa mà bầu cho nền quân chủ.

TỨ LY

AI XEM TƯỚNG

NGÀI Thần cốc tử ở phố hàng Bông, theo lời ngài nói, là một người tướng số như thần (còn thần thì lẽ tất nhiên là tướng số như người).

Thầy đăng trên báo : (Ngọ-báo số 2464) :

... Đương hiếm hoi, muốn biết bao giờ có con.

... Đương lầm than, muốn biết bao giờ được phong-lưu sung sướng...

... Đương ốm đau, muốn biết được chết hay sống.

Đó, có ai là người ốm đau, mà sự muốn biết mình có *được chết* hay không rất nồng nàn, thì cứ đến hỏi thầy. Thầy sẽ bảo cho ta biết có được chết hay không, và nếu có được cái hân-hạnh ấy, thầy sẽ chỉ bao giờ cho, để ta kịp lo liệu đi sắm áo quan và thuê đòn đám ma.

Thầy lại nói :

—*...Tóm lại muốn biết được hết thảy những điều vị-lai, quá khứ sẩy ra trong suốt một đời người, xin mau mau lại hỏi...*

Nghĩa là, ngoài sự biết đáng ngờ về vị-lai, nếu ông lại muốn biết những sự *quá khứ*, ví dụ như từ lúc trẻ đến bây giờ ông làm gì, ông cứ đến hỏi. Ông sẽ được ngạc nhiên khi thấy thầy bảo ông lúc trẻ hay quấy, hay đòi bú, nhớn lên đi học chữ quốc ngữ. Ông lại ngạc nhiên nữa, nếu thầy bảo ông đã làm ông tham, ông phán, mà chính ông mới thấy ông làm anh cu-li xoàng.

Mà thầy đã bảo ông là phán, thì chính phải ông là ông phán rồi, có cái ông không tự biết đó thôi.

Nhưng có một điều này thầy sẵn lòng bảo ông nhất mà bảo không bao giờ sai : là khi ông đến hỏi thầy xem phải trả thầy bao nhiêu tiền.

Thạch-Lam

— Tôi chả bằng lòng tí nào cả, sao lão Đốc tờ lại đi khâu bụng tôi bằng chỉ trắng.

TIN TỨC MÌNH

La-Mã — Vì các nước trừng phạt Ý, Ý không mua được vật liệu ở ngoài nên chánh phủ đã hạ lệnh cấm mọi người làm nhà.

Ở bên này tôi cũng mong có trường hợp ấy, vì như thế thì ông Cai Ba-Thục, ông Phạm-kim-Bảng, ông Hoàng trọng-Phu, ông Hoàng-gia-Luận, ông Hoàng thụy-Chi, bà huyện «Cửu Nghi» cũng chỉ như tôi thôi. Không làm được nhà như nhau cả.

Hanoi — Nghe đâu nghị viện có thỉnh cầu sang năm họp nghị viện chậm lại vài tháng, vì có họp về mùa rét thì đi dự tiệc và uống sâm banh mới có phần thú vị hơn mọi năm.

Saigon — Ông Mignet là người sáng chế ra tàu bay «con rận trời». Khắp hoàn cầu có tới 5, 6 trăm người theo ông làm thứ tàu bay đó. Annam có một người : ông Cung. Ý ông muốn tỏ rằng ông giời kia đã độc-địa bắt người Annam nằm bẹp dí ở dưới đất như con rận nằm dưới đệm giường, nên ông phải làm con rận trời để ông lên trên trời chọc tức ông trời cho hả giận chơi. Ông làm con rận trời vì ông giận trời đó.

Nhất Linh

NGƯỜI ĐI CÂU — **Cắn thì cắn đi...**

CINÉMA PALACE *Từ thứ tư 4 đến thứ ba 10 Décembre*

WONDER BAR

Phim Mỹ của hội Warner Bros First National do những tài tử trứ danh Dolorès Del Rio — Dick Powell — Kay Francis — Ricardo Cortez và Al Jolson sắm những vai chính. Một cuốn phim tuyệt tác ít có : đàn hát nghe rất du dương thánh thót — có những điệu nhảy múa trông rất ngoạn mục — dàn cảnh rất khéo léo khiến các bạn ngồi xem tưởng tượng như lạc vào chốn bồng lai tiên cảnh.

CINÉMA TONKINOIS *Từ thứ sáu 6 đến thứ năm 12-12-35*

CHAMPIGNOL MALGRE LUI

do những tài tử Aimé Simon Girard — Janine Guise — Urban và Dranom sắm những vai chính. Chuyện phim vui cười suốt từ đầu đến cuối — lại có những điệu âm nhạc tuyệt hay.

MỖI KHI Ở' CẢNG
CÁC NGÀI DÙNG THUỐC
TÂY MUỐN ĐƯỢC THUỐC
MỚI, TỐT, MÀ LẠI RẺ
= XIN MỜI LẠI HIỆU =
Pharmacie COUPARD
HAIPHONG
Chủ-nhân : **Bùi-đình-Từ**
Dược-sĩ hạng nhất ở trường
= *Đại-học Strasbourg.* =
Tiếp khách lấy và tự trông nom pha thuốc.

C. P. A.
44, RUE DES CUIRS
HANOI

Bóng ma trong gương

NGỒI nói truyện tối hôm đó, có Ngô-Đàm, Lê kỳ Thạch, hai người thiếu niên rất để tâm đến các điều thần bí ; tôi, là người ưa nghe những truyện ghê sợ, và một người đàn ông ngót năm mươi tuổi tôi mới làm quen được ít lâu nay.

Ông này là một người rất học thức, từng trải nhiều, giao du rộng ; lúc còn trẻ đã sống một cuộc đời phiêu bạt, cho nên bao giờ cũng giữ tính vui vẻ và nhất là lòng hoài nghi với mọi việc ở đời. Ông ta cũng là một tập « bách khoa toàn thư », một « kho truyện » sống nữa. Bàn đến việc gì, ông cũng có một vài câu truyện ông đã đọc, đã nghe, hoặc chính đã xảy ra cho ông để làm tỉ dụ.

Khi nói đến những truyện ma, những việc linh hồn hiển hiện, chúng tôi mỗi người một ý ; hỏi ông bạn thì ông chỉ nói :

— Ma là truyện có được, nhưng tôi không tin.

— Thế nghĩa là ông tin có ma, rồi lại không tin có ma ?

— Không, nghĩa là tôi không tin có ma, nhưng đối với nhiều người thì vẫn có.

— Chúng tôi không hiểu.

Người đàn ông mỉm cười :

— Có gì đâu. Những hiện tượng mà khoa học chưa cắt nghĩa được ra, những việc hiển hiện mà người ta thường nói đến, người khác thì gọi là ma, là quỉ, là yêu tinh ; nhưng tôi thì tôi cho là hình tượng của trí não bị kích thích thường tưởng thấy. Vì chỉ những thứ trí não bất thường đó mới thấy được thôi. Nhưng đó là những lý luận viển vông. Để tôi kể cho các ông nghe câu truyện này, rồi các ông muốn bảo ma có hay không, tùy ý.

o

Hồi tôi buôn gỗ ở thượng du, tôi có quen một người Pháp chủ đồn điền. Ông ta lên khai khẩn miền đó đã ngót ba mươi năm, biết rõ phong tục của dân cư, nói sòi tiếng ta cũng như tiếng thổ.

Ông ta là người to béo, lực lưỡng ; tính khí vui vẻ, ngay thẳng lắm, và hơi nóng nẩy ; tàm địa cũng tốt, lúc giận dữ thì thật ghê gớm, nhưng không bao giờ để bụng thù hại ai. Ông vẫn phàn nàn với tôi rằng thổ dân ở đây thực có những tính tình tương phản nhau một cách kỳ dị. Họ thật thà ngây ngô hết sức mà cũng nham hiểm vô cùng. Bởi vì trong đời giản dị của họ có ẩn những truyện ma quái, truyện trái phản, không biết để hại nhau hay để đe dọa nhau.

Tôi thỉnh thoảng qua lại nhà ông ta, có khi ở chơi dó ít ngày, rồi lại đi xa hàng dăm, bẩy tháng hay một năm. Công việc buôn bán của tôi bắt phải thế.

Một bữa về đầu mùa thu, tôi đến thăm ông thì thấy ông xanh xao, gầy ốm khác thường. Hỏi, ông bảo là đang yếu. Nhưng tôi không thấy ông uống thuốc thang chi hết và có vẻ tuyệt vọng như người mắc bệnh không thể chữa được.

Ông ở đó có một mình, người vợ Pháp của ông ta chết đã lâu, mà con thì ở cả bên Pháp.

Ông giữ tôi ở chơi dó một cách tha thiết lắm. Nhưng ông không hay cười to, nói lớn và pha trò như tính quen mọi bận ; cả ngày chỉ bần thần ngồi nghĩ ngợi, lúc nói truyện với tôi thì rời rạc như người đãng trí. Hai mắt sâu và thâm quầng, thường có vẻ hoảng hốt như người sợ hãi điều gì.

Tôi căn vặn hỏi mãi xem duyên cớ vì đâu. Nhưng ông vẫn không bao giờ trả lời, hình như cho rằng nói với tôi cũng vô ích. Mãi một hôm, tôi cầm tay ông tỏ ý thật lòng ái ngại, nhắc lại những câu tôi hỏi trước, ông mới mỉm cười một cách buồn bã mà hỏi lại tôi :

— Có phải tôi điên không ông ?

— Ông điên ? Có lẽ vào ? Ông vẫn tinh nhanh, ăn nói ôn tồn không có một dấu hiệu gì là điên hết.

— Không điên thì tất tôi mắc một thứ bệnh ghê gớm hơn điên nhiều. Thứ bệnh kỳ quái, không thuốc nào chữa được. Ông bạn tôi ạ, ông đã muốn biết, thì tôi không dấu ông nữa : tôi chết mất, mà tôi biết là ngày nào tôi sẽ chết, chết không thể tránh được. Cái mệnh của tôi đã định rồi, đã tính ngày cho tôi biết trước rồi...

Người Pháp lại mỉm cười, vuốt lại cái mái tóc đốm bạc và se sẽ lắc đầu :

— Ông kinh ngạc ư ? Có lẽ ông cho tôi là nói hoảng.

Tôi đáp :

— Không.., Nhưng việc gì mà ghê gớm thế ? Ông có kẻ nào định hại ông ?

— Không ! Hay là không có kẻ nào *còn sống mà có thể hại tôi được* hết

— Vậy thì...

— Vậy thì kẻ bắt tôi phải chết... là một *người đã chết rồi !*

Ông ta hơi rùng mình. Còn tôi thì lạnh hẳn người đi. Câu ấy nói ở giữa cảnh hoang vu của miền rừng rú, có một sức ám ảnh kỳ quái. Tôi nhìn chung quanh cái đồn điền rộng lớn lúc ấy như ẩn núp bao nhiêu điều bí mật, và chỉ lẩm bẩm được một câu :

— Ô ! có lẽ nào !

— Phải ! có lẽ nào nhỉ ! nhưng đó là sự thực, ông bạn của tôi ạ...

Người Pháp nói câu ấy rồi đứng dậy :

— Ở ngoài hiên này lạnh lắm. Ông vào đây tôi kể tường tận ông nghe.

Tôi theo ông bước vào phòng riêng. Một cái phòng ngủ rộng rãi, ấm áp, bày biện rất có thứ tự và có tính cách đơn giản của một người ưa tiện lợi và thích sống một mình. Một cái giường nệm gần tường trong, trước tấm màn nhung mầu đỏ thẫm, gần đó, một cái ghế bành lớn ; trên một bức tường, mấy cái đầu hươu gác súng đối diện với một cái tủ gương.

Chúng tôi ngồi ở một phía gần cửa sổ trông ra vườn, nhưng cửa sổ này đóng cũng như cánh cửa thông sang phòng khác và cửa ra hiên. Lúc ấy đồng hồ chỉ một giờ trưa, nhưng trong phòng om tối... Cái không khí tĩnh mịch có vẻ nặng nề, lo ngại, mà người ngồi đối diện với tôi trông hốc hác như một cái thây ma.

Một lát, ông ta nói :

— « Trước hết tôi xin nói cho ông biết rằng mấy năm gần đây tôi vẫn dan díu với một người Thái xinh xắn, rất dễ thương. Tôi để nó một nơi chứ không muốn cho ở đây, vì tôi tưởng cuộc tình duyên đó không thể trường cửu được. Người con gái này khôn ngoan hơn các người Thái mà tôi đã biết, lại đa tình, lại nũng nịu ; có những lúc yêu dấu nồng nàn đằm thắm rất được lòng tôi. Tôi đến với nó luôn, hoặc cho gọi nó đến ở đây luôn ; đó là vì thói quen, nhưng có lẽ cũng là vì tôi mến nó nữa. Yêu, thì chưa chắc tôi đã yêu nó hẳn, vì tôi biết nó trai lơ, hay nói truyện với những con trai khác, mà tôi không ghen bao giờ. Tôi chỉ cho nó biết rằng đừng bao giờ để tôi nổi giận.

« Nhưng con bé hoặc vô ý, hoặc tinh quái, không chịu giữ gìn. Hai, ba lần tôi gặp nhân tình nó — một thằng người Thái — ở nhà nó ra. Tôi làm như không thèm để ý gì, chỉ tự lấy làm khó chịu. Mãi một hôm tôi gọi nó, nó chậm đến, tôi mới gắt với nó, rồi một đêm khác, tôi thấy sốt ruột, đến đập cửa nhà nó thì lại thấy thằng con trai kia vụt chạy ra,

« Tôi giận không biết chừng nào. Nghĩ đến sự ngạo mạn của con đàn bà với thằng đàn ông, tôi tưởng có thể đánh chết hai đứa được... Vào, thấy nó hờ hững tiếp tôi, tôi tát nó mấy cái chúi xuống giường, rồi quát tháo ầm lên. Tưởng làm thế là đủ cho nó sợ.

« Hôm sau thì tôi đã nguôi giận định đến làm lành với nó, thì lại gặp hai đứa đi với nhau... Sẵn cái « ca-vát » trong tay, tôi quất cho chúng nó một hồi, rồi sai người khóa cái nhà riêng ở trong làng lại, không cho con tình nhân của tôi ở nữa.

LE HUY PHACH
— 12, SINH-TỪ, HANOI —

GIA-ĐÌNH HẠNH-PHÚC

CẬU.— Mợ ơi, tôi sung-sướng quá, tôi mới dùng có 3 ve *tiệt trùng* và 1 hộp *Bổ ngũ tạng* mà bệnh đã khỏi hẳn, đây này, mợ xem, nước tiểu trong lắm rồi, không có tí vẩn nào nữa. Thực là hoàn toàn lắm rồi mợ ạ.

MỢ. — Ờ ! thật là hạnh phúc cho gia đình nhà ta. Thuốc *Tiệt trùng* và *Bổ ngũ tạng* của *Lê-huy-Phách* thánh thật nhỉ cậu nhỉ ?

Sau khi khỏi bệnh lậu, giang mai, tiểu tiện vàng, đục có vẩn (filaments), ướt quy đầu, nhọt nhỏi như kiến đốt và nhiều bệnh tật rất khác nữa, như thế là chưa tiệt nọc, *phải dùng thuốc* Tiệt Trùng *số 12 (giá* 0$60) *và* Bổ ngũ-tạng *số 22 (giá* 1$00) *mới khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.*

ĐẠI-LÝ. — *Bacninh :* Chi-Lan 147 phố Ninh-xá. *Nam-Định :* Việt-Long, 28 Rue Champeaux (trên trường học bến củi). *Haiphong :* Nam-Tân, 100 Bonnal. *Thái-Bình :* Minh-Đức, 97 Jules Piquet. *Vinh :* Sinh-Huy, 59 phố La-ga. *Huế :* Văn-Hòa, 87 Paul Bert *QuiNhơn :* Trần văn-Thăng, avenue KhảiĐinh. *NhaTrang :* Nguyễn đình Tuyên, tailleur tonkinois. *Saigon :* Dương thị Khuyến 109 Rue d'Espagne. *Vientiane :* Phan thị Lộc, Rue Tafforin.

« Truyện ấy rồi tôi cũng không nghe đến nữa, và cũng vì thế tôi không ngờ rằng thằng dàn ông mang thù chực hại ngầm tôi.

« Một đêm tôi đang ngủ bỗng giật mình dậy, nghe thấy chó sủa ran bốn phía. Nghe ngóng một lát lại thấy yên lặng dần. Tôi cho là chó cắn vì thấy có bóng hồ lẩn về hoặc vì một việc bất thường nào, nhưng không có gì nghiêm trọng. Vả tôi vững tin việc phòng ngừ cẩn mật ở đồn điền tôi,. Đợi nửa giờ nữa vẫn thấy bình tĩnh như thường, tôi toan giở mình ngủ nữa, chợt để ý một việc lạ vừa xảy ra. Tự cái cửa sổ lúc ấy không đóng, tôi thoáng thấy một cái bóng đen nhẩy vào. Nhẩy rất nhẹ nhàng, không có qua một tiếng động nhỏ. Tôi cố bình tĩnh đưa tay lên đầu giường nắm lấy cái súng lục rồi nằm đợi. Trong này đen tối nên tôi không trông thấy, chỉ đoán thấy cái bóng đang dần dần bò lại giường tôi.

« Lúc đó tôi đã lẳng lặng ngồi lên, né vào mé cuối giường, chìa miệng súng ra phía cửa sổ, định bụng bắn dọa một phát cho thằng lẻn vào sợ không dám chạy. Nhưng lúc bóp cò, cái súng không nổ, mà cái bóng đen hình như đã đến chân giường tôi. Tôi liền vùng lên, nhẩy ba bước lại rút con dao treo ở tường, ba bước nữa nhẩy đến ngăn lối cửa sổ và quát rất lớn :

— Đứng im không mày chết !

« Rồi vừa nhắc lại câu ấy bằng tiếng annam và tiếng Thái (có ý cho kẻ thù tôi hiểu), tôi vừa gõ mạnh vào cái chiêng gọi bồi.

« Trong buồng vẫn tối đen. Tôi cố nhìn cũng không thấy có gì qua. Tôi càng hết sức phòng bị. Bỗng, nhanh như chớp, một vật chồm đến, tôi thoáng thấy ánh một thanh dao lớn với một bóng người. Tôi đâm thẳng một cái liều, thì lưỡi dao của tôi cắm ngập vào kẻ thù vô hình kia. Ngay lúc ấy, cửa phòng tôi mở ra, người bồi của tôi cầm đèn chạy lại.

« Tên định ám sát tôi — đúng như ý tôi đoán — quả là tên Thái bị tôi đánh hôm xưa. Lúc ấy tuy nó bị trọng thương và biết có người vào, nhưng vẫn hết sức nắm rất chặt lấy cái tay cầm dao của tôi. Tôi vung tay lên đưa cả người nó lên không, mà nó nhất một định không chịu bỏ. Cáu tiết, tôi còn tay cứ đầu nó, gáy nó, má nó, mà giáng ; có bao nhiêu gân sức của thân thể, của sự giận dữ ghê gớm, tôi đem cả ra để đánh nó, để nện vào con vật khốn nạn ấy : nó vẫn không chịu buông tôi ra.

« Sau cùng, hình như nó đã nhược rồi, mà cái nắm tay tôi cũng không còn sức để đánh nữa, tôi mới ngừng lại, thì, ông ạ, trên cái mắt đầy máu của nó, hai con mắt, hai con mắt nhỏ mà sếch, mà sáng, như hai ngọn lửa, trừng trừng nhìn tôi. Nó thì chết rồi, không thì cũng không cử động được nữa, nhưng tôi vẫn bị nó bám như trói lấy...và...thực là một sự ghê gớm, tôi thấy nó cười mấy tiếng nghe rùng mình Rồi một câu rùng mình hơn, nói bằng thứ tiếng Thái rõ ràng nhất vang lên trong cái yên lặng kinh hoàng :

« — *Tao chết đây, nhưng đúng giờ này, trong ba mươi đêm, tao sẽ về bắt hồn mày đi với tao...*»

« Rứt câu nói, tên Thái rời tay tôi ra, ngã gục xuống chân tôi, đôi mắt vẫn trừng trừng mở. Lúc đó vừa đúng mười-hai giờ đêm. »

●

Ngồi bóp trán một lúc như để tưởng tượng lại những việc ông ta vừa mới kể, ông ta nhìn xuống đất một cách mỏi mệt chán nản. Mặt ông ta trước kia hồng hào, đầy đặn, mà lúc ấy uhợt nhạt, hốc hác, rõ rệt in những nét lo âu nhẫn nại. Năm phút sau, người Pháp lại nói tiếp :

-- « Tôi không phải là người tin nhảm, không sợ, vì không tin những việc ma quái và cho những truyện bùa trải là những câu nát bọn trẻ con. Ấy thế mà câu nói của tên Thái kia, câu nói cuối cùng mà tôi coi như lời một cái thây chết, có một thứ ma lực làm rung chuyển cả tâm hồn tôi. Trong cái giây phút nghe câu nguyền rủa của nó, ông ạ, tôi thực biết được cái sợ ghê gớm nhất đời. Mà đôi con mắt của nó lúc bấy giờ hình như hai tia lửa vĩnh viễn đâm thẳng vào thần trí tôi.

« Ngày hôm sau, khi đi trình báo, tôi viện cái cớ giết người để tự vệ, nghĩa là tôi có đủ các lẽ để không có điều gì hối hận với lương tâm, nhưng câu nói kia vẫn vang vang nghe thấy hoài,.. « *Đúng giờ này, trong ba mươi đêm, tao sẽ về bắt hồn mày..* » Và tôi tin, tôi biết chắc đó là một câu đe, một lời hẹn, một cái lệnh cho tôi phải chết đó.

« Ba mươi đêm. Ba mươi đêm kinh khiếp ! Mà đến đêm sắp tới đây là đêm thứ hai mươi ba. Ông có biết trong những đêm trước tôi thấy gì không ? Tôi thấy rằng : kẻ thù tôi đã chết rồi, *mà vẫn giữ lời hứa !*

« Tôi phải nói cho ông biết rằng tuy câu nguyền rủa của tên Thái tôi gờm thực, nhưng đêm sau hôm nó chết, tôi gần như nhẵng quên được đi...Tôi mệt nhọc suốt ngày, đến tối nằm xuống giường là ngủ một giấc như chết. Vào khoảng nửa đêm, tôi rật mình dậy thì thấy tâm thần có một cảm giác kỳ dị rất khó nói. Có lẽ là rợn. Có lẽ là sợ. Có lẽ là sự kinh hoảng. Giá trong phòng không có ngọn đèn sáng mà tôi quên không tắt thì tôi đến phát cuồng lên.

« Lắng tai nghe, gió bên ngoài thổi rít lên, từng hồi, mỗi lúc một mạnh thêm, mỗi lúc một thê thảm hơn lên, lâu dần nghe rền rĩ như tiếng căm hờn oán trách.

« Tôi vùng dậy, lấy rượu mạnh uống cho vững lòng. Uống hết một ly thì đồng hồ rành rọt điểm mười hai giờ. Tôi thấy tôi yếu đuối hẳn đi, rùng rợn khắp mình, và cái tay cầm chai run lên tuy lúc ấy tôi có khoác áo ấm. Tôi chắc nét mặt tôi cũng đổi khác, thắt lại dải áo, rồi đi đến trước gương soi.

« Ông bạn của tôi ơi, tôi thấy tôi trong gương xanh xao một cách lạ thường, đầu tóc bơ phờ và... mặc cái áo sơ-mi dướm máu. Phải, cái hình *tôi trong gương* không phải là cái hình của *tôi đứng ngoài*, vì tôi lúc ấy mặc áo dài hẳn hoi, lại giang tay lên vuốt đầu, còn người trong gương thì mặc áo sơ mi, mặc áo sơ mi mà tôi mặc để giết tên Thái đêm vừa qua, mà cái người ấy lại không cử động !

« Tức khắc tôi quay gót đi. Lúc ngảnh cổ trông lại thì cái hình tôi vẫn đứng nguyên đấy. Tôi vung tay, tôi chớp mắt, tôi vừa đi vừa ngoái cổ trông lại : cái hình vẫn đứng im.

« Tôi liền nhẩy lại giường, định vơ lấy một thứ khí giới phòng thân, thì bỗng lặng người đi: bên thành giường, trước cái màn nhung kia, một người, một người áo chàm, da mặt trắng vàng như sáp ong, yên lặng nhìn tôi bằng đôi bằng đôi mắt lạnh lẽo. Tên Thái ! Phải, tên Thái mà tôi đã giết ! Bây giờ nó hiện về để bắt tôi...

« Sự căm giận nổi lên, nhưng lại yếu đuối dần,.. Tôi lấy một khẩu súng ở tầm tay nhằm giữa ngực con ma — súng của tôi bao giờ cũng lắp đạn sẵn, — tôi bắn đi một phát, khói bay lên tan hết, thì con ma cũng đâu mất. Tôi để cả súng lạp đạn trong chăn, rồi vào giường nằm. Không thấy gì hiện ra, nhưng, lúc nghảnh ra ngoài thì tên Thái ngồi ngay trên cái ghế dựa gần đấy. Tôi vùng dậy. Có bao nhiêu vật ở tầm tay tôi đều vớ lấy liệng vào nó, nhưng liệng không trúng. Bao nhiêu lần chực sông lại, thì đôi mắt nó nhìn tôi một cách yên lặng ghê gớm khiến tôi lại ngừng chân. Trong phòng, sau những tiếng đập phá của tôi, lại im phắc, đến nỗi tôi nghe rõ tiếng trống ngực của mình... Bên ngoài, tiếng gió vẫn rít mãi không thôi, tôi tưởng như trong đó có những lời nguyền rủa của tên thái, những lời nguyền rủa kéo dài ra, và nhắc đi nhắc lại đến một trăm lần rằng : «Tao về bắt hồn mày ! Tao về bắt hồn mày !» Mà câu đó rít lên cũng bằng tiếng Thái.

« Tôi không biết tôi còn làm những gì nữa. Chỉ nhớ rằng lúc tôi sắp bước ra cửa để gọi tên bồi thì ngã gục xuống, rồi thiếp đi.

« Hôm sau, tôi thức dậy trong tay mấy người đầy tớ trung thành. Chúng thấy những dấu vết phá phách trong phòng tưởng tôi uống rượu say và đang tìm cách vực tôi lên khỏi mặt đất.

« Tôi không nói gì đến việc thấy ma, sợ chúng sinh nát đảm, vì tôi biết bọn này chỉ đợi có những truyện huyền hoặc như thế để mà tin. Tôi gọi là truyện huyền hoặc vì khi tôi thấy ánh sáng ban ngày thì lòng lại vững vàng và cho những điều xảy ra lúc đêm khuya chỉ là những hình ảnh của sự mơ hoảng.

« Tôi nhất định tin là thế, nhắc đi nhắc lại một cái ý nhất định ấy. Gọi hết can đảm, hết nhẽ phải đến để đợi những điều tôi quyết là sẽ không thấy nữa. Tôi quyết rằng con ma không thể hiện ra lần thứ hai được, vì cái lẽ chắc chắn rằng thế giới này không thể có ma quái được... Bằng ấy nhẽ cứng cỏi tan đi ngay khi đến đêm đồng hồ đánh mười hai giờ.

« Con ma lại hiện ra. Con ma lại đứng bên cạnh giường tôi, vẫn lạnh lùng, vẫn yên lặng.

« Mà yên lặng quá ! Tôi muốn cho nó giận dữ, đe dọa, hay nguyền rủa, hay nhẩy đến bóp cổ tôi ngay lúc bấy giờ. Không, nó vẫn chẳng nói chẳng rằng, chỉ nhìn tôi trân trân, nhìn theo tôi từng cử chỉ một. Tôi ngồi ở giường thì nó ngồi ở ghế bành gần cái tủ đứng. Bóng nó, ông ạ, tôi lại thấy cả trong gương. Tôi thử đi đi lại lại để xem thì nó quay đầu sang trái rồi sang phải để nhìn theo tôi. Cái đầu chiếu ở trong gương cũng bắt chước cử chỉ ấy. Suốt đêm đó tôi không ngủ. Đến sáng, lúc bồi đưa cà-phê sữa vào thì con ma biến đi.

« Mấy đêm sau, cái tấn kịch vô lý này lại diễn ra. Vô lý lắm, phải không ông, nhưng tấn kịch cứ diễn.

« Hình như tôi đã thành quen, thành dạn với sự kinh sợ. Tôi đợi con ma hiện ra một cách thản nhiên hết sức. Nhưng tôi lại nhớ rằng mỗi ngày mất đi là cái chết của tôi gần đến. Sự khổ sở đau đớn nó nhấm gậm hết cả tinh thần tôi. Thì ra, ông thử nghĩ xem, có lẽ sự thản nhiên của tôi, sự bình tĩnh của tôi cũng là do sự yếu đuối của tinh thần. Có lẽ tôi không còn đủ tính tình của một người thường để lo sợ nữa. Trong lúc tôi nói với ông câu này, lý trí của tôi vẫn còn. — Nếu

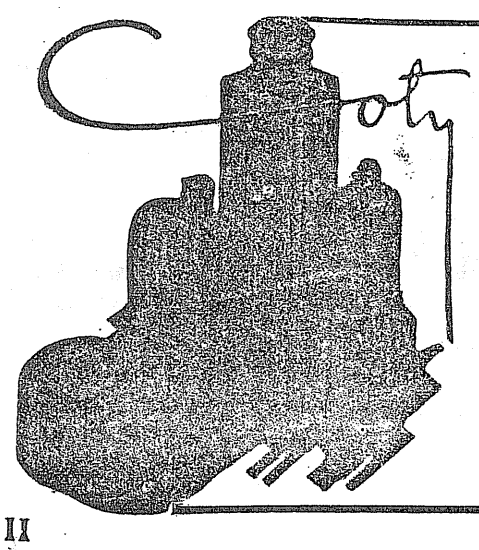

COTY

SES PARFUMS
SON EAU DE COLOGNE
SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉS

SES POUDRES AJOUTENT ENCORE DU CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

Agents exclusifs : L. RONDON et Cie L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

Trong dịp đám cưới !!!...

Muốn được cô dâu vừa ý, chỉ nên mừng cô một cái ví đầm của hiệu Chấn-Long, vừa đẹp vừa nhã do những thợ rất tinh sảo của ta làm ra trông chẳng kém gì những kiểu ví đầm bên Pháp. Có nhiều kiểu khung ví mỹ-thuật, và tiện dùng.

Một công nghệ mới nước nhà rất mau tiến bộ, mong quý bà quý cô chiếu cố đến hiệu....

chấn lo

38 Phố Hàng Bồ Ha

điên là một bệnh thần kỳ lý trí hay lý trí lạc đường, thì thứ bệnh của tôi, không gọi là điên được. Nhưng thôi, không bàn luận nữa. Tôi kể nốt ông nghe».

Những lời của người Pháp nói vừa rồi khiến tôi thấy những cảm tưởng rất lạ lùng. Vì, thoạt tiên, tôi tưởng người đó là điên, điên vì bị lời nguyền rủa của tên Thái ám ảnh mãi. Và bởi thế mà những quái trạng ông ta thấy hiện ra lúc đêm tối chỉ là những hình ảnh tưởng tượng ra. Nhưng khi nghe những luận lý kia, tôi kinh ngạc mà thấy rằng cái óc điên ấy sáng suốt lắm.

Người đàn ông nói tiếp:

— « Đến đêm thứ mười sáu, tôi chợt nghĩ ra một điều mới lạ: tôi muốn thử xem ngoài tôi ra, còn ai trông được thấy con ma nữa không. Tôi bèn đợi đến sáng hôm sau lúc mặt trời chưa lên, tôi đánh chiêng gọi thằng bồi của tôi vào. Nhưng hình như đoán được ý định của tôi. Lúc tôi đứng lên cầm dùi, thì con ma cũng đứng lên, thong thả bước về phía giường rồi biến.

« Chiều hôm sau, trước giờ đi ngủ, tôi dặn bồi phải thức đến một giờ đêm và nghĩ cho nó việc làm ở trong phòng ngủ của tôi. Tôi lấy dao cắt đứt mấy chỗ khuy mắc tấm màn nhung cạnh giường ra. Đến mười hai giờ kém năm, thì tôi bảo thằng bồi:

— « Anh Ba, anh đính lại chỗ man đứt kia cho tôi ».

« Thằng bồi vâng lời và chăm chỉ đứng làm việc ở ngay chỗ con ma vẫn hiện.

« Tôi nóng ruột đợi và chửa biết sẽ trông thấy gì. Tên bồi không biết được những nỗi băn khoăn của tôi lúc ấy.

« Mười hai giờ đánh.

« Ba vẫn thản nhiên buộc lại cái màn.

« Bỗng phía tay trái hắn có tiếng chuột kêu, hắn ngảnh nhìn, thì bên tay phải hắn, con ma đã sừng sững đứng đấy. Tôi chắc thế nào hắn cũng trông thấy nó khi hắn quay lại, nhưng không, hắn vẫn không biết gì. Tôi bảo:

« Anh Ba!

— « Dạ!

— « Anh cầm cây nến ở đầu giường lại đây cho tôi.

« Muốn làm theo lời tôi, Ba phải đi về phía tay phải, nghĩa là phải qua cái lối nhỏ có con ma đứng. Tôi có ý cho tên bồi vấp hắn vào con ma, nếu hắn không trông thấy gì.

« Tên bồi thản nhiên đi về phía đầu giường nhưng lúc hắn gần vấp phải con ma, thì con ma bước đi trước hắn, rồi lẳng-lặng đến ngồi trên chiếc ghế trước mặt tôi.

« Tôi lại bảo:

« — Ba, anh cứ đứng yên đấy, liệng cái chân nến cho tôi bắt.

«Tôi có ý lựa người cho khi chân nến liệng tới, thế nào cũng gặp người con ma.

« Lúc Ba ném cái chân nến về phía tôi thì con ma sẽ né người đi để tránh khỏi.

« Tôi hỏi lại cho biết rõ:

« — Anh Ba, anh có thấy gì trong phòng, anh có thấy người nào trong phòng này không?

« Ba dương mắt nhìn tôi, ngạc nhiên:

« — Thưa ông không... Chỉ có ông ngồi đây thôi...

« Tôi không nói gì cả, rồi cho tên bồi của tôi ra.

« Ban ngày tôi cố ngủ để bù lại những lúc đêm thức cũng không được. Tôi già đi trông thấy và đầy tớ của tôi thì không hiểu gì. Chúng chỉ biết tôi

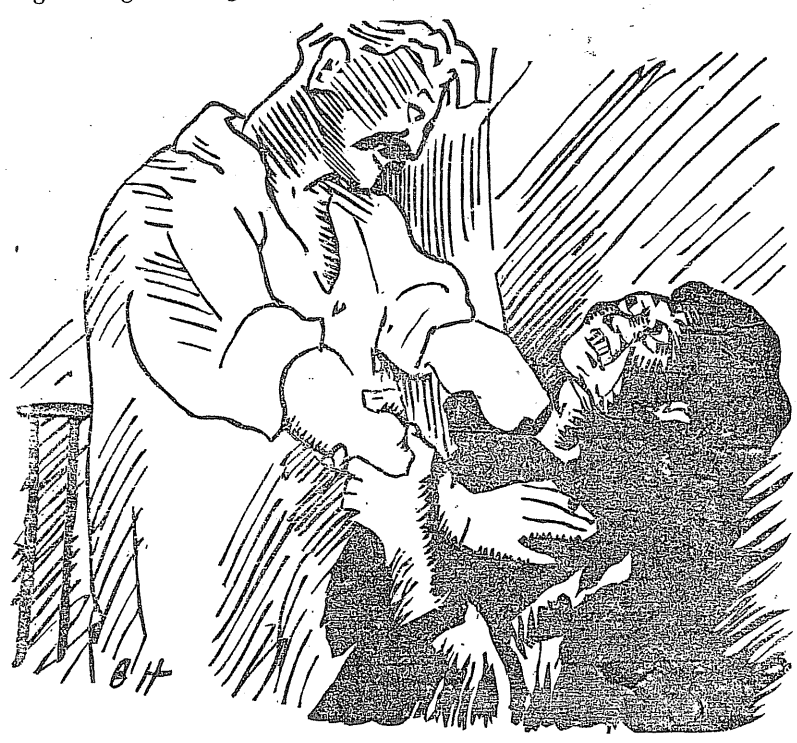

đổi hẳn người và tâm-tính từ hôm giết tên Thái. Cái số mệnh của tôi thế là đã định. Ông ạ, bây giờ thì tôi không còn mong gì thoát khỏi cái ám-ảnh kia. »

Tôi nói:

— « Vâng, ông gọi là sự ám-ảnh thực phải lắm. Đó là một thứ bệnh kỳ dị của trí não, không phải là không chữa được, vậy tôi xin ông thử để tôi chữa xem ».

Người ốm mỉm cười ra vẻ không tin nhưng cũng nói:

— « Tôi vui lòng lắm, nhưng ông định chữa cách nào?»

— Ông để tôi hỏi câu này đã: cứ đúng mười hai giờ đêm thì tên Thái hiện đến phải không?

— Đúng mười hai giờ đêm, không trước không sau một phút.

— Vậy thế được. Tôi muốn ông quên hẳn giờ giấc đi. Chẳng hạn bây giờ đem làm cái đồng hồ kia dừng lại ».

Người Pháp lại mỉm cười một lần nữa. Rồi thong thả lắc đầu:

— Vô ích.

— Sao lại vô ích?

— Vì một đêm tôi nằm nhắm mắt nhất định không đợi lúc con ma hiện đến nữa để xem sao. Tôi nhắm mắt mãi, rồi hình như ngủ quên đi, mà hình như ngủ đi được lâu lắm. Lúc choàng mắt dậy, tôi không thấy bóng tên Thái ở chỗ cũ, mà nhìn đồng hồ thì đã quá hai giờ đêm. Tôi thoáng mừng, Thấy người tỉnh tao, tôi chắc rằng tâm hồn tôi trở lại bình yên. Nhưng chẳng mừng được bao lâu, vì con ma lại hiện ra, và lúc đó tôi mới nhớ ra rằng đồng hồ tôi chết từ lúc chiều. Lấy đồng hồ nhỏ ra coi thì lúc ấy vừa đúng mười hai giờ đêm. Con ma quả không bao giờ sai hẹn...»

Cái cười trên miệng của người bạn đáng thương ấy thật là ảo não. Ông nhìn tôi tỏ ra vẻ nhẫn nhục của một tín đồ cam chịu chết vì tôn giáo mình theo. Tôi nắm lấy tay ông, không nói được gì, vì tôi biết không còn lời nào sứng đáng để yên-ủi người đàn ông ấy được. Ông ta lại nói:

« Tôi đã sẵn sàng cả. Vả tôi còn những một tuần lễ nữa để chịu lấy cái báo thù yên lặng ghê gớm của người chết đi. Cái hình phạt của tôi cũng kết liễu bằng sự chết của tôi. Nhưng tôi có đủ can-đảm ».

❁

Còn tôi (lời ông cụ già kể truyện) thì thực không có đủ can-đảm để tìm hiểu việc hiển hiện của con ma Thái kia.

Lời thuật lại của người Pháp thật có mạch lạc, có thứ tự chu đáo, khiến tôi khó lòng mà ngờ ông ta điên được. Hay *Điên*, theo định nghĩa hiện giờ, không phải là tiếng đủ mạnh để gọi cái bệnh của ông ta. Một bệnh nặng gấp mấy mươi bệnh điên, thứ bệnh *yên trí*, thứ bệnh *tin thái quá*. Trời! Chưa biết lấy tiếng gì để chỉ cho đúng được. Người bệnh bị súc cảm quá mạnh đến nỗi vì một lời nói độc địa mà ... lung lạc cả tinh thần.

Sau đó đúng bảy ngày, tính ra thì vừa đúng ba mươi đêm sau cái đêm mà tên Thái nói cái câu nguyền rủa, người chủ đồn điền quả nhiên chết thực.

Tôi được tin, vào phòng ông ta xem, thì thấy ông ta ngồi trên một chiếc ghế bành quay mặt về phía tường, người cứng ra như cây gỗ. Hai mắt ông ta mở lớn, vẫn như còn in bao nhiêu sự ghê sợ mà đôi mắt ấy trông thấy trong bao nhiêu đêm vừa qua. Thực là một cái chết quái gở không biết chừng nào. Một cái chết kỳ dị mà người chết hấp hối trong cả một tháng trời: một tháng trời sống trong sự kinh hoảng, biết trước số mệnh của mình, và sẵn sàng đợi đến lúc mình phải chết!

Xem xét trong phòng thì không có dấu vết gì khác thường cả. Trên mình người Pháp cũng không có thương tích gì. Lục ở đầu giường, tôi tìm được khẩu súng lục sáu viên đạn còn nguyên để lên một tập giấy má.

Trong tập ấy, tôi thấy một bản chúc thư cho con cháu bên Pháp và một bức thư dặn tôi đừng cho các bạn hữu ông biết những việc ông kể cho tôi nghe. Gọi là để cám ơn tôi và làm kỷ niệm sự quen biết của ông với tôi, ông có để lại cho tôi năm chục cuốn sách nói về thần học, về linh hồn học, các truyện truyền thuyết, tiểu thuyết hoặc ký sự của những danh sĩ về các điều huyền bí, trong đó, tôi thấy một tập sách in đã lâu lắm (vì chữ Pháp sai lối viết với chữ Pháp thông dụng bây giờ). Tôi chú ý đến tập sách này, thì lấy làm lạ rằng một câu truyện trong đó phảng phất giống câu truyện ghê gớm, thảm khốc của ông ta.

Việc giết tên Thái tôi biết là việc có thực. Nhưng còn việc hiển hiện kia? Có phải chỉ là những điều trông thấy của một tâm não hoảng hốt và chịu ảnh hưởng những điều đọc ở sách không? Hay ở thế giới này quả có ma quái hiện hình? Theo ý tôi thì những việc quái dị không có bao giờ. Có chăng chỉ ở sự tưởng tượng. Mà sự tưởng tượng có thể làm cho người ta thấy được đủ các điều vô lý. Vậy, người ta thấy được ma, chính là vì người ta tin có ma.

THẾ LỮ

Cours particuliers

préparant aux divers examens et concours des cycles primaire supérieur et secondaire **par des professeurs bacheliers et licenciés.**

C. par Correspondance:

de Français, d'Annamite et de Mathématiques — Pour tous renseignements s'adresser à

M. VU DINH LIEN

DIREC. DES C. PAR CORRESP. DE L'A.J.S.

99, ROUTE DE HUE HANOI

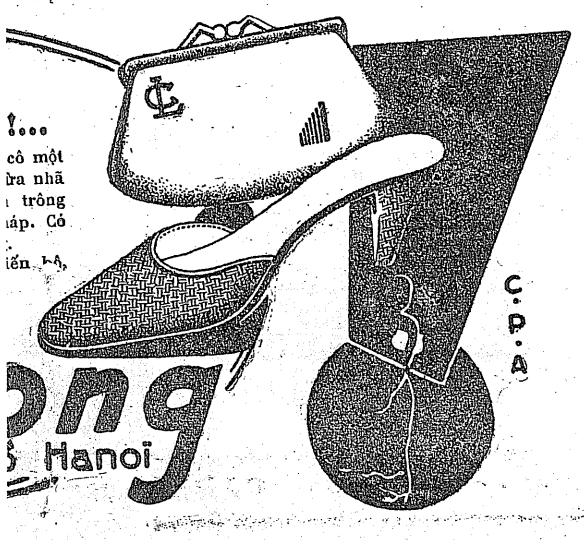

Giầy kiểu mới mùa bức 1935 bằng vải « Thông Hơi » đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu:

VAN-TOAN

95, PHỐ HÀNG ĐÀO, H..NOI

giá mỗi đôi từ: **3$50** trở lên

có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

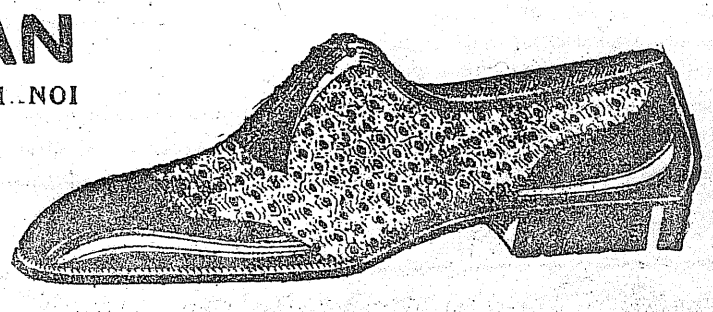

Hơn 80 phương thuốc gia truyền của nhà Hồng-Khê bán khắp nước Nam, bán sang cả Tây, Tầu, Ai-lao, Cao-mên. Ở đâu có bán thuốc Hồng-Khê cũng được công chúng nhiệt liệt hoan nghênh tin dùng.

HỒNG KHÊ DƯỢC PHÒNG

88, ROUTE DE HUÉ *(trước cửa chợ Hôm)* **HANOI, TÉL.: 755**

Nổi danh tiếng từ năm 1922

Hồng-Khê là một nhà chế thuốc ta, theo cách tối tân: Tán thuốc, viên thuốc, sấy thuốc, làm hộp đựng thuốc đều dùng bằng máy cả. Lại có nhà in riêng để in hộp đựng thuốc, in đơn (toa) thuốc, in sách thuốc nói về cách phòng bệnh, trị bệnh và căn bệnh để biếu khắp mọi nơi. Ai hỏi xin lập tức có sách gửi biếu ngay.

Ai muốn kinh doanh về việc buôn bán cho được mau phát đạt, mà trắc trắn không bao giờ chịu lỗ vốn, ế hàng xin kíp viết thư về hỏi quyền điều lệ mua buôn và làm Đại lý bán thuốc của nhà thuốc Hồng-Khê.

Số 1. Rức đầu cảm sốt. — Uống 1 gói 5 phút khỏi hẳn, giá 0$10.

2. Ninh khôn hoàn. — Thuốc đồ ngoài chữa khỏi bệnh khí hư, khỏi bệnh lậu mủ, nó hút được cả cái độc ra, mỗi hộp 0$50.

3. Thiên kim bảo thai hoàn. — Các bà có mang thấy đau bụng, đau lưng, động thai, uống thuốc này thai yên ngày sinh đẻ dễ dàng, bà nào đã đẻ non một vài lần thấy tắt kinh là phải uống thuốc này kẻo để vậy nó quen máu cứ để thiếu tháng mãi, mỗi hộp 2$50.

4. Thuốc sông. — Đốt mồi sông lên ngửi vào mũi khỏi bệnh giang-mai khỏi cả lở loét rức rối, các chỗ lở, ngứa, sông thuốc này và lấy cái thạn mồi sông này bôi vào là khỏi ngay, mỗi mồi giá 0$50.

5. Thuốc hắc lào. — Hắc lào ăn ngứa gãi chảy dựa bôi khỏi liền, mỗi hộp 0$15.

6. Sát trùng phấn. — Dắc bột này vào mụn giang-mai, hạ cam, sâu quảng, hà dò, lở, ngứa, rất mau khỏi, mỗi gói 0$10.

7. Thuốc ghẻ. — Ghẻ có cái, ghẻ nước, ghẻ ruồi bôi là khỏi ngay, thuốc nước 0$15, thuốc bột 0$10.

8. Đại bổ thận phân thanh hoàn. — Là thuốc bổ thận và lọc máu uống thuốc này bồi bổ lại chân thận và khỏi tuyệt được nọc độc bệnh lậu. giang-mai, mỗi hộp 1$50 (uống được 4 ngày).

9. Thuốc đỏ. — Nhọt hạch, giang-mai, tràng-nhạc, đinh dâu, đinh chân tay, đỏ một viên, mới mọc tan ngay, nung rồi vỡ mủ, mỗi viên 0$12, mỗi hộp 0$50.

10. Lập chỉ cốt thống. — Không cứ về bệnh gì hễ đau xương uống là khỏi liền, mỗi chai 0$60.

11. Rượu hành huyết khu phong. — Vừa uống vừa soa bóp chữa bệnh tê thấp, các bà ở cữ soa để phòng, mỗi chai 0$30.

12. Sát trùng thủy. — Trấm vào chỗ lở loét ngứa, nó ăn trắng ngay ra, sạch vi trùng, mau khỏi, pha với nước lã để thụt lậu cũng tốt, mỗi lọ 0$20.

13. Hậu sản linh đơn. — Sau khi ở cữ ít lâu bất cứ bệnh gì cũng là bệnh hậu sản như ho lợm cồ, đau bụng, sản môn, sản hao, phù thũng v. v. uống là khỏi cả, mỗi lọ 0$25.

14. Thuốc giang-mai. — Thuốc giang-mai số 14 uống trong bốn tiếng đồng hồ kiến hiệu, không phải kiêng nước, không bốc lên răng, không mệt không hại sinh dục. Phá lở, phá hạch, mảo gà, hoa-khế hạ cam, tim-la nhập cốt, đau rức trong xương váng đầu, mờ mắt rật thịt cũng khỏi. Nghi là có bệnh uống để phòng, giá 0$60.

15. Tiên truyền nhỡn dược. — Đau mắt có mộng màng đỏ rức sưng tra thuốc này là khỏi đánh mộng rất hay, giá 0$10.

16. Quang-minh-thủy. — Đau mắt gió, sưng rức, tra thuốc này khỏi ngay, mỗi lọ 0$10

17. Chè giải cảm. — Sốt rức đầu vừa uống vừa sông, giá 0$05.

18. Thuốc bách giải. — Chữa các bệnh cảm mạo vừa soa vừa uống, mỗi lọ 0$10.

19. Dầu Hồng-Khê. — Vừa soa vừa uống, mỗi lọ 0$20.

20. Thuốc cai nha-phiến. — Một thứ thuốc viên, một thứ thuốc nước, hai phương đều hiệu-nghiệm. Nghiện nặng, nghiện nhẹ uống đều khỏi, không sinh chứng khác, đi làm như thường, thuốc nước 1$00, thuốc viên 0$50.

21. Phòng-tích-tán. — Phạm-phòng đầy hơi, đầy da bụng, ăn chậm tiêu, đau dạ dầy, uống rất hay, mỗi hộp 0$40.

22. Lưỡng hồ hoàn. — Bị lạnh ngứa cổ, ho gió, ngậm khỏi ngay, giá 0$10.

23. Thuốc cam tướt. — Trẻ con hâm hấp nóng đi tướt, ly, uống thuốc này khỏi ngay, giá 0$10.

23. Nhuận phế thủy. — Là một thứ thuốc ho nước, ngọt dễ uống tiêu đờm mát phổi chữa các bệnh ho, 0$30.

25. Bảo-kim-đơn. — Tiêu đờm mát phổi chữa các bệnh ho, giá 0$10.

26 Thuốc cam. — Trẻ con cam, bụng ỏng đít thót, v.v. dùng thuốc này khỏi ngay, giá 0$20.

27. Điều kinh dưỡng huyết. — Các bà, các cô xấu máu, kinh không đều, hay có bệnh rức đầu chóng mắt, sầm tối mặt, hoặc đau lưng, chân tay buồn mỏi, ít ngủ kém ăn, hay tư lự, uống thuốc này, điều kinh khỏi các bệnh, giá 0$50.

28. Tẩy-độc thủy. — Dùng thuốc này thụt lậu là khỏi buốt, giáo mủ thông tiểu tiện, giá mỗi chai 0$60.

29. Thanh nhiệt trừ lâm thang. — Sắc nước này uống giải nhiệt thông tiểu-tiện dùng làm thang uống với thuốc lậu số 30 càng tốt, mỗi gói giá 0$40.

30. Thuốc lậu. — Thuốc lậu Hồng-Khê số 30 uống 24 tiếng đồng hồ đỡ mủ khỏi buốt tức uống khỏi rứt nọc và không phải uống thuốc triết, không mệt, lợi sinh dục, mỗi hộp 0$60.

31. Hòa trung hoàn. — Chữa bệnh đau dạ dầy, đau bụng kinh niên, đau tức, đầy hơi phạm phòng rất hay, mỗi lọ 0$40.

32. Thuốc sốt rét ngã nước. — Thuốc này gia truyền rất hiệu nghiệm uống cắt cơn ngay, giá 0$15.

33. Thuốc sài trẻ. — Chữa đủ mọi chứng sài thật nguy hiểm, giá 0$20.

34. Chỉ huyết tiên phương. — Ho ra máu, khạc ra máu, băng huyết, đại tiểu tiện ra máu, đỏ máu cam, uống cầm ngay, mỗi hộp giá 0$80.

35. Nạo lâm hoàn. — Uống thuốc lậu này 3 tiếng đồng hồ nó bắt đi đái giắt, bật kén khỏi hẳn, 0$20.

36. Thuốc hôi nách. — Hôi nách bôi khỏi hẳn, 0$20.

37. Khải tì phi nhi hoàn. — Cho trẻ con ăn thuốc này ăn được nhiều cơm, khỏe mạnh, thuốc bùi ngọt dễ ăn như ăn bánh. mỗi hộp 0$40.

38. Thuốc cam bôi ngoài. — Trẻ con cam mắt, cam răng, cam lầu mã, cam ăn đỏ mũi đỏ đít bôi khỏi, mỗi lọ 0$10.

39. Thuốc chính khí. — Chữa bệnh đau bụng đầy bụng tháo dạ nôn mửa, mỗi hộp 0$20.

40. Hương liên hoàn. — Hàn lỵ nhiệt lỵ ra mũi ra máu đi ngoài phải dặn uống một lọ kiến hiệu ngay, giá 0$15.

41. Thuốc tưa. — Trẻ con mồm lưỡi tưa trắng ra bôi đến đâu khỏi đến đấy. giá 0$10.

42 Thuốc trớ. — Trẻ con trớ không cứ nặng nhẹ lâu mới uống một lọ là khỏi, giá 0$20.

43. Thuốc trứng cá. — Soa thuốc này trứng cá, tàn hương khỏi cả, mà da mặt hồng hào rất đẹp, giá 0$20.

44. Thuốc cao tan. — Dán các mụn nhọt, mau tan và dễ bọc, mỗi hộp 0$10.

45. Cao hút mủ lên da. — Nhọt đã chín dán cao này cho hút mủ, bệnh mà-lươn dán cao này mọc thịt lên da non, mỗi hộp 0$10.

46. Nhân sâm cáp giới hoàn. — Là thuốc bổ phổi chữa được bệnh ho kinh niên ho lao ho ra máu ho sản, đờm xuyễn mỗi hộp 1$00.

47. Tráng dương kiên tinh đại bổ. — Uống thuốc này tinh khí đặc và kiên, cường dương khỏi cả bệnh di tinh và mộng tinh, mỗi hộp 1$00.

48. Hương trừ muỗi. — Thắp hương này là muỗi phải tránh xa mà mùi dễ ngửi không có chất độc, giá mỗi hộp 0$50.

49. Thuốc trừ rệp. — Dắc chỗ có rệp là trừ được ngay mỗi hộp 0$20.

50. Thuốc thiên trụy. — Hai hòn ngọc hành bên lớn bên bé hoặc sưng rức uống thuốc này lên đều ngay, mỗi hộp 0$60.

51. Trường sinh tửu. — Rượu này uống bổ thận, bổ tỳ vị khí huyết tiêu trừ bách bệnh, ăn ngon ngủ yên, mỗi chai 0$60.

52. Thai độc hoàn. — Trẻ con chốc lở, uống thuốc này là khỏi, mỗi lọ 0$30.

53. Thuốn dun. — Trẻ con người nhớn có dun, uống dun ra hết ngay, mỗi lọ 0$10.

54. Xuyễn hống hoàn. — Bị bệnh hen xuyễn uống khỏi cả, giá 0$20.

55. Thuốc bội thiên trụy. — Uống thuốc thiên trụy số 50 bội thuốc số 55 này vào bên to càng mau khỏi, mỗi lọ 0$20.

56. Thuốc sâu răng. — Sâu răng, sưng bọng răng sỉa thuốc này khỏi ngay, mỗi lọ 0$10.

57. Ngũ hương hoàn. — Đầy bụng, đầy hơi, đầy da bụng, trong bụng có hòn có báng, đau dạ dầy uống kiến hiệu ngay, mỗi hộp 0$20.

58. Thuốc thối tai. — Trẻ con người lớn thối tai dỏ thuốc này là khỏi, giá 0$15.

59. Thuốc toét mắt. — Toét mắt có lòng quặm bôi 1 lọ thuốc này là khỏi, giá 0$50.

60. Thuốc khí hư. — Các bà các cô có bệnh huyết bạch, khí hư uống thuốc này nhẹ chỉ một hộp là khỏi, mỗi hộp 1$00.

61. Thuốc tẩy. — Tẩy thuốc này không đau bụng, rất dễ chịu sạch cả dun sán, uống ít thì nhuận chàng, giá 0$15.

62. Xuyễn háo hấp dược. — Hen xuyễn hút điếu thuốc này khỏi ngay, mỗi hộp 1$00.

63. Thuốc sán. — Sán sơ mít, sán kim, uống thuốc này phải ra hết, giá 0$80.

64. Hồng-Khê nhân-tạo huyết. — Uống thuốc này một chai thấy tốt huyết ngay, mỗi chai 1$00.

65. Hoạt-huyết thông ứ điều kinh. — Kinh hành không đúng kỳ hay đau bụng vặt, hoặc ngộ lạnh, hoặc vì đờm chệ uất kết, kinh bế, uống thuốc này kinh đều khỏi các bệnh giả, 0$50.

66. Cao gội đầu — Gội đầu bằng cao này, sạch gầu, mượt tóc, hạ hỏa, mỗi lọ giá. 0$10

67. Ô mai thuốc. — Ngậm rất ngon đủ mùi cay, chua, mặn, ngọt khỏi khát nước, nhạt miệng, tiêu đờm, trừ ho mỗi gói giá. 0$01

68. Ngoại khoa quang minh tán. — Thuốc đồ lên trên mi mắt khỏi đau mắt mỗi lọ giá 0$20.

69. Hạ hỏa minh mục hoàn. — Đau mắt uống trừ nhiệt. hạ hỏa, tiêu màng mộng mỗi hộp 0$20.

70. Lương huyết tiêu độc. — Thuốc lọc máu rất hay uống khỏi máu độc nhọt mụn ngứa lở mỗi hộp 0$20.

71. Thuốc lở. — Bôi không sót không hôi chốc lở bôi đến đâu khỏi đến đấy mỗi hộp giá 0$15.

72. Thanh hương hoàn. — Ngậm cho thơm mồm tiêu đờm ai hôi mồm nên dùng mỗi hộp 0$20.

73. Phong thấp diệt đả tán. — Thuốc bột sào với rượu bóp khỏi tê thấp, rức xương lệ thương bị đòn bóp đều khỏi. Ngâm với 0$10 rượu vừa uống vừa bóp được, giá 0$30.

74. Khu phong trừ thấp linh đơn. — Ai có bệnh tê bì ngoài da hay rức trong xương, sưng hai chân bán thân bất toại uống thuốc này là khỏi, giá 0$30.

75. Khu phong trừ thấp huân dược. — Thuốc đốt lên để sông cho khỏi bệnh tê thấp, mỗi gói giá 0$20.

76. Bánh trường sinh. — Một hộp 6 bánh ngâm được hai chai rượu bổ uống bổ thận bổ tỳ vị khí huyết tiêu trừ bách bệnh ăn ngon ngủ yên, mỗi hộp 1$00.

77. Nam tinh hóa đàm. — Trẻ con người lớn nhiều đờm uống thuốc này tiêu đờm, đờm cắn ở ngoài da uống cũng khỏi, mỗi lọ 0$20.

78. Thuốc nẻ. — Về mùa hanh, mặt và chân tay nẻ nứt mốc bôi thuốc này mềm da khỏi nẻ, nên dùng quanh năm thì đẹp da khỏi tàn hương chứng cá, không có chất nhờn, mỗi chai 0$20.

79. Brillantine Hồng-Khê. — Bôi brillantine này không nhờn không bẩn. Tóc mượt không sõa xuống mặt, mỗi chai 0$30.

80. Hoa liễu trừ căn giải bách độc. — Thuốc triệt nọc bệnh lậu và giang mai, chữa những người uống nhầm phải thủy ngân, khinh phấn cùng các thứ thuốc có chất độc, mỗi hộp 1$00.

81. Cầu-tự (Quan âm linh ứng hoàn). — Các bà hiếm muộn lâu không sinh đẻ, hay không sinh đẻ lần nào, uống thuốc này 6 hộp là có tin mừng ngay, đã nhiều người tin dùng phương thuốc cầu tự gia truyền này, mỗi hộp 1$00.

82. Phấm soa rôm trẻ con, mỗi hộp 0$20.

83. Bông thuốc (coton hydrophine), mỗi gói 0$10.

Thuốc HỒNG-KHÊ bán rất chạy, mua buôn hoặc làm đại-lý hỏa hồng rất hậu, ở xa viết thư về mua thuốc gửi đi rất nhanh chóng cẩn thận, gửi tiền về trước hoặc để sau khi nhận được thuốc giả ở nhà giây thép hay nhà ga cũng được. Có buồng riêng chữa bệnh lậu giang mai. Nhận chữa khoán không khỏi giả lại tiền.

Thơ và mandat hỏi bệnh, mua thuốc, xin cứ đề: M. HỒNG-KHÊ 88, — Route de Huế, — HANOI

GIỌNG NƯỚC NGƯỢC

LIỆU HỒN

Trả lời bài thơ Tú Mỡ đăng mục « Giọng nước ngược » trong báo Phong Hóa ra ngày 15-11-35.

Mấy lời nhắn cùng anh Tú Mỡ,
Liệu thần hồn không thánh quở lại kêu oan.
Anh là người mắt thịt trần gian,
Việc nhà thánh dám bàn ngang, nói ngược !
Anh phải biết lắm anh động đực
Trước khinh nhờn sau chính thực phải làm tôi ;
Cũng khăn chầu, áo ngự, sửa lễ gà sôi,
Tam, tứ phủ để ra ngồi làm ghế, đệm.
Như tôi hầu hạ thánh nơi cửa đài cửa điện,
Giữ việc đèn nhang và dâng tiến hương hoa
Bởi nặng căn nặng số sinh ra,
Anh chớ tưởng nhầm là buôn với bán.
Cửa tiên thánh há phải nơi hàng quán
Như lời anh bỉ báng chê cười.
Thánh trên đầu, trên cổ đó anh ơi,
Nào có phải trò chơi mà nói bậy !
Mà dám ví đền đài với các nơi tiệm nhẩy
Chốn gái trai vùng vẫy chơi bời.

Tú kia quen sở siên đời,
Chẳng từ thần thánh, buông nhời chua chanh.
Thánh truyền tôi bảo cho anh
Liệu hồn,áo đỏ, khăn xanh có ngày.

Ông đồng Phương đền cây Ớt
(D. T. T)

Văn minh và dã man

Tức cười ! Da bột rẻ da than !
Nước Ý kêu rằm : Á dã man,
Chẳng đáng chen vai vào liệt quốc
Cùng dân Âu-Mỹ đứng ngang hàng.

Hợm mình, lên mặt bỉ nhau chi !
Phao với toàn cầu tiếng thị phi.
Anh trắng, anh đen, nào đã chắc
Ai văn minh đó, ai man ri ?

Ý chê rằng Á còn tỳ nô,
Chẳng có nhân quyền, thiếu tự do.
Giầu hiếp kẻ nghèo, khỏe hiếp yếu
Dân đen quả kiếp tựa trâu, bò !

Văn minh, nước Ý hết tì nô,
Dân chúng hoàn toàn được tự do.
Chỉ phải cắm đầu thờ họ Mút
Thuận theo thời sống, trái thời... tù.

Ý chê rằng Ả trị không an
Giặc giã như rươi, cướp bóc tràn.
Nhà khó giữ đầu, giầu giữ của,
Quanh năm dân chúng bị lầm than.

Văn minh, dân Ý hưởng bình an,
Không phải lo đêm bị cướp tràn.
Chỉ bị « cướp ngày » thu thuế nặng,
Vẫn là sung sướng, chẳng lầm than!

Mèo kia chê cáo tội nhiều lòng,
Rút cục hai loài cũng một tông.
Cáo có nanh dài, mèo có vuốt,
Tùng ăn, gây truyện để tranh hùng!

Tú Mỡ

hạt đậu đọn

Cuộc thi lạ

Phụ trương Đông pháp số 3099, « Cuộc thi ngựa » :

... Những ngựa cưỡi đều là các sĩ quan hiện tòng ngũ..

Thật là một cuộc thi lạ : các sĩ quan làm ngựa thi với nhau. Nhưng ai cưỡi những con ngựa đó ? chắc là các chú ngựa.

So sánh

Khuyến học số 6, « Phê bình và cảo luận » :

...Những nhà phê bình của ta gần đây, trừ một vài người sâu sắc... thì ta thấy toàn một số người mà cái nghệ thuật còn non nớt lắm, không thể sánh được với những độc giả tầm thường...

Vậy muốn sánh được với độc giả tầm thường, tất phải có cái nghệ thuật già giặn Đó là sự phát minh lớn của Khuyến Học.

Đâu là năm

Ngọ-báo số 2464 «Quảng-đông với Nam- kinh » :

...Hội « ngũ tỉnh tự trị » tuyên bố lấy năm tỉnh Hồ-bắc, Sơn-đông, Sát cáp-nhĩ và Tùy-viễn làm một nước tự trị..,

Thế là mới có bốn tỉnh. Còn tỉnh thứ năm đâu? Và là tỉnh gì ? Không thấy có báo nào nói đến cả

Cũng trong bài ấy

...Năm tỉnh ở Hoa-bắc là : Sơn-đông, Sơn-tây, Sáp cáp Nhĩ và Tuy-viễn tuyên bố hợp lại làm một nước độc tập...

Cũng vẫn chỉ có bốn. Mà bốn tỉnh này lại khác bốn tỉnh trên kia. Thật muốn thông tin cho độc giả, các báo hằng ngày nên học lại địa dư Tầu thì phải.

Thông tin

Về cuộc đá bóng Sélection Hanoi-Entente Namdinh, Ngọ-báo thể thao ngày 26-11 đăng tên các chiến tướng đã đá như sau này :

Hội tuyển thủ Hanoi : Fays, Bằng, Mỹ, Nhân, Thiện, Yung, Turpaud, Khánh, Toàn, Tuể, Thúy.

Cũng một hội ấy,Đông pháp đăng: Fays, Bằng.Sảng, Nhân,Thiện,Yung, Turpaud, Goons, Tạo, Thủy, Viễn.

Ta xem đó đủ biết cái tài thông tin đặc biệt của hai tờ báo hằng ngày trong nước. Không phải họ sai lầm đâu, nhưng ông phóng viên Ngọ-báo và ông phóng viên Đông-pháp mỗi ông có một cách nhìn riêng, nên cùng một hội đá bóng dưới mắt hai ông mới thành ra khác nhau như thế.

Sự đó đủ tỏ rõ cái tài đặc biệt của mỗi người vậy.

Văn chương

Trung Hòa báo số 1722, «tờ báo tự thuật»:

...chán nản, buồn sầu! Biết sao được... Trót vì tay đã nhúng chàm, em cứ gan lì nằm đấy, để đến lúc người ta lại đưa me lên mà đè, mà ép...

Xin ai đọc đến đây chớ có nghĩ xằng ! Vì không phải sự mà người đọc tưởng vọng đâu. Đấy là một câu văn chương bóng bẩy của Trung Hòa để tả tờ báo lúc lên khuôn vậy.

Văn

Tiểu Thuyết Saigon số 1 « Ảo mộng » :

...Dưới mấy cỗi dương, những lá rụng trong đêm nằm la-liệt, bừa bãi trên khoảnh đất ướt bẩn dơ, trơ trọi nét rũ rượi, khổ sở của mớ rác sắp rã rời lộn trong đất cát..

Kể đống rác mà nằm lăn lộn trong đất cát thì cũng khổ sở cho nó thực.

Nhat dao cao

ĐÃ CÓ BÁN
ĐỜI MƯA GIÓ
của
KHÁI HƯNG và NHẤT LINH

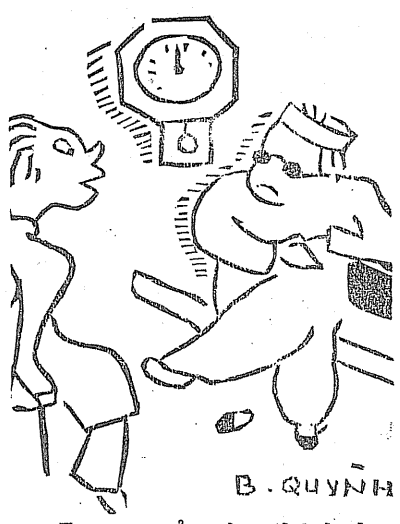

— Trong quẻ này thánh dạy rằng chính ngày hôm nay đúng giờ ngọ ngài sẽ bị một người họ nói dối : đánh lừa ngài để lấy tiền đấy... Vậy bây giờ mấy giờ rồi ngài !

— 12 giờ đúng rồi ạ !!!

MỘT CUỘC TRƯNG BÀY Ở HỘI KHAI-TRÍ

Trong hai ngày, thứ hảy 7 và chủ nhật 8 Décembre này, hội Cựu sinh viên trường Bảo-hộ sẽ tổ chức tại hội quán hội Khai trí một cuộc trưng bày các kiểu quần áo lối cũ và lối mới của đàn ông, đàn bà và trẻ con (lối tây và lối ta) và hết thảy các thứ hàng thuộc về trang sức Tiền thuê bày hàng lấy rất hạ, 0p.50 một thước vuông trong 2 ngày. Tối thứ bẩy 7-12 có cuộc rước quảng cáo không lấy tiền.

Hỏi cách thức tại nhà ông Ng. đình Tiếp 80 Rue du Riz Hanoi.

Báo «Le Cigne»

Đến 7 décembre này, hai ông Nguyễn Vỹ và Tràng Kiều sẽ xuất bản một tờ tuần báo Pháp văn về văn chương và xã hội, lấy tên là « Le Cigne » (Bạch Nga).

Xin giới thiệu báo trên cùng độc giả P.H.

Tin buồn

Ông Trần văn Lạng, trợ bút báo Loa và Ngọ báo, đã tạ thế hôm 29 Novembre vừa qua

Bản báo xin có lời chia buồn cùng tang quyến. P H.

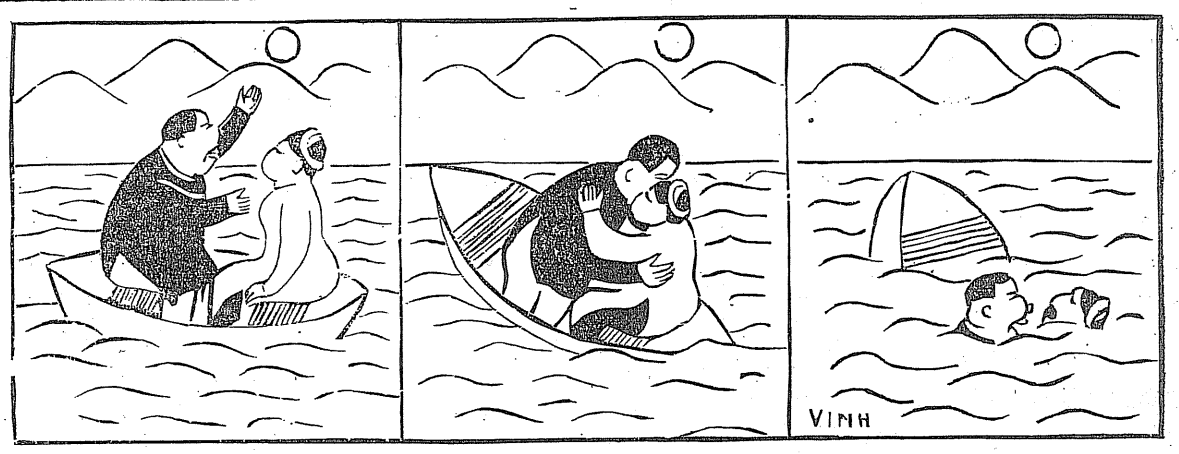

— Gặp cảnh thần tiên này tôi chỉ muốn...

...cùng mợ...

.. chim đắm trong bể ái

THỤT RỬA GIÚP!!!

Các bạn tới nhà mua thuốc **Lậu, Giang-Mai — Biếu** *thêm thuốc thụt các bạn ở xa. — Tính giá đặc biệt với anh em lao-động.*

Lậu. — mới mắc : buốt tức ra nhiều mủ, có khi lẫn cả máu dùng thuốc số 3 **— kinh niên :** tiểu tiện thông có vẩn, ít mủ hoặc sáng ra một vài nhọt dùng thuốc số 7. **— chưa rứt nọc :** khi ráo mủ, nước tiểu có mẳng rớt, quy đầu rớt, — ra rãi gà hoặc buồn ngứa trong ống tiểu, dùng thuốc tuyệt nọc lậu số 9 thuốc lậu đều giá 0$60 một hộp. — Khi khỏi lậu mà nước tiểu khi trong khi đục hoặc đau lưng mỏi xương, hoặc gi-tinh mộng-tinh thì dùng.

« Kiên-tinh-tư-thận hoàn » mỗi hộp uống 5 ngày giá 1$50.

Giang-Mai : Lên mụn ở quy đầu, phát hạch (soài) hoặc lở toét khắp mình mọc mào-gà, hoa-khế rật gân rật thịt đau xương rụng tóc, rức đầu, lung lay răng hay thối mồm, cù đinh, thiên-pháo dùng thuốc số 21 đều khỏi chắc chắn giá 1$00.

Đàn-bà lậu : 7 phần 10 bệnh chỉ ở đường âm hộ (voie vaginale) còn 3/10 bệnh phát cả ở âm-hộ (vagin) và ống tiểu (urèthre). Bệnh ở ống tiểu thì cũng buốt tức như đàn ông. Nhưng nếu chỉ phát ở đường âm-hộ (voie vaginale) thì khác, nghĩa là không buốt tức, tiểu tiện như thường, vẫn êm ái mà ra nhiều mủ giống như người có nhiều khí hư, thỉnh thoảng mấy thấy hơi tức và nóng ở cửa mình. Để quá trùng ăn vào tử cung, buồng trứng thì nguy hiểm. Phải dùng thuốc số 4 mỗi hộp uống 3 ngày giá 1$20 và Cao hút độc trừ khí hư số 17 mỗi hộp dùng 2 ngày giá 1$00.

THANH-HÀ DƯỢC-PHÒNG 55 Route de Huế (phố Chợ Hôm) Hanoi... là nhà thuốc chuyên trị bệnh tinh, — Nhận chữa khoán — Có phòng thụt rửa. Có danh-y coi mạch cho đơn bốc thuốc và chế các thứ cao, đan, hoàn, tán chữa các bệnh người lớn trẻ con. — **Đại-lý :** *Sinh-Huy Dược-điếm* 59 Rue de la gare **Vinh**

ELIZABETH ARDEN

se fait un plaisir d'annoncer qu'une de ses assistantes sera

de passage à Hanoi et se tiendra à la disposition du Public à partir du 27 courant chez FRÉDÉRIC 37 rue Paul Bert Hanoi

pour vous donner tous conseils sur le traitement du visage.

MỘT NỮ CHUYÊN-MÔN VỀ KHOA SỬA-TRỊ SẮC ĐẸP Ở MỸ-NHÂN VIỆN

ELIZABETH ARDEN 2 Rue de la Parx Paris

ghé qua Đông-Dương sẽ lưu tại Hanoi ít bữa và bắt đầu tiếp các bà các cô ở Bắc-Hà từ 27 Novembre tại tiệm may: FRÉDÉRIC 37, *RUE PAUL BERT — HANOI*

Sửa-trị sắc đẹp là một vấn-đề cần-thiết cho các bạn phụ-nữ tân-tiến. Theo phương-pháp của *mỹ-nhân viện*

Elizabeth Arden

các bạn có thể chắc-chắn được rằng: **già sẽ trẻ lại** mặt có **chân hương trứng-cá, nét răn** sẽ trở nên **tươi-tắn, mịn-màng,** mà không **tốn mấy tí tiền,** vì sẽ chỉ **tính theo giá bên Pháp.**

Nhà nữ chuyên-môn tiếp khách rất ân-cần và chỉ dẫn rất tường tận mọi điều để sau này các bạn có thể tự sửa-trị lấy sắc đẹp của mình.

Muốn tránh những sự chờ-đợi phiền-phức, các bà các cô nên đến ghi tên trước, vì như thế bao giờ cũng được tiếp trước.

TRIỆU-PHÚ SƯỚNG HAY KHỔ

(Tiếp theo trang 7)

Ngoài ra, ông còn hết sức chán nản về cái mũi của ông thừa một mẩu thịt và lúc nào cũng có mụn lở. Cái mũi đó làm ông khổ sở một đời, ông đã hứa hàng triệu cho ai chữa được nó trở lại như mũi mọi người mà cũng không sao được.

Ông vua dầu hỏa Rockefeler — nay 96 tuổi — cũng không may gì hơn ông Morgan. Ông nọ có cái mũi « tàng tật », thì ông kia có cái dạ dày luôn luôn « ốm yếu ». Cả đời ông chỉ kiêng khem như gái đẻ (gái đẻ annam) không được bữa nào ăn uống thỏa thuê ngon miệng bao giờ.

Suốt đời ông chỉ bận rộn làm tiền không sao rứt ra được. Mãi tới năm 67 tuổi, mới có dịp đi chơi phiếm được mấy hôm và nhân đó ông nhận ra rằng ở đời còn có nhiều cái thú hơn là cái thú làm tiền. Ông bèn tìm một người để trông coi công việc thay ông, nhưng đã chịu trả lương tới 5 triệu một năm mà cũng không tìm được người quản xuyến nổi.

Cái đời đã khổ về làm tôi đồng tiền như thế còn thêm vào trăm, nghìn cái « tai nạn » khác, mà cái tai nạn to hơn hết là việc đối phó với kẻ ăn xin.

Bà Harriman, vợ ông vua xe hỏa, được hưởng gia tài của chồng để lại 3 trăm triệu, phải xin các nhà chức nghiệp Nữu-ước che chở và đối phó với bọn xin tiền. Bà nhận được có tới 6 nghìn lá thư xin tiền, số tiền xin cộng lại tới non 700 triệu, quá gấp đôi cái gia tài của bà.

Cô Halen, con gái ông triệu-phú Gould, nhận được 1.300 lá thư xin tiền trong một tuần lễ. Cô tính như thế phải có 500 vạn mỗi năm mới có thể vừa lòng được những điều yêu cầu trong thư.

Một nhà triệu phú kia kiệt rán sành ra mỡ, cả đời com cóp, nhịn ăn nhịn mặc, chẳng dám rời ra đồng xu nhỏ cho kẻ khó. Ông qua đời. Vợ ông muốn chuộc lại cái kiệt vô nghĩa lý của chồng mình, định đem phát chẩn cái kho tiền mà bà được làm chủ. Bà vừa ngỏ ý thì đã tới tập bao nhiêu người đến xin, làm bà bận rộn khó chịu. Bà phải phàn nàn với một phóng viên nhà báo rằng thà cứ chịu cái tiếng « bẩn » như chồng mình, thế lại yên thân.

Hàng tháng bà không dám mò ra cổng. Có nghìn, vạn người đến vây nhà bà như kiến cỏ, chỉ rình bà để xin, đến cảnh sát ngăn cản cũng không nổi, mà trong những người đến xin đó, kể người thực nghèo khổ chỉ có một số ít.

« Giầu như chúng tôi chỉ là một cái tội ! »

Với ai, bà cũng phàn nàn như thế.

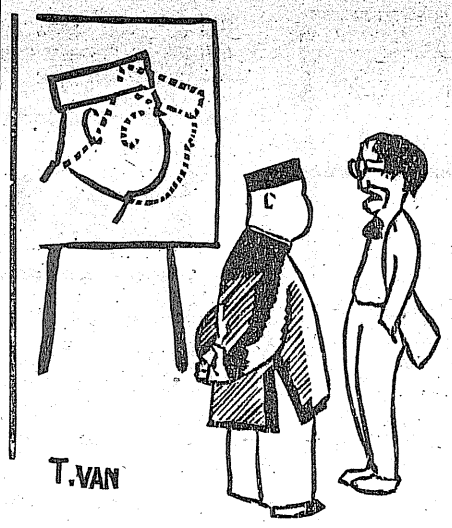

ÔNG NGHỊ — Sao anh vẽ « chân » dung tôi như vậy ?

HỌA SĨ — Vì khi tôi đương vẽ anh, gật !

Cái khổ về ăn mày còn chưa thấm vào đâu đối với cái lo sợ quân cường đạo. Lo cho mình, lo cho con mình, cho thân thích nhà mình.

Nhiều lần, chính ông Rockelefer đã bị những đảng du côn ở Nữu-ước tống tiền và dọa ám sát ông hoặc vợ con ông, nếu ông từ chối. Ông lại phải triệu một đoàn cảnh binh riêng đến canh gác nhà ông.

Nhà triệu phú dầu hỏa đã chết còn chưa thoát nợ bọn côn đồ. Chúng sẽ quật mả lên, khiêng thây chết đi, rồi đòi tiền chuộc.

Ông Russel Sage chết, sác phải đóng vào «cóp-phó» — nếu ta có thể gọi được — rồi mới chôn. Áo quan bằng toàn đồng bỏ vào cái hòm bằng toàn thép, nắp đậy có bốn cái nẹp to và những chiếc khóa khổng-lồ hết sức kiên cố. Bộ « áo » ấy nặng 3.000 cân và giá tới một triệu quan.

Sợ để phòng như thế chưa đủ chắc chắn, nên mộ ông còn có giây điện nối với nhà người gác nghĩa trang để báo hiệu — vì khi ông còn sống, một đảng chuyên môn đi đào mả nhà giầu lấy tiền chuộc, đã đe sẽ đổi sác ông lấy một món tiền khá quan trọng.

Đấy, những người mà ta thường cho là sung sướng nhất trên đời — có tiền mua tiên cũng được — chỉ sống một cái đời quá khổ sở, một đời «người tù tội».

Ta hãy so sánh nhà thi-sĩ chỉ giầu những vần thơ và nhà triệu phú cả đời chỉ chồng những con số nọ lên số kia, người nào sướng hơn ? Ai dám bảo người lắm tiền kia là sướng ?

(Lược địch ở các báo)

N. H. N.

Trường THĂNG LONG

có một ban giáo sư chuyên môn và lão luyện đã được tiếng nhất trong các trường tư thục.

THI SÁCH

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Đầu năm 1936, chúng tôi sẽ công bố kết quả cuộc thi Tiểu thuyết của Tứ Lực Văn Đoàn năm 1935.

Đầu năm 1937 sẽ công bố kết quả thi sách của Tự Lực Văn Đoàn năm 1936.

Muốn tránh cho những người dự thí cái phiền gửi sách sớm những mười hai tháng, nên hạn thi sách năm 1936 đến 30 tháng 9 tây năm 1936 mới hết.

Như vậy nhiều người có thì giờ gọt sửa (nhất là trong mấy tháng nghỉ hè) và chỉ phải đợi có ba tháng đã có kết quả rồi. Nhưng người hiện gửi sách mà không cần lấy về lắm thì nên lưu lại, để chúng tôi xem trước càng hay.

Tu Luc Van Doan

CẦU Ô

Xin việc làm

N 40 — Trẻ tuổi, nhanh nhẹn, đã học năm thứ tư trường Bưởi và đã làm thư ký Bưu điện. Muốn tìm một việc làm ở nhà giây thép tư, hoặc ở một nhà báo nào để tập nghề.

Hỏi M. Lưu văn An, 36, rue Ái-mộ (Gia-lâm).

N· 41 — Trẻ tuổi, biết chữ Hán, biết làm và bào-chế thuốc bắc, biết vẽ. Muốn tìm một việc làm, dù ít lương và đi xa tận đâu cũng được.

Hỏi tòa báo.

N· 42 — Biết đánh máy chữ, và hạnh kiểm tốt. Đã học qua năm thứ hai ban thành chung, đã làm thư ký cho một hãng ô tô. Muốn tìm một việc làm dù phải đi xa cũng được.

N· 43 — Vẽ khá, biết làm nghề sơn ta. Muốn giúp những người đi đấu xảo ngoại quốc ; không phải trả công.

Hỏi M. Ngọc Am, 7, Duvillier, Hanoi.

N· 44 — Trẻ tuổi, có bằng tú tài, muốn tìm một chỗ dạy học.

Hỏi M. Phú 54, Papier, Hanoi.

N· 45 — Đứng đắn, có bằng thành chung và tú tài, muốn tìm một chỗ dạy học tốt.

Hỏi M. Thực, 72, Richaud, Hanoi.

Đổi chỗ ở kể từ 7 Octobre 1935

Hiệu PHÚC-LỢI

giọn lên n° 1 Paul Doumer Đầu cầu Đất

CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIEU CON VOI

1 lọ, 3 gr. 0$20, 1 tá 2$00, 10 tá 16$00
1 lọ, 6 gr. 0.30, 1 tá 3.00, 10 tá 25.00
1 lọ, 20 gr. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 60.00

PHUC-LOI

1, PAUL DOUMER — HAIPHONG

= BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ =

Đại-lý : MM. Phạm-hạ-Huyền, *36, Rue Sabourain, Saigon* **Đồng-Đức,** *64, Rue des Cantonnais, Hanoi* — **Thiên-Thành** *phố Khách, Namdinh* — **Phúc-Thịnh,** *phố Gia-Long, Huế*

THẬP-LẠP KIM-ĐAN

TRỊ ĐAU DẠ-DÀY — PHÒNG TÍCH

Ăn không tiêu, Dầy da bụng, Đầy hơi, Hay ợ, Ợ chua, Sôi bụng, Đau bụng, Đau lưng, Tức ngực... — nhẹ 2, 3 ve — nặng 4, 5 ve

LÀ KHỎI HẲN — Mỗi ve to . . . . . 0$35

BẢO HÒA DƯỢC PHÒNG

32, RUE DU PONT EN BOIS (phố cầu gỗ) HANOI

Đại-lý : Haiphong **Mai-Linh** *60 - 62 Paul Doumer* — Vinh **Sinh-Huy** *59 Maréchal Foch* — Huế **Kim-Sanh dược-cục,** *My-loi, Cau Hai, gare* (Huế) — Hadông **Minh-Hưng** *64 R. Nguyễn-Hữu-Độ.*

ĐỒNG BÓNG

PHONG SU' của TRONG LANG

(Tiếp theo)

KHÔNG CÓ TỨ-PHỦ

THEO ý muốn của các bà Đồng hay làm to truyện thì Tứ phủ vẫn còn. Một bà Đồng bao giờ cũng sẵn lòng bảo với một « con công » giầu rằng : phải cúng đến Tứ phủ mới là sang trọng và mới thấu đến Cửu trùng được, dù bà đó có phải mạn phép Thánh mà nói láo.

Nhưng thật ra, Tứ phủ ngày nay không có nữa.

Vì cứ lý mà xét, thì Nhạc phủ thuộc về Địa phủ. Mà Âm phủ lại thuộc về đạo Phật rồi.

Nhưng, cái nguyên nhân chính về việc phế bỏ Tứ phủ tức là Nhạc và Âm phủ, tôi đã được một ông thày cúng già kể lại cho cho nghe.

Cụ thuật với tôi (nhưng xin đoan rằng, có nhiều chỗ hình như sai lầm với sách) :

« Ngày xửa ngày xưa, hình như sau đời « Bàn cổ », thì vua Dương-Phủ vẫn đi họp « hội đồng » với vua ở Thiên, Địa, Thủy, Nhạc, Âm phủ.

« Vào hồi đó, có một cậu bé, 10 tuổi, tên là Bành-Tổ, thường lên « Bồ-đà sơn » (?) quỳ và hầu hạ hai ông tiên áo đỏ ngồi đánh cờ trên Bàn thạch. Hai ông đó là Nam Tào và Bắc Đẩu. Thấy cậu bé ngoan ngoãn, hai ông giở sổ coi, thì biết rằng cậu bé ngoan ngoãn đó, sổ thọ có 10 năm. Thương tình, một ông liền thêm lên trên chữ thập một nét phẩy, chữ thập biến thành chữ thiên. Đáng lẽ sống có 10 tuổi, cậu bé họ Bành sống thành một ngàn tuổi.

« Làm trăm năm sau, ông Diêm-Vương giở sổ ra coi thấy cậu họ Bành sống sao quá lạm tuổi trời. Ngài liền cho sứ giả đi tìm và bắt cổ anh chàng sống lâu tuổi về.

« Hai ông sứ giả đó đi cầu bơ cầu bất, tìm mãi chẳng ra cái người đã sống những 800 tuổi.

« Hai ông liền nghĩ một mẹo. Ngồi bờ biển, lấy nước đổ vào những lỗ đã tràng.

« Một ông sụ già thật lực chợt đi qua.

« Hai anh kia ngờ ngợ, liền hỏi cụ : « Thưa cụ, chúng cháu tát bể thế này, liệu đến tối có cạn cùng chăng ? »

« Tất nhiên là cụ phì cười : « Tôi sống đã 800 năm nay, nào có thấy sự lạ như thế bao giờ ».

« Nhưng cũng được thấy một sự lạ là hai anh kia nó túm cổ cụ mà lôi về âm phủ, và thấy mình bị mất oan 200 tuổi thọ. »

« Lại còn một tích nữa là có một ông trạng Annam có tội đáng phải vứt vào vạc dầu. Vua Dương Trần đi hội nghị về biết truyện, mách cho trạng biết mà chạy chọt : nghĩa là trạng phải làm nhà trăm gian và cầu trăm dịp để cầu thoát tội.

« Truyện đó đến tai Ngọc Hoàng. Cho là việc thiên cơ đã bị bại lộ, ngài liền truyền lệnh lấp lỗ thông thiên và nhập địa lại, không cho vua Dương bàn việc trời nữa.

« Từ Phủ bị phế đi từ đó. »

Lẽ tất nhiên là cũng như ông cụ Bành, tôi phì cười.

Đợi cụ vuốt râu xong, tôi hỏi cụ :

« Ông trạng đó tên là gì ? »

Cụ đáp : « Hình như là ông Mạc đĩnh Chi thì phải. »

Rồi, cụ bỗng phì cười, như ông cụ họ Bành, và như tôi.

❁

TẠI SAO MỘT NGƯỜI CON GÁI TRỞ LÊN MỘT NGƯỜI « ĐỒNG BÓNG »?

Từ lúc có « đồng bóng »...

Một người quen tôi, cô D., chỉ có một bệnh.., buồn, cái buồn đáng yêu vì nó vô-nghĩa, của những gái ngoài hai mươi, chưa chồng. Một câu sơ-ý có thể làm cho cô bỏ cơm một ngày và phát sốt lên được, trong khi một câu hỏi thăm của tôi làm cho cô khỏi bệnh và ăn trả hai bữa cơm nhịn trước, ngay được !

Cô đã thú với thày me cô rằng « ngày nào cô hay mệt mỏi, bàng hoàng tức thì đến đêm cô nằm mê thấy cô biết bay qua sông, núi, hay là mộng-hồn lạc đến những cảnh « bồng-lai » có những Cô và

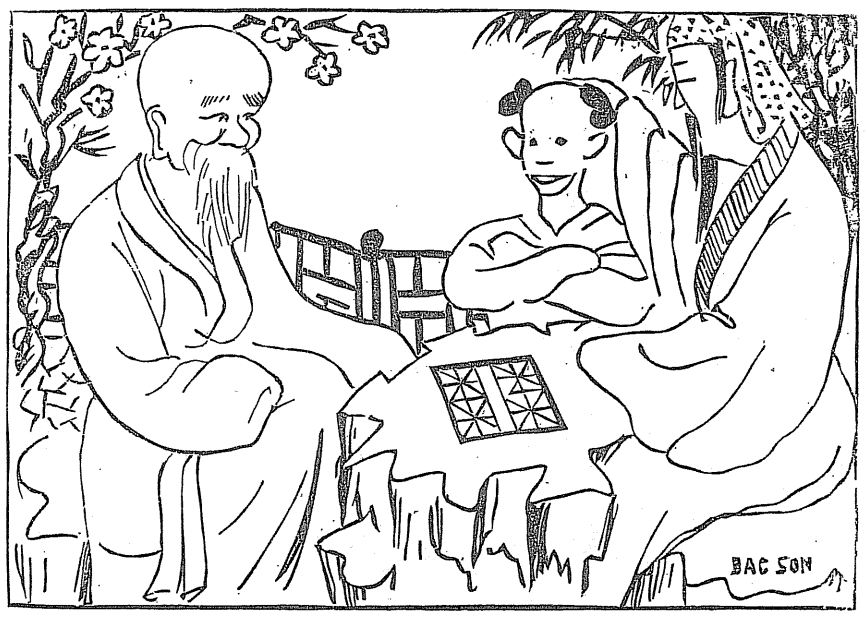

Bà tha-thướt, hay là những Cậu công-tử đẹp trai, ăn vận Tàu». Cả ngày hôm sau không quên được cái cảnh mộng thần-tiên đó, cô biếng ăn biếng ngủ như người... tương-tư.

Trong ba năm sống cô-đơn và mơ-mộng, người cô ngày một héo quắt đi. Tôi nghiệm rằng trong thời-kỳ đó, cô đã đọc được một phần ba những pho truyện Tàu diễn-nghĩa để thay vào công việc lắm tơ.

Giữa ngày tôi hết hạn nghỉ, ra Hanoi, cô đã « phê bình » sách rằng ; « Phàn-lê-Ba mà lấy lẽ Đinh-San, âu cũng là duyên trời, muốn hay không muốn cũng không được. »

Ngày ấy, cô buồn lắm.

Trước những lọ thuốc bổ tây có chất vôi, và máu bò, với cái giáng khô sác như lá thu của cô, mẹ cô D. lo lắng và nhất định hỏi thầy bói.

Anh mù nói đó, đoán quyết rằng căn-số cô nặng lắm. Cô có các ông Hoàng, và nhất là ông Hoàng Mười thủ-mạng, cần phải đội bát nhang ; nếu tinh-thần không sảng-khá i ra, tất phải làm lễ trình đồng, rồi hầu giá các quan Hoàng.

Nói đến ông Hoàng Mười, thày mẹ cô, hai ông bà già giàu có, nhưng từ bé vẫn đi đất và đề răng đen, đều tin một cách nòm-na rằng : « Sự này tất là ông Hoàng Mười « phải lòng » cô và trêu cô đến thành bệnh.

... và có đội bát nhang

Bỏ ra năm đồng cúng vào nhà đền, sắm sửa lễ vật, và nhất là cái mâm đồng và bát-hương. thuê viết sớ tấu lên tận ông Hoàng Mười, thuê cung-văn, là một việc dễ.

Bắt cô vào ngồi đội mâm, trước mấy anh trai làng bực-tức và thóc-mách, là một việc khó.

Nhưng rồi cô cũng ngồi, vì cô được phép giấu mặt trong chiếc khăn nhiễu đỏ.

Người ta nói cô đảo đầu chóng và nhiều lắm.

Đây là cảm-tưởng cô thuật lại cho tôi nghe:

« Từ bé đến giờ, tuy sống trong cảnh đồng-áng, nhưng không bao giờ em phải đội một vật gì cả. Cho nên « đội một cái mâm và một bát-hương mới được một lúc đã thấy nặng quá, nặng trĩu đầu trĩu cổ xuống và hai vai gò lại khó chịu vô cùng. Nhưng mà « lòng » em vẫn tỉnh. Em vẫn nghe thấy tiếng khấn vái suýt-soa, và tiếng đàn hát lảm-nhảm của cung-văn. »

« Được một lúc nặng đầu quá, trúi xuống gần gẫy lưng, bất-đắc dĩ em phải cố ngửng cổ lên Nhưng, không giám đột-ngột ngửng mạnh vì sợ đổ mâm ; em phải khe khẽ theo chiều, gượng nhẹ ngửng đầu lên. Ngửng lên, nó lại dần dần trúi xuống. Cứ thế mãi lâu lắm. Rồi em mệt quá, đến gần thiếp đi, cứ mặc cho đầu cúi rạp hẳn xuống »

Cô cũng cúi gầm mặt xuống, rồi khẽ ngửng lên nhìn tôi, mà nói tiếp :

« ... Giá lúc đó có anh đứng đấy, chắc em chịu thôi. Chắc em ngượng chết, và chắc em đứng dậy ngay... »

Vô tình, cô đã giảng cho tôi nghe, cái cớ của sự đảo đồng. Và một cách ngây thơ, cô đã để lộ cái đầu mối của tâm-bệnh cô.

❁

Cho đến lúc « ngồi đồng »

Đội bát nhang xong, những ngày rằm, mùng một, và ngày lễ, cô phải « biện tiền » đền nhang đến đền lễ trình.

Nhưng, cô vẫn buồn như trước. Có lúc đang ngồi thấy ngẩy rét, và rùng mình. Mặt bừng bừng đỏ lên. Nếu có Đốc-tờ ở đó chắc ông sẽ bảo đó là một bệnh sốt cảm, trị được bằng Kalmine hay Quinine. Nhưng ở nhà quê, chỉ có thầy bói, bà đồng, thày mẹ cô, những anh hàng xóm a-dua và tấm linh-hồn yếu đuối của cô.

Bệnh của cô là bệnh thánh phạt. Chỉ có thể chữa được bằng cách « đồng bóng ».

Bà đồng lên, nhận lễ vật, và một cái nhẫn vàng — Cái nhẫn đó cúng ông Hoàng Mười, ông Hoàng Mười lại nhờ bà Đồng giữ hộ cho được cẩn-thận — Rồi bà thay mặt ông Hoàng Mười mà nhất định bắt cô phải hầu bóng, không thì ông Hoàng hành chết thì thôi. Trong khi đợi cô lên đồng, hãy tạm ban cho cô một ít nước thải và tàn nhang.

Cô khỏi, như một người bị sốt cảm khỏi.

Từ ngày đó trở đi, theo lời cô yêu-cầu, cứ một năm hai lần, ông Hoàng Mười lại nhập vào cô một bận. Để ăn trầu, uống rượu, mặc quần áo mới xanh đỏ, ban lộc bằng hào văn, một cách lặng lẽ, vì cô hay là ông Hoàng của cô, chưa chịu tá-khẩu.

Cô đã là người của ông Hoàng Mười, và của các ông Hoàng khác nữa.

Theo lời Thánh và bà Đồng dạy, cô không được phép lấy chồng. Nếu trái lời, cô sẽ bị trừng phạt : nhẹ thì hóa điên, nặng thì chết.

Và theo lời « đồn » ở ngoài, nếu có người nào đến hỏi cô làm vợ. lắt cô sẽ nhảy xổ ra, mắng mỏ và sỉ-vả anh chàng táo-bạo đó.

Hai năm qua.

Tâm hồn đã lìm thấy thú say-sưa, cô lên đồng cả những rằm, mồng một nữa.

❁

Ngày nay cô đã lấy chồng, một việc đáng lẽ cô phải làm trước khi đi đội bát-nhang. Cô không hóa điên hay là chết như lời Thánh dạy. Cô lại béo tốt, và xinh đẹp ra. Cô vẫn lên đồng như thường.

Nhưng, cô đã phải đợi đến lúc tàn-xuân mới được hưởng diễm-phúc của Tình-Yêu. Linh-hồn yếu-đuối và cô-đơn, đáng lẽ cung cho Ái-Tình chân-chính, cô đã đem hi-sinh cho « giấc mộng » mê-hồn vì đàn hát ủy-mỵ, vì những lời lảy van thúc dục, có sức hấp-dẫn và sai-khiến được như lời nói của một nhà thôi-miên.

Rồi, với cái tính bạo-rạn mà « chồng con» đã đem đến cho người con gái, với cái tính « ưa ninh » đặc-biệt của các « con công đệ tử », cô D. hay là bà giáo N. đã thành một người đàn bà rất... khó chịu.

(Xem tiếp trang 14)

THUỐC LẬU MÓ'I

Đời vật chất thịnh, cách chơi bời càng thấy ngày thêm sa-đắm, vòng tình-ái khó lòng tránh khỏi, nên giờ chứng bệnh Lậu thấy ngày thêm bành chướng, tất cả các nước trên hoàn cầu cũng vậy, không gì một mình nước ta. Than ôi, cái bệnh quái ác ấy làm hại biết bao đời niên-thiếu, ảnh hưởng đến vợ đến con, thiệt hại cho nòi, cho nước, nghĩ càng thêm bực mình, dận thay. Ai đã đọc qua những sách thuốc tây, ta nói về chứng bệnh ấy, càng thấy táng đảm kinh hồn. Chứng bệnh thì nguy hiểm thế mà nói đến thuốc, càng thấy ít thứ có thể tuyệt căn được. dù giờ có nhiều người thi nhau nói khéo. — Trải mấy năm nay, chúng tôi giữ việc bảo-an cho nhân-mệnh, thấy thứ thuốc về bệnh phong-tình là nhiều người mua nhất, xem thế càng tỏ chứng bệnh ấy giờ chiếm vào số quán quân quả không sai vậy. — Đáp lại tấm lòng thành thực của các bạn, lúc nào chúng tôi cũng tận tâm về nghĩa vụ. Đến nay chúng tôi lại hợp sức cùng một ông bạn Du-Sĩ Tiên-Sinh. là người đã qua Thượng-Hải, Hồng-Công, Bắc-Kinh, Nhật-Bản, Siam, sưu tầm được nhiều những bài thuốc chữa về chứng bệnh ấy, chế thành môn thuốc gọi là « **BẠO CHỦNG BÀI HOA-LIỄU THÁNH DƯỢC HOÀN** » hay hơn các thứ thuốc khác, chữa đủ các thời kỳ bệnh ấy phát ra. — Tinh chất thuốc. Không công phạt hại sinh dục và sức khỏe, đàn bà có mang dùng cũng được, uống vào êm ái như thường khỏi dần dần rồi tuyệt hẳn Mới phải tiểu tiện nóng, buốt tức mủ máu cường dương đau. Phải đã lâu còn lại ra chất nhờn trắng, tiểu tiện khi chong khi vàng nhất là sáng giậy thức đêm khuya, làm việc nhọc càng thấy ra chất giây-giây hoặc như mủ, có người lại đau gối mỏi xương nữa. Bất cứ thấy chứng nguy kịch éo le gì sẩy ra, dùng thuốc này thể nào cũng khỏi hết 0$85 một hộp. — Ở xa muốn hỏi gì hoặc xin sách thuốc, đứng làm đại-lý xin đính theo timbre 0$05 mới giả nhời. Gửi cách lĩnh-hóa giao ngân rất nhanh chóng.

BINH-HUNG *67 phố Cửa Nam Hanoi* Nhà phát hành độc quyền. — *Đại-lý* : **Mai Lĩnh** Haiphong, **Kim Lan** Uông Bí **Hồng Điều** Sóc Trang, **Quảng Hưng Long** Camphamine, **Tiến Ích** Thái Bình, **Trần bà Quan** à Battambang, **Nguyễn hữu Dzụ** à Tuyên Quang, **Đặng đình Chiến** à Viétri, **Nguyễn tiến Thanh** à Bắcgiang.

TIÊU SƠN TRÁNG SĨ

Truyện dài của KHAI-HƯNG

(Tiếp theo)

GẶP Trịnh Nhị, Quỳnh Như lạnh lùng quay đi, ngước mắt nhìn lên ngọn Dục-thúy. Kiến Xuyên phu nhân hỏi :

— Công tử cũng đi lễ phật ?

— Dám bẩm phu nhân, nay gặp tiết thu mát mẻ, chúng tôi đến đây trước là lễ phật, sau là viếng nơi ẩn dật của cụ Trương, một nhà chí-sĩ đời xưa.

Chàng đưa mắt liếc trộm Quỳnh Như, trong lòng lấy làm tự phụ. Nhưng Quỳnh Như vẫn thản nhiên như không biết có chàng đứng đó.

Muốn Trương phu nhân và Trương tiểu thư phải lưu ý tới mình, Trịnh Nhị cầm một tờ hoa tiên lẩm nhẩm đọc. Quả thực Trương phu nhân hỏi :

— Công tử làm thơ ?

— Bẩm phu nhân, vâng.

— Công tử đọc cho tôi nghe với nào.

Chẳng để nài đến hai lần, Trịnh Nhị đáp liền :

— Xin vâng. Đây là bài thơ đề núi Dục thúy theo điệu liên hoàn. Chúng tôi làm khi thuyền vừa đến chân núi.

Chàng hắng dặng để lấy giọng, rồi ngâm nga :

Khen ai khéo tạc đúc nên cồn
Đứng vững phô bầy cảnh nước non
Cây cỏ xanh rì in dấu đá
Nước non lóng lánh dáng chưa mòn.

Nước non lóng lánh dáng chưa mòn
Thế giới riêng bầu cỏn cỏn con.
Vang động gió khua cầm thú vắng,
Thiên nhiên lắm vẻ đẹp xinh ròn.

Quỳnh Như quay đi, mủm mỉm cười. Trương phu nhân thì khen lấy khen để. Phu nhân vẫn có ý muốn kén chọn Trịnh Nhị làm rể, nên trước mặt con gái, phu nhân mới tâng bốc chàng lên như thế :

— Công tử tả rõ hệt núi Dục-thúy, phải không con ?

— Bẩm hệt lắm. Nhưng giá vịnh một hòn hòn non bộ thì càng hệt hơn.

Trịnh Nhị đỏ bừng mặt, vái chào toan bước lên núi, thì Trương phu nhân lại giữ lại khẩn khoản xin chàng bài thơ. Chẳng được đừng, chàng phải trao cho phu nhân tờ giấy hoa tiên, chào một lần nữa rồi im ỉm quay đi.

Quỳnh như cùng mẹ xuống thuyền. Trương phu nhân mắng con :

— Sao thơ Trịnh công tử vịnh núi Dục-thúy, mày lại bỏn xược dám bảo là thơ vịnh hòn non bộ ?

— Dám bẩm mẫu - thân, quả là thơ đề non bộ. Mẫu - thân thử đọc lại xem. Như câu : « Thế giới riêng bầu cỏn cỏn con » thì còn bảo có thể vịnh được vừa non bộ, vừa chùa Non Nước được. Đến câu « Vang động gió khua cầm thú vắng », thì rõ ràng vịnh hòn non bộ, chứ không thể vịnh một quả núi thực được. Vậy dám bẩm mẫu thân, chắc Trịnh công tử học thuộc lòng hay chép sẵn từ nhà bài thơ cũ của ông đồ ông cống nào đó mà nhận là tác phẩm của mình. Vả bài thơ cũng chẳng hay hớm gì.

Trương phu nhân chau mày lườm con :

— Mày thì chỉ được cái nết kiêu căng, tự phụ là hơn người. Trịnh công tử là một bậc văn nhân lỗi lạc thời nay, mày bì sao kịp. Mày có giỏi thử vịnh một bài xem nào ?

— Thưa mẫu thân, con phận gái đâu dám sánh với tài trai. Nhưng mẫu thân đã truyền, con cũng xin lĩnh ý.

Nàng ngồi trong khoang thuyền nghĩ một lát, rồi vừa viết, vừa đọc :

NÚI DỤC-THÚY

Trơ trơ chích thạch bóng Vân sàng
Hỏi núi chờ ai, đã mấy sương?
Uốn réo bên sườn giòng nước biếc
Phả tuông cửa động ngọn chùa hang.

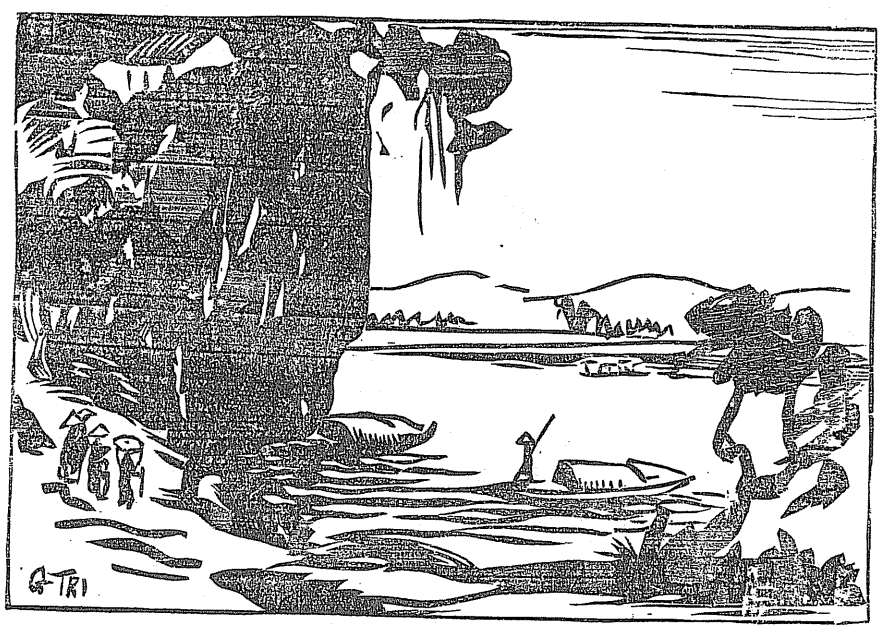

Mày trời phảng phất hồn Lê, Trịnh,
Đá khắc lờ mờ dấu Phạm, Trương.
Cũng muốn bể dâu bàn truyện cũ (1)
Nào ai xứng với khách đài trang ?

Trương phu nhân mỉm cười chua chát :

— Đã bảo mà, mày kiêu căng lắm !

(1) Không cam đoan rằng sao lục đúng nguyên văn của Trương-quỳnh-Như.

Mày hãy tự hỏi xem tài đức mày đã đáng là bao !

Quỳnh Như nghe mẹ mắng, bẽn lẽn cúi đầu.

BI AI

Thuyền đi một lúc, đến chỗ ngã ba. Hai chiếc bồng lớn từ phía sông Đáy rẽ vào, và muốn vượt lên trước. Bỗng đưa sang tiếng khóc i-i. Quỳnh Như lắng tai nghe, rồi nói với mẹ :

— Bẩm mẫu thân, có ai khóc ở thuyền bên.

Trương phu nhân đáp :

— Các bác lái chừng thua bạc, hết cả tiền rồi vợ chồng đánh nhau cãi nhau chứ gì.

— Bẩm mẫu thân, có lẽ không phải, vì tiếng khóc ai-oán lắm, nghe như vợ khóc chồng.

Nàng liền cùng bọn thị tì ra mũi thuyền nhìn sang. Một nhà sư trẻ trai, nét mặt sáng sủa thông minh đứng ở đằng lái, hai mắt đăm đăm ngó thẳng vào mặt Quỳnh Như. Một ả thị tì cười khanh khách chào mỉa mai :

— Nam vô a di đà phật !

Nhưng mắt nhà sư vẫn không rời Quỳnh Như, khiến nàng tức giận quay vào khoang thuyền.

Bọn thị tì bảo nhau :

— Sư mô quỉ gì mà nhìn người ta sòng sọc !

Rồi một ả cất tiếng mắng :

— Này người kia, không được hỗn với tiểu thư.

Nhà sư mỉm cười hỏi lại :

— Tiểu thư là chủ các em đấy à ?

Bọn thị tì phá lên cười :

— Rộ khéo, ai là em nhà sư đấy ?

Tiếng Trương phu nhân ở trong khoang thét :

— Vào cả trong này ! Chúng mày làm như bọn nữ tặc thế à !

Nhà sư hỏi :

— Ai thế ?

— Không được vô lễ. Phu nhân là bà lớn Lễ bộ thượng thư Kiến xuyên hầu đó.

Nhà sư kinh ngạc :

— Trương phu nhân, phải không ?

— Phải.

— Mà tiểu thư là Trương-quỳnh-Như ?

Mấy người thị tì lại khúc khích cười :

— Phải, nhưng sư ông hỏi làm gì mới được chứ ?

— Chết chửa ! Thế mà tôi vô ý không biết. Tôi phải sang hầu ngay phu nhân.

— Không được hỗn !

Chẳng thèm đáp lại, nhà sư một mặt bảo thủy thủ lái sát vào thuyền Trương phu nhân, một mặt gọi một ả thị tì ở chiếc thuyền có người khóc :

— Vào bẩm phu nhân...

Nhưng nàng Loug-cơ — vì chính người ấy là Long-Cơ — đã chạy ra đằng lái lo lắng, sợ hãi hỏi dồn :

— A di đà phật ! bạch sư ông cái gì thế, ai thế ?

— Thưa phu nhân, thuyền đi sau liền kia là thuyền lệnh cô, Trương lão mẫu.

Long-cơ càng hoảng hốt :

— Thế à, bạch sư ông ?

Quỳnh Như cũng vừa trông thấy Long-cơ :

— Ai như hiền lầu kia...

Long-cơ òa lên khóc :

— Cô Quỳnh Như ơi !...anh...mất rồi.

Quỳnh Như rú lên :

— Trời ơi !... Anh... tôi...

Nàng không nói được rứt câu, nằm lăn xuống ván thuyền ôm mặt khóc nức nở. Trương phu nhân bước ra hỏi :

— Cái gì thế, con ?

— Mẫu thân ơi... anh con... chết...

Phu nhân cũng òa lên khóc nốt. Lời than vãn, kêu gào, kể lể rất thảm thiết. Một lúc lâu, khi sự thống khổ đã theo giòng lệ mà nhẹ bớt vài phần, Trương phu nhân bảo ghé sát thuyền vào thuyền Long-cơ, để nàng bước sang, rồi cố nén lòng đau đớn, hỏi nàng về bệnh trạng, về lúc lâm chung của Thanh xuyên hầu. Nàng cứ sự thực kể lại đầu đuôi.

(còn nữa)

Khai Hưng

Chỉ có sơn

GECKO

là tốt hơn cả

HIỆU THANG-LONG — HANOI.

TRONG MAI

Truyện dài của KHAI HƯNG

XIX

VỌI đi về phía bờ biển, đến ngồi ở trên một cái mảng nát, tay chống cằm, đăm đăm nhìn phương xa.

Những người tắm bể về đã gần hết. Mà dân chài đều đã cho mảng ra khơi thả lưới. Cảnh buồm từng đàn lấm chấm điểm lên nền trời xanh nhạt những vết đen, hoạt động khi ở gần bờ và đứng im tăm tắp khi ra ngoài khơi.

Vọi mơ màng tưởng mình đương ngồi trên một cái mảng ấy và đương cùng anh em làm việc.

— Kìa anh Vọi !

Vọi giật nẩy mình ngửng đầu lên. Vợ Canh, em con nhà cậu với Vọi, mỉm cười đứng nhìn chàng :

— Anh không đi nghề ?

— Không.

— Mà anh mặc quần áo chững chạc lắm nhỉ. Ý chừng anh đi ăn cỗ ở đâu về ?

— Không.

Câu hỏi làm cho Vọi chau mày, khó chịu, vì chàng lại nhớ tới bữa tiệc bánh ở nhà Hiền. Chàng nghĩ thầm : « Có lẽ họ đương cười đùa, cô Hiền đương kéo nhị. Mà chắc hẳn họ đương chế riễu mình ». Vọi căm tức làu nhàu nguyền rủa.

— Anh bảo gì cơ ?

— Không.

Thấy Vọi mát lời quá, vợ Canh chào, rồi đi thẳng.

Vọi ngồi cố lắng hết tinh thần, xem tiếng đàn của Hiền có thoảng được đến tai chàng không. Nhưng chàng chỉ nghe thấy tiếng sóng bể ầm ầm, dữ dội. Cái vạt áo lương tuột cúc, bị gió thổi mạnh bay tạt ngang quấn vào cái nạng. Vọi cởi phắt ra khoác ở cánh tay, rồi đứng dậy đi về.

Bỗng có tiếng cười ròn rã ở gần đấy.

Lúc bấy giờ trời đã nhá nhem tối, nên Vọi không trông rõ là ai. Nghe tiếng ồn ào, chàng cũng đoán được bọn kia rất đông.

Vọi chỉ kịp chạy lại ẩn ở đằng lái mảng đặt gác lên trên một cái chống cao : quả nhiên đến gần mười người tới tấp đi qua, đua nhau cười nói huyên thuyên. Vọi nhận rõ được tiếng Hiền và tiếng Lưu. « Chắc thế nào họ cũng nói truyện mình ».

Chàng đã toan gọi Hiền, nhưng chàng sợ hãi, rụt rè không dám. Rồi chờ cho bọn kia đi khuất, chàng rẽ lên đường để về nhà.

XX

Hơn một giờ sau, Hiền cùng bạn bè vẫn còn đi chơi ngoài bãi biển.

Trời đã tối hẳn vì là một đêm hạ tuần, và mãi quá chín giờ trăng mới mọc. Rặng đèn điện trên đường cao chiếu ánh xuống những đợt sóng biển thành những hình trạng rất lạ lùng : Có lúc trông giống một cái tầu bằng kim cương chạy ngang một quãng dài theo ven bờ bể, rồi vụt biến vào trong đêm tối, chìm đắm xuống đáy bể đen. Có lúc trông giống một đàn con quái vật vây dát lân tinh. Chúng gầm hét đuổi nhau, nuốt nhau, biến đi, hiện ra mãi mãi không thôi.

Hiền ngắm cái hiện tượng biến cải trong giây lát ấy mà tưởng như đứng trước một cảnh mộng ảo thần tiên. Rồi mặc tiếng ồn ào rầm rộ của sóng biển, mặc tiếng cười nói xôn xao của bạn bè, tâm hồn nàng lặng lẽ cưỡi chiếc tầu ánh sáng vượt ra nơi rộng rãi mênh mông.

Bên tai nàng, Lưu thì thầm nhại bài Un jour loin de toi:

Một ngày, em xa anh
Là một ngày em buồn tênh.

Với cái nghĩa lẵng-mạn của câu ca, bao nhiêu thi-vị của cảnh sóng biển ban đêm càng tăng lên. Hiền mê man, sung sướng cất tiếng hát một bài Pháp ca.

Giọng nàng cao và trong. Tiếng sóng trầm và đục như tiếng cây hồ lớn đánh chen nhịp hát.

Dứt lời ca, tiếng ngân còn như kéo dài qua những tiếng vỗ tay.

Đôi viễn-đăng của chiếc ô tô từ trên đường cao chiếu ánh sáng xuống biển làm cho những lớp sóng vụt hiện ra như lúc ban ngày, và trong một giây, mất hết cái hình-ảnh huyền-diệu. Hiền cũng vụt tỉnh giấc mộng Yêu-đương, lắng tai nghe mấy người bạn bàn-tán về tính-chất ngây thơ, dần độn của Vọi. Nàng chỉ mỉm cười.

Bấy giờ có lẽ đã gần chín giờ, vì đèn nhà khách sạn đã tắt. Mọi người chia tay nhau ai về nhà nấy. Lưu bảo Hiền:

— Tôi xin đưa cô về nhà.

— Cám ơn anh. Kể thì tôi đi một mình cũng chẳng ai hắt nạt tôi, nhưng anh đã có lòng tốt muốn hộ-vệ, tôi quả không dám từ chối.

Đi được một quãng, Lưu ngập-ngừng nói :

— Thưa cô...

Hiền nghe chữ cô đã hơi lạ tai, vì hơn một tháng trời Lưu chỉ kêu nàng là chị. Nhưng hôm nay nàng chẳng hiểu sao, không những nàng không muốn cự lại bạn, mà nàng còn nhận ra rằng tiếng cô dịu-dàng êm-ái hơn tiếng chị.

— Anh bảo gì ?

— Thưa cô,— Lưu định tìm những lời âu yếm kín-đáo để gợi tình yêu trong lòng cô thiếu-nữ, nhưng thốt-nhiên luống-cuống, chàng chẳng biết bắt đầu ra sao — cô ở Sầm-sơn lâu ngày đã thấy chán chưa ?

— Thưa anh, chán thì chưa chán, nhưng cũng sắp phải về Hanoi thôi.

Lưu có vẻ hốt hoảng :

— Cô sắp về Hanoi?

— Vâng, tôi sắp về Hanoi, nghĩa là me tôi muốn về.

— Để cụ về, cô ở ngoài này một mình cũng được chứ gì ?

Biết rằng mình vừa nói một câu vô-lý, Lưu cười the thé, tiếp luôn :

— Nhưng chắc cụ chẳng cho phép.

Hiền vẫn lặng thinh nhìn những đợt sóng trắng xóa đuổi nhau trên mặt biển tối đen.

— Cô về thì Sầm-sơn vắng ngắt, buồn tênh :

Hiền bật cười, hát :

Một ngày em xa anh
Là một ngày em buồn tênh.

Lưu đương hí-hửng mừng thầm, đi sát vào người Hiền, thì Hiền lại nói :

— Sao mà chữ buồn tênh nghe nó ngớ-ngẩn buồn tẻ thế, nó cũng buồn tẻ như ý nghĩ của anh. Vâng, sao vắng mặt em, Sầm-sơn lại buồn tênh được?

Lưu không để ý đến câu nói của Hiền. Chàng chỉ nhận thấy chữ « em » lần đầu thốt ra ở miệng người mình yêu nghe thấm-thía đến tận tâm-hồn, khiến một lúc lâu chàng yên lặng, mơ màng sung sướng...

Bỗng Hiền trỏ tay bảo chàng:

— Kìa anh trông, đẹp không?

Một đám mây đen viền vàng chói giải ngang trên làn nước, và chiếu lên mặt biển một vết dài ánh sáng lăn tăn chạy thẳng từ chân trời.

Hai người dừng bước đứng chờ xem trăng lên. Nhưng Hiền vừa quay hỏi Lưu một câu, thì một cảm giác là lạ làm cho nàng rùng mình ngoảnh trông lại : Trăng nửa vành đã ló lên trên đám mây và cao hơn mặt biển đến một sải. Ánh sáng hình như chạy lan rộng mãi ra trên làn nước, và vẽ một vạch vàng bóng từ đầu nọ đến đầu kia, ở nơi trời biển gặp nhau.

Hiền đưa mắt ngắm Lưu, cảm thấy Lưu đẹp lên bội phần và mỉm cười âu yếm nhìn nàng.

Sự yên lặng làm cho nàng sợ hãi, và vội tìm câu để nói, để khỏi nghĩ liên miên :

— Anh Lưu ạ, đã nhiều lần tôi chờ xem trăng lên, mà chưa lần nào tôi trông thấy trăng đương mọc. Thấy ánh sáng tỏa ra, rồi vụt một cái, chẳng biết từ đâu nhảy vọt lên, trăng đã cách mặt nước đến mấy thước.

Lưu cười, nịnh khéo một câu :

— Văn sĩ tả cảnh trăng mọc đúng lắm. Nhưng văn sĩ chỉ quên có một điều là ban đêm ở chân trời thường thường có mây. Trăng phải vượt qua đám mây, vì thế lúc ta trông thấy thì trăng lên đã cao. Chỉ có thế.

Hiền suy nghĩ :

— Có lẽ thế. Nhưng tôi không phải là văn sĩ đâu, anh đừng quở quang, dại dột. À, anh Lưu, anh có biết vì sao tôi gọi anh Vọi là thi-sĩ không?

(Xem trang sau)

CHỮA MẮT

y-sĩ LÊ TOAN

CHUYÊN MÔN CHỮA MẮT

chữa đau mắt hột, mổ, cắt, cho đơn mua kính

Phòng khám bệnh: 48 Rue Richaud, Hanoi - Tél. 586

CÁCH HƯỚNG-DẪN TƯƠNG-LAI MỚI!
CÁC BÀ, CÁC CÔ HÃY NÊN DÙNG THỬ

Dù mình sinh ngày nào mặc dầu, những sự đắc-thắng mà mình chiếm-đoạt được năm nay, và sau này, không phải là do nơi số mệnh, mà chính là nhờ ở mình vậy.

Các bà, các cô, ngày nay ai cũng có thể làm cho da-dẻ trẻ-trung lại được, dù da-dẻ đã bị răn-reo, phai-lạt. Do một phương-pháp khoa-học tinh-vi của Bác-sĩ Stejskal ở trường Đại-học ở Vienne. người ta đã tìm thấy ở những súc-vật nhỏ một chất có thể bồi-bổ lại da-dẻ gọi là Biocel.

Hiện nay chất đó chuyên dùng làm **Kem Tokalon** mầu hồng.

TỐI TRƯỚC KHI ĐI NGỦ bôi thứ kem này, thì da-dẻ sẽ trở nên tươi-tắn, mịn-màng ; SANG DẬY dùng thứ kem mầu trắng không mỡ. Thứ kem này làm mất những lỗ chân-lông mở rộng, châm-hương và nét phai-lạt của da-dẻ.

Thứ kem này rất trắng, rất bổ, và không hại da.

Các bà, các cô hãy nên dùng thử cách «cải lão hoàn đồng» giản-dị này, rồi ra vì sự thay đổi mầu nhiệm của sắc mặt, tương lai của các bà, các cô sẽ đầy giẫy những hạnh-phúc và sự đắc - thắng trong tình trường.

Xin bảo-đảm sự kết quả tối-mỹ, nếu không sẽ hoàn tiền.

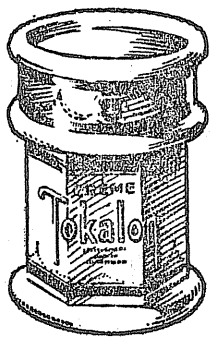

KEM PHẤN TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ — ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
MARON, ROCHAT ET Cie — 45, Bd GAMBETTA A HANOI

CÓ BỆNH CHỮA BẰNG THUỐC **VO DINH DAN**

THÌ KHỎI NGAY

thuốc bổ ở Viên Đông (CỬU LONG HOÀN)

(tên thuốc cấu chứng tại tòa) Chuyên trị những chứng bệnh như sau này :

1) Đứa cả mệt nhọc ăn ngủ thất thường ; hay đau vặt, nhức mỏi bần thần, hay âu-sầu cả đời. 2) Đàn ông yếu nhược, tinh lực khiếm khuyết ; đau lưng, mỏi gân, hình vóc tiều tụy, kém huyết, ốm xanh, làm việc ít mà mau mệt. — 3) Đàn bà mất máu ăn ít ngủ ít, hay hồi hộp, hay mệt ; hay quên, sanh ốm bất cứ do nguyên nhơn nào — 4) Con nít : chậm lớn, ốm o, làm biếng ăn, chậm lục thiếu trí khôn, hay đau vặt. 5) Không bịnh : nên uống, thay mau lên cân mập sung tức, khí huyết cường kiện. Đi xa thức đêm uống một hoàn thấy khỏe.

Thực là một thứ thuốc vừa bổ vừa trị bệnh, công hiệu phi thường. Từ 7 năm ra đời chưa có thuốc nào tranh đặng.

Hộp 10 hoàn 5$50. Hộp 4 hoàn 2$50. Hộp 2 hoàn 1$10

DẦU CÙ-LÀ **VO-DINH-DAN**

THOA UỐNG TRỊ BÁ CHỨNG HAY HƠN HẾT

0$10 1 lọ

SỐ 60 HUÊ LIỄU GIẢI ĐỘC HOÀN

(Trị lậu, Giang mai, Sang độc)

Thuốc này trị được ba chứng bệnh ? Lậu, Giang mai, hay là hột soài. Bệnh mới phát hay kinh niên, uống vào cũng tuyệt nọc. Phương thuốc **Huê liễu giải độc hoàn** này không công phạt, không hại đường sinh dục. Uống vào thì cứ hòa hưởn, chạy khắp cả châu thân sát trùng, trừ nọc cả ba thứ bệnh, rồi đuổi độc ra ngoài

Dùng thuốc này mỗi bữa thì mỗi bữa trừ được một mớ trùng độc. Cứ thế mà trừ lần, nhẹ trong 50 ngày nặng hai tháng thì tuyệt nhiên trong mình không còn bệnh nữa. Dầu là bệnh mới hay bệnh đã kinh niên cũng vậy.

Chúng tôi tưởng cái phương lược trị bệnh phong tình như thuốc **Huê liễu giải độc hoàn** của chúng tôi là đúng phép, vừa trị được bệnh vừa được trừ căn.

Còn bảo uống vào nội năm ba ngày cho hết bệnh, cho rứt mủ lập tức như nhiều thứ thuốc đã rao, thì chúng tôi giám tưởng đó là chỉ uống cấp thời cho đỡ bớt chớ không khi nào trị bệnh đặng.

Thuốc **Huê liễu giải độc hoàn** bào chế toàn bằng những dược bổn xứ trị một cách chắc chắn và tuyệt nọc, bất cầu là trị riêng một bệnh hay là trị một lượt ba chứng nói trên đây. . . . . **1 hộp 1$00**

BÁN TẠI VÕ-ĐÌNH-DẦN DƯỢC PHÒNG

13, PHỐ HÀNG NGANG HANOI. — SÁNG LẬP NĂM 1921

323, RUE DES MARINS, CHOLON

VÀ CÁC PHÂN CỤC TRONG ĐÔNG-DƯƠNG

Nghe Hiền đọc đến tên Vọi, Lưu sa sầm nét mặt, lạnh lùng đáp :

— Thưa cô, không.

— Bữa nọ, cũng cảnh sáng trăng, nhưng trăng tròn kia, anh ấy bảo tôi rằng bàn chân đặt trên cát ướt, như đã in xuống đấy những vết dát bạc sáng loáng.

Vừa nói, nàng vừa bước :

— Đây này, anh coi có đúng thế không ? Thực là: Gót vàng lững thững... lững thững gì nữa nhỉ ?

Lưu đọc tiếp :

— Bên làn nước . . . trong.

Hiền cười :

— Trong thì cũng chẳng trong gì ! Thấy Hiền rẽ vào phố, Lưu hỏi :

— Cô về ?

— Anh chóng quên nhỉ. Anh hứa đưa tôi về nhà kia mà !

— Nhưng đêm trăng đẹp lắm, về làm gì vội ?

— Khuya rồi, phải về chứ.

Hiền rảo bước. Từ nãy Lưu vẫn theo đuổi một ý nghĩ : Chàng muốn biết Hiền có năng đi chơi ngắm trăng với Vọi không và nàng đi một mình hay đi với mẹ. Khi lên đến đường, chàng đánh bạo hỏi :

— Cụ với cô thích ngắm cảnh trăng lắm phải không ?

— Cũng chẳng thích lắm.

— Đêm hôm nọ tôi gặp cô đi với anh Vọi ?

— Thế à ?

— Hình như có cả cụ nữa thì phải.

— Hình như thế.

Đến cổng, Hiền giơ tay bắt tay Lưu :

— Cám ơn anh, thôi anh về nhé.

Tiếng bà Hậu ở trong nhà ;

— Hiền đã về đấy à ?

— Thưa me, vâng.

— Sao con đi chơi khuya thế ? Ai đưa con về đấy ?

— Thưa me, anh Vọi đấy ạ.

Lưu nghe Hiền nói dối mẹ, trong lòng mừng thầm. Vì chàng chắc rằng trong hai người, chỉ mình chàng là đáng kể, đáng sợ. Chàng có biết đâu rằng vì bà Hậu ngờ vực chàng ranh quái, nên Hiền phải nói dối để yên lòng mẹ mà thôi, chứ nàng chẳng có ý gì khác.

(Còn nữa) **Khai Hưng**

CẢI CHÍNH

Truyện « Trống mái » kỳ trước, trang 14, giòng 38 :

Rồi nàng vừa kéo đoạn điệp điệu vừa cac

Xin đọc là :

Rồi nàng cầm đờn vừa dùng ngón tay cái bật giây, vừa ca đoạn điệp điệu :

ĐỒNG BỒNG

(Tiếp theo trang 11)

Vì, tâm-thần bất-định, hợm-hĩnh tro-trển, hay giận rồi và hay ốm vặt.

CÁC GIÁ ĐỒNG

Căn đồng cô D. là nhẹ.

Những người nặng căn, đồng-cao bóng-cả, thì phải hầu đồng Tam, Tứ Phủ, nghĩa là hầu bóng các quan trong bốn Phủ, đồng Ngũ-vị tôn ông, các ông bà Khâm sai... Lúc lên, oai nghiêm lạnh-lùng hay là dữ-rội. Đồng Tam, Tứ Phủ thường để dành cho các bà Đồng là những người chuyên-nghiệp (professionnelles), sống luôn luôn dưới cửa Thánh.

Lên đồng các Thánh mẹ, thì họa-hoằn, vì khó khăn lắm.

Một cụ cung-văn già thuật với tôi rằng : « Đức Thánh Mẫu đền Sòng, tức là bà Chúa Liễu, cũng có khi về đồng. Nhưng muốn cho ngài về — như một lần đã lâu lắm — thì một ông quan địa-phương phải thành-tâm ngồi hầu giá để mưu việc có ích cho dân, sau khi đã phải trai-giới và tắm gội thật cẩn thận.

« Phải nằm ở đền Mẫu mà chờ, chứ không thể cầu-khấn rối rít cho ngài ứng lên được đâu !

« Ngài ứng về chỉ một loáng, và có khi chỉ phán có một tiếng rồi thăng ngay. »

Tôi không lấy làm lạ, trong khi tôi đã nghiệm rằng thuật thôi-miên đã lợi-dụng được linh-hồn yếu-đuối và lòng tín-ngưỡng quá độ của người ta để sai làm được những việc phi-thường và có khi trái với lương năng.

Dưới đồng Tam, Tứ Phủ, đến đồng các ông Hoàng, bà Chúa. Những người đồng-căn nhẹ hơn, thì ngồi đồng các Cô, các Cậu. Dù đầu đã bạc, và răng đã trệu trạo

Những cửa hàng

IDEO

là cửa hàng

đẹp nhất

Nhân dịp khai trường

Bán hạ giá mọi thứ cần dùng cho học trò

BA VÀO TỰ DO

Viễn-Đông Ấn-Đường

BÁN SÁCH VỞ GIẤY BÚT

32, phố Paul-Bert, HANOI — 36, đường Paul-Bert, HAIPHONG

cả hai hàm, người ngồi đồng Cô và Cậu cũng còn đủ « tâm-hồn » để nhẩy nhót mủa mang, làm nũng, và nói ngọng như một đứa trẻ.

Còn nữa **TRỌNG LANG**

Học phí được giảm 10 °/.

Hanoi. — Bắt đầu từ tam cá nguyệt lần thứ hai, niên học 1935-36, các học phí ở các trường công thuộc địa sẽ được giảm 10 °/.

Sắp có chiến tranh Trung Nhật chăng

Vì chánh phủ Nam kinh tự tiện cải cách chế độ hóa-tệ không nói trước với Nhật, nên Nhật hết sức phản đối và vin lấy cớ ấy để gây sự.

Ở Thiên-tân và Bắc-bình, cảnh binh Nhật lùng bắt hết thảy những người Tầu mà họ ngờ là có ý phản đối Nhật.

Ở Thượng hải, hôm 10-11, một người lính thủy Nhật bị ám sát. Quân Nhật đi lùng hung thủ rất dữ. Tình hình Thượng hải hôm ấy rất nghiêm trọng, nhiều dân cư phải đến ẩn vào tô-giới. Nhân đó người Nhật yêu cầu đặt cảnh binh ở Thượng hải và những chỗ phần đất Tàu có nhiều người Nhật ở, nhưng bị cự tuyệt.

Đêm hôm 11-17, một tiệm đồ sứ Nhật bị một bọn người Tàu vào phá. Ngày 12-11, Nhật yêu cầu cho năm tỉnh mật Hoa-bắc không thuộc quyền chánh phủ Nam-kinh nữa. Tàu không chịu.

Ở Thượng hải, quân Nhật mở cuộc hội nghị luôn 2 ngày để quyết định cách đối phó với Tàu. Quân lính Nhật dự bị sẵn sàng, chỉ chờ lệnh Đông kinh sang là hành động.

Tưởng giới Thạch đã cho đem 20 vạn quân đóng ở đường Thượng hải Nam kinh, một đạo quân đóng ở Lạc-dương để phòng đón quân Nhật ở Bắc-bình kéo xuống, và mở cuộc hội nghị bí mật bàn việc ngoại giao và quân sự.

Các đảng phái Tàu như đã bỏ được tư hiềm và có ý đoàn kết với nhau để chống Nhật Nhiều đảng Cộng sản xin hợp tác với Chánh phủ Nam kinh. Học sinh Tàu đều phấn khích muốn xin bỏ học ra đầu quân.

Tin sau cùng : Năm tỉnh ở mặt Hoa-bắc là Hồ-bắc, Sơn-đng, Sơn-tây, Tuy-viễn và Sát-cáp-nhĩ đã được tự-trị về mặt kinh tế và tài-chánh, duy về quân sự vẫn thuộc quyền chánh phủ Nam-kinh.

Ý Á chiến tranh

Asmara 24-11 — Quân Ý tiến vào trong nước À rất khó khăn. Một đội quân Á bị thua ở Hansien. Đại úy Rinalni tử trận.

Genève 24-11—Nước Á tuyên bố sẽ phấn đấu đến kỳ cùng và trông ở hội Quốc-liên cứu giúp.

Londres 24-11 — Quân Ý đã lấy lại được Gorabel do quân Ý chiếm từ trước.

Addis Abeba 28 — Quân Á đại thắng ở mặt trận phía Nam, lấy lại được Danele và bắt được nhiều xe « tăng » và khí giới

Harrar 28-11 — Quân Ý đã tiến đến phía tây-nam Harrar, chỉ còn cách kinh thành chừng trăm cây số. Dân Á rất lo sợ.

Rome 28-11 — Dân Ý đã tẩy chay hàng hóa của những nước có dự vào việc trừng phạt Ý. Nhiều kiều dân bị trục xuất.

Addis Abeba 29-11 — Quân Ý đã rút ra khỏi hai tỉnh Gorrahai và Gorlogubi.

Trên mặt trận Tigré và Ogaden, quân Ý đều phải lui. Quân Ý đóng ở Makallé đã rút về Adigrat.

Rome 29-11 — Chánh phủ Ý cải chính hết thảy các tin thua trận ở trên.

Paris 29-11 — Nước Anh bắt ép ông Laval phải trả lời rõ ràng Pháp có chịu giúp Anh không, một khi xảy ra cuộc chiến tranh Anh-Ý.

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT KIỆM mở ngày 28 NOVEMBRE 1935

Chủ tọa : Ông Bruno, Dự kiến : Các ông Phạm-khắc-Minh và Võ-văn-Liêng

	Cách thức số 2 — Bộ số 801	
1274	Ông Đàm-Kiệm ở Baria	1.000 $ 00
3775	— Joseph Hoareau ở Haiphong	1.000 $ 00
4731	— Huynh-buu-Rot ở Cailay.	250 $ 00
	P. số 1445 khg. đóng góp thường lệ, nên khg. được dự cuộc xổ số này	
	Sau khi đóng tiền được 2 năm rồi, thì người chủ phiếu cách thức số 2 được hưởng số tiền lợi của Hội chia cho Số tiền lợi chia cho những người chủ phiếu về cách thức số 2 trong năm 1934 là. . . 4.871$40	
	Cách thức số 3 — Bộ số 98	
1978	Ông Tissoui ở 40 đường Général Bichot Hanoi.	1.000 $ 00
	Xổ số chia tiền lợi — Số tiền chia : 350$18	
34	Phiếu Vô Danh ở Hanoi.	175 $ 09
35	Phiếu Vô Danh ở Hanoi	175 $ 09
	Sau khi đóng tiền được 2 năm rồi, chủ phiếu số 3 được hưởng số tiền lợi của Hội chia cho.	
	Tiền lợi trả trong những cuộc xổ số năm 1934 là : 5.515$23	
	Tiền lợi chia cho những chủ phiếu số 3 là : 2.393$32	
	Tổng cộng số tiền chia cho phiếu số 3 trong năm 1934 được 7.908$55	
	Cách thức số 5 — hoàn vốn gấp bội	
29609	Phiếu này chưa phát hành	
	Cách thức số 5 — hoàn nguyên vốn — Bộ số : 1780	
1581	Ông Louis André ở Saigon.	1.000 $ 00
12982A	— Nguyen-thua-My ở Tâyninh.	500 $ 00
24322A	Bà Nguyên-thị-Hoan ở Saigon.	200 $ 00
	Những phiếu số : 19005A, 19002A, 23471A, 19121A, đóng góp trễ quá 1 tháng, nên không được hưởng quyền lợi trong cuộc xổ số trên đây	
	Cách thức số 5 — Được miễn góp — Bộ số 2190	VỐN PHIẾU
19549A	Ông Nguyên van Tan ở Mytho GIÁ BÁN LẠI 261$00	500 $ 00
9824A	Bà Pham thị Hương ở Giadinh . . . . . 106$80	200 $ 00
19544A	Cô Simone Deprèle ở Saigon . . . . . 104$40	200 $ 00
	Những phiếu số 14095, 1934A và 19522A đóng góp trễ quá 1 tháng, nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.	

Các người chủ phiếu số 5 được chia lợi của hội kể từ ngày mua phiếu.

Trong các hội lập bản ở Viễn-Đông có một hội Vạn Quốc Tiết Kiệm chia lời cho người mua phiếu kể từ năm thứ nhất. Tiền lời chia cho những người mua phiếu trong năm 1934, mở trong cuộc xổ số ngày 29 Juillet 1935 là :

Phiếu số 86 ông Paul Coulom ở Saigon được 1.000$ - p. số 24733A ông Ng. v. Sao ở Tanchau được 200$

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu cách thức số 5 về tháng Décembre là 5.000$00 và mở vào ngày thứ năm 28 Décembre 1935 tại Hội-sở ở Saigon

FUMEZ JOB
OU NE FUMEZ PAS

MARYLAND EXTRA	*étui blanc*	0$16
SUPÉRIEURES	*étui bleu*	0.14
SURFINES	*Paquet rouge*	0.12
	— *vert*	0.06

VIỄN-ĐÔNG
TỒN-TÍCH HỘI

Cửa Hội tư-bản **SEQUANAISE** thành Ba-lê lập nên
Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phật-lăng, một phần tư đã góp rồi
Công-ty hành-động theo chỉ-dụ ngày 12 tháng tư năm 1916
Đăng-bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu-trữ (Tính đến ngày 31 Décembre 1934 **440.586$57** để Hội hoàn vốn lại cho người đã góp).

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỂ DÀNH TIỀN

Tổng-cục ở HANOI 32, Phố Paul-Bert. — Giây nói số 892
Sở Quản-lý ở SAIGON 68, đường Charner. — Giây nói số 1099

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Novembre 1935

Mở ngày thứ sáu **29 NOVEMBRE 1935** tại sở Quản-lý ở số 68, Đường Charner tại Saigon do ông TRAN-VAN KHA, conseiller colonial chủ-tọa, ông SEVERIN VILLAREAL và ông HUYNH CONG-XU dự tọa

Những số trúng	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn lại
	Lần mở trước nhất : hoàn vốn bội phần	
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 22.957—39.181	
22.957	M. TRAN-VAN-CHE ở **Gia-dinh** (phiếu 200$) . .	1.000$
39.181	M. HO-VAN-VINH, giáo-học ở trường Phu-Xuân **Huế** (phiếu 200$).	1.000.
	Lần mở thứ hai : hoàn nguyên vốn	
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 342—566—448—1.954—2.352—2.735—1.223—2.354—1.557—2.317—40—1 831—61—2.474.	
3.566	2) M. KHI-KY, 51 rue Jean Dupuis à **Hanoi**. . .	200.
	4) Mme LE-THI-AN ở **Tân-an**	200.
25.557	M. LUU-HUU TAN, ở **Gia-dinh**	200.
36.061	M. NGUYEN-TU-CHINH, 7, rue Capitaine Dia ở **Tuyên-quang**	200.
41.474	Phiếu này chưa phát hành.	

Lần mở thứ ba : khỏi phải góp tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn trừ, trị giá kê ở cột thứ nhất, có thể bán lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ hai.

		Cột thứ nhất	Cột thứ hai
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 564-624-2.334-1.599 13-2.606-2.866-1.841-1.570-2.429-1.277-2.114-1.640-2960.		
22.841	M. CHUONG-VAN-VO, rue Rap Hat ở **Mongay**. .	200$00	105$60
29.429	M. DINH-VIET-TAO, ở Duc-My, Doluong, **Vinh**. .	200.00	104.40
37.640	M. DUONG-VINH, ở **Cholon**.	200.00	101.20
41.960	Phiếu này chưa phát hành.		

Những kỳ xổ số sau định vào ngày 30 Décembre 1935 hồi 9 giờ tại sở Tổng-cục. 32, phố Paul Bert, Hanoi.

Hỏi cần nhiều người đại lý có đảm bảo chắc chắn

Mười một vạn bạc biếu không !!!

Dịp may hiếm có !!!

Nhân dịp đại kỷ niệm thập ngũ chu niên của bản dược phòng và khánh-thành chung hết thảy các phân cục đã hoàn toàn thanh lập trong cõi Đông-Dương, nhà thuốc **Võ-đình-Dần** nhất định kể từ ngày **11 Novembre đến hết ngày 31 Décembre 1935** để riêng **mười vạn hộp thuốc Cửu long hoàn** giá mỗi hộp **1$10** là **mười một vạn bạc biếu** không cho hết thảy các quý khách có lòng chiếu cố dùng thuốc của bản hiệu trong thời kỳ ấy, bất cứ mua tại phân cục nào, hễ mua một đồng bạc thuốc lại được biếu một hộp.

Xin các quý khách chớ bỏ lỡ dịp may này

VÕ ĐÌNH DẦN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

KÍNH CÁO

---

xì-gà và thuốc-lá hiệu MÉLIA

là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua điếu công-nhận rằng không có thứ thuốc lá nào lại có được cả ba đặc tính :

THƠM

NGON

và RẺ

như thuốc lá hiệu MÉLIA

Chỉ có **0$06** một gói **Maria Rouge** và **"Ba Sao"** (Trois Etoiles) mà trước kia bán những **0$10**

Đại-lý độc quyền : **RONDON ET Cie**

HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

Imprimerie TÂN-DÂN, Hano.

Le Gérant : NGUYEN-TUONG-LAN